

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA GIÁO DỤC MẦM NON

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

THỰC TRẠNG PHỤ HUYNH CHUẨN BỊ
CHO TRẺ VÀO LỚP 1 TẠI
MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON TRÊN ĐỊA
BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

GVHD: Th.s Lê Thị Thanh Huyền

SVTH: Trần Kim Ánh

MS SV: K35.902.006

LỚP: 4A_Khoá 35

TP.Hồ Chí Minh, 05/ 2013

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA GIÁO DỤC MẦM NON

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

THỰC TRẠNG PHỤ HUYNH CHUẨN BỊ
CHO TRẺ VÀO LỚP 1 TẠI
MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON TRÊN ĐỊA
BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

GVHD: Th.s Lê Thị Thanh Huyền

SVTH: Trần Kim Ánh

MS SV: K35.902.006

LỚP: 4A_Khoá 35

TP.Hồ Chí Minh, 05/ 2013

LỜI TRI ÂN



Thông qua đề tài nghiên cứu “ Thực trạng phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 tại một số trường Mầm non trên địa bàn Tp.HCM”, em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý thầy cô trong khoa Giáo dục Mầm non trường ĐHSP TPHCM, đã tạo mọi điều kiện giúp em hoàn thành khóa luận.

Đặt biệt, em xin được bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến Th.s Lê Thị Thanh Huyền, người đã hướng dẫn, chỉ bảo tận tình để em có cơ sở và định hướng đúng đắn trong quá trình làm khóa luận.

Để có được dữ liệu chính xác cho đề tài, em xin gửi lời cảm ơn đến Ban giám hiệu cùng toàn thể giáo viên khối lớp Lá trường MN quận Tân Bình, trường MN Sơn Ca 5 quận Phú Nhuận, trường MN Sơn Ca huyện Hóc Môn. Cùng toàn thể giáo viên Tiểu học Đống Đa quận Tân Bình.

Và điều làm em cảm động nhất, đó là sự động viên từ phía gia đình và bạn bè, em xin phép được gửi lời cảm ơn đến tất cả mọi người đã giúp em hoàn thành khóa luận tốt nghiệp.

Tp.HCM, tháng 5 năm 2013.

MỤC LỤC

PHẦN 1: MỞ ĐẦU.....	1
1. Lý do chọn đề tài:.....	1
2. Mục đích nghiên cứu:.....	3
3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu	3
3.1 Đối tượng nghiên cứu	3
3.2 Khách thể nghiên cứu	3
4. Nhiệm vụ nghiên cứu:.....	3
5. Giới hạn phạm vi của đề tài:	4
6. Phương pháp nghiên cứu:.....	4
6.1 Phương pháp nghiên cứu tài liệu	4
6.2 Phương pháp nghiên cứu thực tiễn	4
6.2.1 Phương pháp phỏng vấn.....	4
6.2.2 Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi (anket).....	5
6.2.3 Phương pháp thống kê toán học.....	6
7. Đóng góp của đề tài:	6
7.1 Về mặt lý luận.....	6
7.2 Về mặt thực tiễn.....	6
8. Cấu trúc của đề tài:.....	6
PHẦN 2: NỘI DUNG NGHIÊN CỨU.....	7
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI.....	7
1.1. Lịch sử nghiên cứu của đề tài	7
1.1.1. Trên thế giới:.....	8
1.1.2. Trong nước:.....	8

1.2.	Một số vấn đề lý luận của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.....	10
1.2.1.	Khái niệm về “ Chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng đi học” và “ Sự sẵn sàng đi học”	10
1.2.1.1.	Thế nào là chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng đi học	10
1.2.1.2.	Sự sẵn sàng đi học.....	10
1.2.2.	Vai trò của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	11
1.2.3.	Bước ngoặt từ Mầm non vào Tiểu học	13
1.2.3.1.	Chương trình và cách thức học tập của lớp một ở trường Tiểu học	13
1.2.3.2.	Sự thay đổi từ Mầm non vào Tiểu học và những khó khăn có thể xảy ra với trẻ.	16
1.2.4.	Các mặt cần chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	19
1.2.4.1.	Chuẩn bị về mặt thể chất.....	20
1.2.4.2.	Chuẩn bị về mặt trí tuệ.....	20
1.2.4.3.	Chuẩn bị về mặt tình cảm – xã hội	21
1.2.4.4.	Chuẩn bị về mặt ngôn ngữ	22
1.2.4.5.	Chuẩn bị một số kỹ năng cần thiết cho hoạt động học tập	24
1.3.	Các quan điểm khoa học về việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.....	25
1.3.1.	Sự cần thiết phải chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	25
1.3.2.	Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 không phải là việc làm thay cho giáo dục Tiểu học.	27
1.3.3.	Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 là chuẩn bị toàn diện.....	28
1.3.3.1.	Chuẩn bị cho trẻ thích ứng với cuộc sống ở trường Phổ thông. .	28
1.3.3.2.	Chuẩn bị cho trẻ thích ứng với hoạt động học tập.....	28

1.3.4. Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 được tiến hành thông qua việc tổ chức hoạt động cho trẻ.	29
1.3.4.1. Duy trì vai trò chủ đạo của hoạt động vui chơi.....	29
1.3.4.2. Thông qua một số hoạt động khác mà trẻ yêu thích	29
1.3.4.3. Tổ chức một số hoạt động có cấu trúc gần giống với tiết học ở lớp 1	30
1.3.5. Chuẩn bị cho trẻ vào trường Phổ thông theo quan điểm tích hợp	31
1.3.6. Lấy trẻ làm trung tâm.....	31
1.4. Đặc điểm tâm sinh lý của trẻ 5 – 6 tuổi	32
1.4.1. Đặc điểm thể chất.....	32
1.4.1.1. Về tầm vóc	32
1.4.1.2. Về giải phẫu sinh lý	32
1.4.2. Đặc điểm tâm lý	34
1.4.2.1. Đặc điểm nhận thức	34
1.4.2.2. Đặc điểm ngôn ngữ	37
1.4.2.3. Đặc điểm cảm xúc – ý chí.....	40
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	42
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHỤ HUYNH CHUẨN BỊ CHO TRẺ VÀO LỚP 1 TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN TP. HCM.....	44
2.1. Khái quát điều tra thực trạng	44
2.1.1. Mục đích điều tra	44
2.1.2. Nhiệm vụ điều tra.....	44
2.1.3. Đối tượng điều tra	44
2.1.4. Địa bàn điều tra	44
2.1.5. Nội dung điều tra.....	45

2.1.6.	Phương pháp điều tra	45
2.1.6.1.	Phương pháp nghiên cứu tài liệu	45
2.1.6.2.	Phương pháp nghiên cứu thực tiễn	46
2.2.	Phân tích kết quả điều tra thực trạng	48
2.2.1.	Thực trạng phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1ở một số trường Mầm non tại TP.HCM	48
2.2.1.1.	Thực trạng phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 theo quan điểm khoa học: Sự cần thiết của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	48
2.2.1.2.	Thực trạng phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1theo quan điểm khoa học: Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 là chuẩn bị toàn diện	61
2.2.1.3.	Thực trạng phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1theo quan điểm: Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 không phải là làm thay cho giáo dục Tiểu học	71
2.2.1.4.	Thực trạng phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp một theo quan điểm khoa học: Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 thông qua tổ chức các hoạt động.....	88
2.2.2.	Ưu và hạn chế của thực trạng.....	95
2.2.2.1.	Ưu điểm:	95
2.2.2.2.	Hạn chế:	95
2.2.2.3.	Nguyên nhân chungcủa thực trạng:	96
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....		97
CHƯƠNG 3: ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHUẨN BỊ CHO TRẺ VÀO LỚP 1.....		99
3.1.	Chuẩn bị tâm lý cho trẻ.....	99
3.2.	Chuẩn bị tâm thể cho trẻ.....	100
3.2.1.	Nhận thức:.....	100
3.2.2.	Thể chất:.....	100
3.2.3.	Ngôn ngữ:	100

3.2.4. Kỹ năng hoạt động học tập:	101
3.3. Phối hợp chặt chẽ với giáo viên Mầm non	101
3.4. Cho trẻ làm quen trước môi trường tiểu học	103
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	105
PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	107
TÀI LIỆU THAM KHẢO	109
PHỤ LỤC	111
PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNGPHỤ HUYNH CHO TRẺ VÀO LỚP	
1	
.....	111

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TỪ VIẾT TẮT	TỪ HOÀN CHỈNH
MN	Mầm non
MGL	Mẫu giáo lớn
ĐH	Đại học
NXB	Nhà xuất bản
GD & ĐT	Giáo dục và Đào tạo
DGMN	Giáo dục Mầm non
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1 : Tỷ lệ các loại từ trong vốn từ của trẻ.....	39
Bảng 2.. Nhận định của phụ huynh về sự cần thiết của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.....	48
Bảng 3. Nhận thức của phụ huynh về những khó khăn mà trẻ gặp phải khi vào lớp 1.....	50
Bảng 4. Ý kiến của phụ huynh về việc nếu trẻ được chuẩn bị tốt trước khi vào lớp 1.....	52
Bảng 5. Thực tiễn của việc phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.....	54
Bảng 6. Số liệu nhận thức giữa phụ huynh Nội và Ngoại thành về sự cần thiết của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.....	56
Bảng 7. Sự chênh lệch về thực tiễn giữa phụ huynh Nội thành và phụ huynh Ngoại thành trong việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.....	58
Bảng 8. Nhận định của phụ huynh về việc chuẩn bị cho trẻ đến trường là chuẩn bị cho trẻ thông qua 5 mặt.....	61
Bảng 9.Mức độ quan trọng các mặt phụ huynh chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1.....	62
Bảng 10. Thực trạng kỹ năng cần thiết nhất mà phụ huynh hình thành cho trẻ trước khi vào lớp 1.....	64
Bảng 11. Thực trạng phụ huynh cho trẻ làm quen với chữ viết trước khi vào lớp 1.....	65
Bảng 12.Thực tiễn các mặt phụ huynh đã chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1.....	66
Bảng 13. Tỷ lệ giữa nhận thức và thực tiễn của phụ huynh về các mặt cần chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1.....	68
Bảng 14. Mức độ cần thiết cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1.....	71
Bảng 15. Nhận định của phụ huynh về thời gian chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.....	73

Bảng 16. Yếu tố mà phụ huynh quan tâm ở lớp học thêm.....	74
Bảng 17 .Thực trạng phụ huynh cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1.....	76
Bảng 18. Thực trạng lớp học thêm phụ huynh cho trẻ đi học.....	77
Bảng 19. Thực trạng thái độ của trẻ sau khi đi học thêm về.....	80
Bảng 20 .Thực trạng kỹ năng học tập trẻ có được sau khi đi học thêm.....	81
Bảng 21. Thực tiễn thời gian phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.....	82
Bảng 22. Nhận thức và thực tiễn của phụ huynh về việc có nên cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1.....	83
Bảng 23. Tỷ lệ giữa nhận thức và thực tiễn về thời gian thích hợp của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.....	85
Bảng 24. Nhận thức của phụ huynh về những hoạt động chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.....	88
Bảng 25. Thực trạng phụ huynh cho trẻ làm thêm bài tập ở nhà sau giờ đi học thêm.....	89
Bảng 26. Thái độ của trẻ về việc làm bài tập thêm ở nhà.....	90
Bảng 27. Thực tiễn hình thức phụ huynh tổ chức chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1.....	91
Bảng 28. Sự chênh lệch giữa nhận thức và thực tiễn những hoạt động chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.....	92

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1. Mức độ tầm quan trọng của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.....	48
Biểu đồ 2. Mức độ đánh giá những khó khăn của trẻ 5-6 tuổi khi bước vào lớp 1	51
Biểu đồ 3. Ý kiến của phụ huynh về vai trò của việc chuẩn bị tốt cho trẻ trước khi vào lớp 1	53
Biểu đồ 4. Những việc phụ huynh đã làm để chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1	55
Biểu đồ 5. So sánh nhận thức giữa phụ huynh Nội thành và phụ huynh ngoại thành về sự cần thiết của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	57
Biểu đồ 6. So sánh thực tiễn giữa phụ huynh Nội thành và phụ huynh Ngoại thành trong việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	59
Biểu đồ 7. Mức độ đánh giá sự quan trọng của các mặt cần chuẩn bị trước khi cho trẻ vào lớp 1	63
Biểu đồ 8. Thực tiễn các mặt phụ huynh chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1 .	67
Biểu đồ 9. So sánh giữa nhận thức và thực tiễn của phụ huynh về các mặt cần chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1	69
Biểu đồ 10. Đánh giá của phụ huynh về mức độ cần thiết của việc cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1	71
Biểu đồ 11. Thực trạng việc phụ huynh cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1	76
Biểu đồ 12. Thực trạng phụ huynh đánh giá mức độ kỹ năng học tập trẻ có được sau khi đi học thêm về	81
Biểu đồ 13. So sánh sự khác biệt giữa nhận thức và thực tiễn của phụ huynh về việc có nên cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1 hay không.....	84
Biểu đồ 14. So sánh sự khác biệt về nhận thức và thực tiễn của phụ huynh về thời điểm thích hợp cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1	85

Biểu đồ 15. Thái độ của trẻ khi làm bài tập thêm ở nhà	90
Biểu đồ 16. So sánh giữa nhận thức và thực tiễn những hoạt động chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	93

PHẦN 1: MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài:

“Trẻ em như búp trên cành

Biết ăn biết ngủ biết học hành là ngoan”

Trong câu nói ấy của Bác Hồ hàm chứa nhiều ý nghĩa sâu sắc đối với trẻ nhỏ. Đặc biệt là trẻ Mầm non, vui chơi lại luôn là hoạt động chủ đạo của trẻ. Trẻ Mẫu giáo “*chơi mà học, học mà chơi*”. Trẻ rất hiếu động, tò mò, ham muốn học hỏi, tìm hiểu thế giới xung quanh. Trong khi chơi, trẻ thực sự học để lĩnh hội các khái niệm ban đầu hoặc các tri thức tiền khoa học. Chơi là hoạt động chủ đạo trong các hoạt động của trẻ. Ở trẻ Mẫu giáo, các yếu tố của hoạt động học tập đã xuất hiện nhưng mới sơ khai. Chắc chắn một điều rằng, không chơi trẻ sẽ không phát triển một cách toàn diện. Chơi là một phần cuộc sống, là một hoạt động yêu thích của chính đứa trẻ. Đồng thời, thông qua đó chơi nhằm thoả mãn nhu cầu được hoạt động, được khám phá và học hỏi nhiều thứ từ thực tế của cuộc sống. Sự phát triển của trẻ diễn ra trong chính quá trình trẻ tương tác với môi trường xung quanh từ đó trẻ học một cách tự nhiên và tích cực hơn. Trong cuộc sống trẻ rất thích quan sát, thử nghiệm, tưởng tượng, khám phá, thu thập thông tin và luôn chia sẻ khi có điều kiện.

“ *Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai*”, tư tưởng ấy đã tiếp nối điều mà Bác Hồ đã nhắn gửi lại cho chúng ta “ *... Thiếu nhi, nhi đồng là người chủ tương lai của nước nhà. Vì vậy chăm sóc và giáo dục tốt các cháu là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân*”. Trong nghị quyết của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục có đoạn viết về nội dung giáo dục Mầm non như sau: “ *Cố gắng làm cho các cháu sớm bộc lộ những mầm mống năng khiếu và phát triển tiềm lực trí thức, chuẩn bị tốt cho việc học tập văn hoá ở trường Phổ thông sau này*”. Chúng ta nhận thấy rằng, vấn đề mấu chốt của giáo dục Mầm non là chuẩn bị cho trẻ những cơ sở ban đầu để có thể học tập tốt ở trường Phổ thông. Chương trình chăm sóc - giáo dục trẻ Mẫu giáo tạo các cơ hội cho trẻ hoạt động, học thông qua thực hành, giải quyết vấn đề, trải nghiệm, tìm tòi, khám phá, phát hiện..., giúp trẻ phát triển nhận thức, ngôn ngữ, tư duy, phát triển các kỹ năng thực hành, giao tiếp, ứng xử...

Và chúng ta thấy rằng, xã hội ngày càng phát triển vì thế nhận thức của con người cũng ngày càng được nâng lên một cách rõ rệt. Bước sang thế kỉ XXI, sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi nước đòi hỏi từng quốc gia phải nâng cao trình độ dân trí. Ngày nay, chúng ta đang sống trong một thế giới trong đó các bộ môn khoa học ngày càng thâm nhập, đan xen trong một tổng thể thống nhất và vì thế mà rất cần và ngày càng đòi hỏi con người phải đa năng. Xu thế cách mạng khoa học công nghệ, thời đại văn minh ngày càng phát triển và đang trở thành những lực lượng có sức mạnh to lớn trong xã hội phát triển. Vì thế mà giáo dục có nhiệm vụ cốt lõi trong việc bảo đảm chất lượng và đòi hỏi việc giáo dục phải đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

Các nhà giáo dục của nước ta đã đặt ra mục tiêu rằng: phải đào tạo nhân lực và nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của xã hội. Đó là con người phát triển toàn diện, có năng lực và trí tuệ. Cấp học đầu tiên trong hệ thống quốc dân là cấp học Mầm non phải chuẩn bị đầy đủ cho trẻ trước khi bước vào trường Tiểu học. Từ lúc lọt lòng cho đến 6 tuổi là một quãng đời có tầm quan trọng đặc biệt trong quá trình phát triển chung của trẻ em. Đúng như L.N. Tônxtôi đã nhận định khi nhấn mạnh ý nghĩa của thời kỳ đó, rằng “ *Tất cả những cái gì mà đứa trẻ sẽ có sau này khi trở thành người lớn đều thu nhận được trong thời thơ ấu. Trong quãng đời còn lại những cái mà nó thu nhận được chỉ đáng một phần trăm những cái đó mà thôi*”. Với sự nhạy cảm, trực giác của nhà văn, ông đã nêu ra một phép so sánh như sau: “*Nếu từ đứa trẻ 5 - 6 tuổi đến người lớn, khoảng cách chỉ là một bước thì từ đứa trẻ sơ sinh đến đứa trẻ 5 - 6 tuổi là một khoảng dài kinh khủng*”, để nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục Mầm Non.

[9, tr.337].

Vào lớp 1 là một bước đi quan trọng trong đời sống của đứa trẻ. Từ chơi tự do, thoải mái ở tuổi Mầm non, nay bước vào lớp 1, trẻ như bước sang một giai đoạn hoàn toàn mới. Nó được xem như là một cột mốc quan trọng cuộc đời của trẻ mà cụ thể hơn là một cột mốc ý nghĩa trong những năm tháng trẻ ở trường Tiểu học. Trẻ sẽ bước sang một chế độ học tập hoàn toàn bắt buộc, chặt chẽ và nghiêm khắc. Đây chính là một bước ngoặt đầy thử thách với trẻ. Nhận thức được vấn đề trên, các trường Mầm

non cần phải chuẩn bị cho các cháu tâm thế, trí tuệ, khả năng giao tiếp, kỹ năng học tập...tạo điều kiện thuận lợi cho các cháu khi bước chân vào lớp 1.

Sự thành công hay không từ những bước đầu tiên ở lớp một thực sự có ảnh hưởng lớn đến việc học tập sau này của trẻ. Nếu không chuẩn bị cho trẻ thích ứng với những thay đổi mới ở lớp 1 thì việc học tập của trẻ sẽ gặp nhiều khó khăn, trở ngại, sẽ trở nên nặng nề hơn và không đạt được kết quả như mong muốn. Đồng thời, việc nghiên cứu thực trạng công tác chuẩn bị cho trẻ đến trường Mầm non là rất cần thiết. Bởi vì hiện nay, phụ huynh của trẻ 5 – 6 tuổi ngày càng quan tâm hơn đến việc chuẩn bị cho con em vào lớp 1. Nhưng phần lớn đều gặp vướng mắc là không biết nên chuẩn bị như thế nào và liệu việc học ở trường Mẫu giáo đã đủ giúp trẻ sẵn sàng vào học lớp 1 hay chưa? Vì thế mà trên cơ sở đó, đã tạo điều kiện thuận lợi để chúng tôi tìm hiểu những nguyên nhân của thực trạng từ đó đề xuất một số giải pháp tối ưu nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ nhằm đáp ứng nhu cầu nền giáo dục. Từ những lí do trên, chúng tôi thiết nghĩ cần phải tìm hiểu thực trạng về việc chuẩn bị cho trẻ đến trường để tìm hiểu sâu hơn về việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 của gia đình, trường Mầm non và Trường tiểu học.

2. Mục đích nghiên cứu:

Tìm hiểu thực trạng việc phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 tại một số trường Mầm non trên địa bàn Tp.HCM.

Từ đó biết được nguyên nhân của thực trạng và đề xuất một số giải pháp chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

3.1 Đối tượng nghiên cứu

Thực trạng việc phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 ở một số trường Mầm non trên địa bàn Tp.HCM.

3.2 Khách thể nghiên cứu

Phụ huynhcó trẻ đang học lớp Lá (5 – 6 tuổi) ở một số trường Mầm non trên địa bàn Tp.HCM.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu:

Có 3 nhiệm vụ:

- Nghiên cứu lý thuyết để xác lập cơ sở lý luận của đề tài.
- Khảo sát thực trạng việc phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 ở một số trường Mầm non trên địa bàn Tp.HCM.
- Nhận định nguyên nhân của thực trạng và đề xuất một số biện pháp nhằm giúp cho phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 tốt hơn.

5. Giới hạn phạm vi của đề tài:

Do điều kiện khách quan chúng tôi chỉ khảo sát 3 trường Mầm non trên địa bàn Tp.HCM. Đó là trường Mầm non Sơn Ca huyện Hóc Môn, trường Mầm non quận Tân Bình và trường Mầm non Sơn Ca quận Phú Nhuận.

Đồng thời, chỉ khảo sát phụ huynh có trẻ đang chuẩn bị vào lớp 1.

6. Phương pháp nghiên cứu:

6.1 Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Tìm kiếm, đọc, phân tích và tổng hợp tài liệu phục vụ cho đề tài nghiên cứu sách giáo khoa, sách chuyên ngành, các tạp chí và trang web,...

6.2 Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

6.2.1 Phương pháp phỏng vấn

Chúng tôi tiến hành phỏng vấn phụ huynh của trẻ đang học lớp Lá ở trường Mầm non để tìm hiểu thực trạng chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

Song song đó, việc phỏng vấn này còn để tìm hiểu nguyên nhân của thực trạng vấn đề.

Câu hỏi phỏng vấn phụ huynh:

Câu hỏi về sự cần thiết của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1:

- Theo anh/chị việc chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1 có cần thiết hay không? Anh/ chị cho biết lý do tại sao?
- Theo anh/chị trẻ gặp phải những khó khăn gì khi bước vào lớp 1?

Câu hỏi về thực trạng của việc cho trẻ đi học trước lớp 1:

- Hiện nay, anh/chị có cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1 không?
- Theo anh/chị đi học trước chương trình lớp 1 sẽ mang lại cho trẻ điều gì?

Câu hỏi về thái độ của trẻ với các hoạt động phụ huynh tổ chức cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1:

- Thái độ của trẻ sau khi đi học thêm về như thế nào?
- Anh/chị thấy trẻ có hứng thú khi làm bài thêm ở nhà hay không?

Ngoài ra, chúng tôi còn phỏng vấn giáo viên Tiểu học làm những phóng sự ngắn để làm tư liệu phục vụ cho đề tài.

- Theo cô, việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 có cần thiết cho trẻ hay không? Xin cô cho biết lý do?
- Theo cô, khi trẻ bước vào lớp 1 thường xuyên gặp phải những khó khăn gì?
- Cô nghĩ sao về việc phụ huynh cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1?

6.2.2 Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi (anket)

Phương pháp phỏng vấn bằng phiếu hỏi nhằm điều tra thực trạng việc phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp tại một số trường Mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Mục đích để thu thập những thông tin về tình hình thực tế, nhận thức và các ý kiến của phụ huynh về việc chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1.

Số lượng phiếu hỏi: phát ra 100 phiếu và thu về 90 phiếu.

Sử dụng bảng câu hỏi(ở phụ lục) gồm 20 câu hỏi, phỏng vấn 90 phụ huynh ở 3 trường Mầm non trên địa bàn Tp.HCM.

Nội dung phiếu hỏi như sau gồm 4 nội dung chính:

- Nội dung 1: Thực trạng việc phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 theo quan điểm khoa học: Sự cần thiết của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 gồm 4 câu.
- Nội dung 2: Thực trạng việc phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 theo quan điểm khoa học: Chuẩn bị cho trẻ vào lớp một là chuẩn bị toàn diện gồm 6 câu.
- Nội dung 3: Thực trạng việc phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 theo quan điểm khoa học: Chuẩn bị cho trẻ vào lớp một là không làm thay giáo dục Tiểu học gồm 7 câu.

- Nội dung 4: Thực trạng việc phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp một theo quan điểm khoa học: Chuẩn bị cho trẻ vào lớp một là tổ chức cho trẻ thông qua các hoạt động gồm 3 câu.

6.2.3 Phương pháp thống kê toán học

Sau khi phát phiếu điều tra, tiến hành trắc nghiệm, xử lý số liệu khách quan. Từ đó thống kê kết quả nghiên cứu thực trạng của vấn đề, tìm hiểu nguyên nhân và rút ra kết luận.

7. Đóng góp của đề tài:

7.1 Về mặt lý luận

Góp phần làm phong phú, sáng tỏ hơn cơ sở lý luận về việc chuẩn bị cho trẻ Mẫu giáo lớn vào trường Phổ thông.

7.2 Về mặt thực tiễn

Đề tài này sẽ giúp cho phụ huynh nhận thức đúng đắn các quan điểm khoa học trong việc chuẩn bị toàn diện cho trẻ trước khi trẻ vào lớp 1.

Quan trọng hơn là đề tài phát hiện thực trạng chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1 ở một số trường Mầm non trên địa bàn Tp.HCM. Từ đó chỉ ra được các nguyên nhân khách quan của thực trạng và đề xuất một số biện pháp nhằm giúp cho phụ huynh chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1 tốt hơn.

8. Cấu trúc của đề tài:

Phần 1: Mở đầu.

Phần 2: Nội dung:

Chương 1: Cơ sở lý luận của đề tài.

Chương 2: Thực trạng phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 tại một số trường Mầm non trên địa bàn Tp.HCM

Chương 3: Đề xuất một số biện pháp nhằm giúp phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

Phần 3: Kết luận và kiến nghị.

Phần 4: Tài liệu tham khảo.

Phần 5: Phụ lục.

PHẦN 2: NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Lịch sử nghiên cứu của đề tài

Việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 là một việc làm hết sức cần thiết và vô cùng quan trọng. Tuy nhiên hiện nay trên thực tế, vẫn còn một số trẻ vẫn chưa được chuẩn bị tốt về mặt tâm thế, trí tuệ, khả năng thích ứng với hoạt động chủ đạo mới,... Lý do là do một số ít phụ huynh vẫn còn coi nhẹ vấn đề này, hơn nữa đặc biệt ở một số địa phương vùng sâu vùng xa trên địa bàn thành phố như Huyện Hóc Môn vẫn chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc cho trẻ học Mầm non. Và chính những hiện thực này ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập, giáo dục và rèn luyện của trẻ khi trẻ bước chân vào lớp 1.

Sự chuyển tiếp khoa học giữa giáo dục Mầm non với chương trình dạy học và giáo dục ở Tiểu học đặt ra cho chúng ta những vấn đề cần quan tâm: Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 nhằm đảm bảo tính liên tục, kế thừa trong sự phát triển. Sự phát triển của trẻ là một quá trình phát triển thống nhất và liên tục qua nhiều giai đoạn. Mỗi giai đoạn phát triển mang những đặc điểm riêng, từ giai đoạn này sang giai đoạn khác là một sự thay đổi lớn cả về lượng và chất. Sự phát triển của trẻ ở một giai đoạn vừa là kết quả vừa là tiền đề, cơ sở cho sự phát triển ở giai đoạn sau. “*Trường Mầm non, trường Tiểu học, trường Trung học – đó là những mắt xích liên quan chặt chẽ với nhau của sự phát triển chung*” – N.K. Krup-xkai-a. [3, tr93]. Nếu trẻ được phát triển tốt ở giai đoạn trước cũng chính là sự chuẩn bị tốt cho giai đoạn tiếp theo này. Đây cũng chính là quan điểm chỉ đạo của ngành học Mầm non nhằm đảm bảo sự chuyển giai đoạn giữa GDMN nói chung, giáo dục trẻ 5 tuổi nói riêng cùng với giáo dục trẻ lớp 1 trong giai đoạn hiện nay.

Thực trạng hiện nay, vẫn còn nhiều quan niệm sai lầm trong việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. Một số phụ huynh học sinh lại lầm tưởng rằng để cho trẻ học tập tốt ở trường Tiểu học cần dạy trước cho trẻ như: tập viết, tập đọc, tập làm toán, học ngoại ngữ... Rốt cuộc là đưa trẻ không đủ sức tiếp thu những tri thức trên hoặc có tiếp thu được thì trẻ lại tỏ ra chán nản không tập trung khi phải học lại những kiến thức ấy ở

lớp 1. Nhiều phụ huynh nôn nóng sợ con không theo kịp các bạn nên cho trẻ học chữ, học tính toán với mong muốn con mình đọc thông, viết thạo bất chấp nguyên tắc đòi hỏi sự phù hợp với đặc điểm, hình thái chức năng tâm sinh lý của trẻ ở lứa tuổi này. Bên cạnh đó, một số phụ huynh quá ý lại vào trường mầm non, cứ giao phó trẻ cho giáo viên. Vì thế cũng không tạo được sự thống nhất trong công tác giáo dục trẻ, do đó hiệu quả của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 không cao.

Việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 luôn luôn thu hút sự quan tâm nghiên cứu của các nhà Giáo dục học và Tâm lý học trên thế giới cũng như ở Việt Nam.

1.1.1. Trên thế giới:

Bianka Zazzo với công trình nghiên cứu “ Bước chuyển lớn từ Mẫu giáo lên lớp 1” đã góp phần quan trọng làm sáng tỏ thêm vấn đề việc chuẩn bị về các mặt nói chung của trẻ Mẫu giáo lớn. Đồng thời, bà càng làm rõ hơn những vấn đề khó khăn của học sinh lớp 1 ở nước Pháp. Công trình của bà ít giải quyết các vấn đề lý luận mà nhằm vào giải quyết các mặt thực tiễn của vấn đề.

Bên cạnh đó, nghiên cứu của C.M. Sukina đề cập đến vấn đề thích ứng của học sinh lớp 1. Bà cũng cho rằng học sinh lớp 1 có gặp khó khăn tâm lý khi đến trường Tiểu học.

1.1.2. Trong nước:

Có một số tác giả đã nghiên cứu đến vấn đề này và kết quả đó được công bố trên một số tạp chí chuyên ngành nhưng phạm vi nghiên cứu chung trên toàn quốc và chỉ ngừng lại ở việc nghiên cứu quá trình chuẩn bị cho trẻ đến trường ở tuổi Mẫu giáo lớn. Cụ thể:

- Năm 1998, tác giả Nguyễn Ánh Tuyết đã dành nhiều thời gian để nghiên cứu những quan điểm khoa học, cũng như vấn đề cơ bản trong hoạt động của học sinh Tiểu học từ đó đưa ra những mặt cần chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1 thông qua tài liệu tổng hợp “ *Chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào trường phổ thông*”, (1998), NXB Giáo dục.

- Bên cạnh đó, tác giả Nguyễn Ánh Tuyết còn nghiên cứu về đặc điểm tâm lý của trẻ Mầm non, khi nghiên cứu về đặc điểm tâm lý của trẻ mẫu giáo lớn bà đặc biệt quan tâm đến bước ngoặt 6 tuổi cũng như những trình độ chuẩn bị sẵn sàng về mặt

tâm lý cho trẻ đến trường Phổ thông. Tất cả được thể hiện trong giáo trình “ *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi Mầm non*”, (2004), NXB Đại học sư phạm.

- Tác giả Vũ Thị Nho cũng dành nhiều thời gian nghiên cứu các giai đoạn phát triển để nghiên cứu các giai đoạn phát triển của học sinh, công trình nghiên cứu của bà được thể hiện trong “*Tâm lý học phát triển*” (trong đó có nêu khái quát về đặc điểm tâm lý của trẻ em ở lứa tuổi Mầm non chuẩn bị đến trường Phổ thông).

- Từ việc tìm hiểu nghiên cứu các tài liệu nước ngoài, một số thạc sĩ đã đọc và lược dịch ra Tiếng Việt in trên một số tạp chí “ Giáo dục mẫu giáo” với một số chuyên đề như: Ths. Lê Thị Thanh Nga với “Vấn đề kế thừa giữa trường Mẫu giáo và trường Phổ thông”, “ Đổi mới việc chuẩn bị cho trẻ vào phổ thông”... Bên cạnh đó, cũng có một số thạc sĩ tổng kết kinh nghiệm về những vấn đề liên quan mật thiết đến vấn đề chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 như CN. Trương Xuân Huệ “ Bàn thêm về nhiệm vụ chuẩn bị cho trẻ học toán lớp 1”, Ths. Bùi Thị Việt “ Chuẩn bị thể lực cho trẻ vào lớp 1”,...Tất cả tài liệu này được trình bày trong cuốn “Thông tin khoa học Giáo dục Mầm non” tên Tiếng Anh là “Early childhood education” số 3/ 11/99 hay còn gọi là Chuyên san “Đổi mới hình thức tổ chức giáo dục trong trường Mầm non – chuẩn bị cho trẻ đến trường Phổ thông”, Bộ Giáo dục và Đào tạo Trường CDSP Mẫu Giáo TW3.

- Hiện nay có rất nhiều nguồn thông tin về việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 trên các phương tiện thông tin đại chúng. Song đó chỉ là những phóng sự trên một số địa bàn cụ thể chứ chưa có tác giả nào đi sâu tìm hiểu thực trạng việc chuẩn bị cho trẻ đến trường ở các trường Mầm non, trên cơ sở đó tìm hiểu nguyên nhân, đưa ra giải pháp chung giúp chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào trường Phổ thông một cách tốt nhất.

1.2. Một số vấn đề lý luận của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1

1.2.1. Khái niệm về “ Chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng đi học” và “ Sự sẵn sàng đi học”

Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 và việc dạy trước là hai việc làm với nội dung và kết quả khác nhau.

1.2.1.1. Thế nào là chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng đi học

Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 là một quá trình tác động nhằm đảm bảo hình thành ở trẻ sự sẵn sàng đi học, giúp trẻ thích ứng với hoạt động học tập ở lớp 1.[3,tr.93]

1.2.1.2. Sự sẵn sàng đi học

Trong Tâm lý học và Giáo dục học vấn đề “ Sẵn sàng” được nghiên cứu ở những khía cạnh khác nhau. Theo viện nghiên cứu giáo dục Mầm non của A.V Daparôgiet; L.A.Vengher; P.A. Côkhin; L.E.Rurôva; T.V.Taruntaeva,...có thể chia ra làm hai mảng lớn: Chung và Chuyên biệt. [12,tr.7]Cụ thể là:

❖ Ở mảng sẵn sàng chung bao gồm sự sẵn sàng về thể chất, nhân cách và trí tuệ:

✚ **Sự sẵn sàng về thể chất:** nghiên cứu của A.V. Daparôgiet, M.IU. Kixchiacôvxcôi, N.T Têrêkhôvô ... nên hiểu là tình trạng sức khoẻ, sự phát triển các tổ chất vận động, khả năng điều khiển các cơ nhỏ và cũng là khả năng của cơ thể và trí óc.[12,tr.8]

✚ **Sự sẵn sàng về nhân cách:** nghiên cứu của R.C. Bure, T.A. RêpiNôi, T.V. Kravsôva, R.B. Xterkinôi, T.V. Antônôvôi,... thể hiện ở sự chủ định của hành vi, trong sự hình thành giao tiếp, trong sự đánh giá và trong động cơ học tập. Ngoài ra, sự sẵn sàng về nhân cách còn thể hiện ở sự tích cực, sự sốt sắng giải quyết những nhiệm vụ chung, ở tính kỉ luật và ở kết quả công việc, ở việc xuất hiện tính bền vững tính cố gắng của trẻ.[12,tr.8]

✚ **Sự sẵn sàng về trí tuệ:** theo nghiên cứu của A.V. Daparôgiet, N.N. Pôđiakôv, P.A. Côkhin, L.A. Vengher, L.A. Paramônôva chỉ số chính của sự phát triển trí tuệ ở cuối tuổi Mầm giáo là sự hình thành tư duy hình ảnh, trí tưởng tượng, óc sáng tạo, cơ sở của tư duy ngôn ngữ lôgic. Và ngay cả sự linh hội những phương thức hoạt

động nhận thức (kỹ năng phân loại, khái quát hoá, giản lược, mô hình hoá), lĩnh hội tiếng mẹ đẻ, các hình thức cơ bản của ngôn ngữ (đối thoại, độc thoại) [12,tr.8].

❖ Ở mảng sẵn sàng chuyên biệt – sự chuẩn bị để lĩnh hội những môn học của trường Phổ thông, đảm bảo cho trẻ những kỹ năng đầu tiên của việc đọc, làm toán và cả sự phát triển chung.

→ Sự sẵn sàng đi học chính là kết quả quan trọng của việc chuẩn bị, các hoạt động giáo dục lâu dài có mục đích, có định hướng ở trường mầm non. Sẵn sàng đi học được coi như sự phát triển nhiều mặt nhân cách trẻ và được thể hiện ở sự sẵn sàng chung cũng như sự sẵn sàng chuyên biệt để học ở Phổ thông.[3,tr.93]

1.2.2. Vai trò của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1

Trong nghị quyết của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục có đoạn viết về nội dung giáo dục Mầm non như sau: “ *Cố gắng làm cho các cháu sớm bộc lộ những mầm mống năng khiếu và phát triển tiềm lực trí tuệ, chuẩn bị tốt cho việc học tập văn hoá ở trường Phổ thông sau này*” (Phạm Minh Hạc – Giáo dục con người hôm nay và ngày mai. Tạp chí Phát triển giáo dục, 3/1995).Nhận định trên đây của Bộ Chính trị đã nêu cao vai trò và tầm quan trọng của công tác giáo dục và dạy trẻ ở trường Mẫu giáo – Chuẩn bị cho trẻ đến trường phổ thông. Vai trò này đặc biệt có ý nghĩa trong giai đoạn hiện nay, khi mà “ *thế giới trong nền văn minh mới là thế giới của sự biến đổi cực kỳ nhanh, với sự phát triển vũ bão về khoa học – kỹ thuật – công nghệ*” và xã hội đang tiến dần tới “ *xã hội học tập, mọi người đều đi học, đi học tương xuyên, học suốt đời*”. Trẻ sẽ không đủ khả năng và không đủ thời gian để đạt tới một trình độ học vấn cao nếu như khi còn bé, ở trường Mẫu giáo trẻ không được chuẩn bị một cách đầy đủ.

Bước vào lớp 1, là một bước ngoặt trong đời sống của trẻ. Đó là sự chuyển qua một lối sống mới với những điều kiện hoạt động mới, chuyển qua một địa vị mới trong xã hội, chuyển qua những quan hệ mới với người lớn và bạn bè cùng tuổi.

Tuổi mẫu giáo lớn là thời kỳ trẻ đang phát triển vào bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời. Theo Giáo sư, Tiến sĩ Hồ Ngọc Đại đã cho rằng “ *6 tuổi là một bước ngoặt hạnh phúc*”. Vì khi trẻ bước vào 6 tuổi, hoạt động vui chơi vốn giữ vai trò chủ động trong suốt thời kỳ Mẫu giáo, nay những yếu tố của hoạt động học tập bắt đầu nảy

sinh để tiến tới giữ vị trí chủ đạo ở giai đoạn sau bước ngoặt 6 tuổi. Khi bước vào lớp 1, vào một môi trường mới trẻ em sẽ đến với thầy với bạn, đến với nền văn minh nhà trường hiện đại để có thêm những gì không có trong quá khứ 6 năm qua của trẻ.[9,tr.330]

Như qua trò chơi từng tí một, trẻ dần dần chuyển những quan hệ xã hội khách quan vào trong nhân cách mình. Từ đó, tạo ra đời sống nội tâm của chính đứa trẻ bằng sự trải nghiệm của bản thân. Kết quả là tạo ra một cách nhìn nhận bản thân của chính đứa trẻ: sự hình thành ý thức cá nhân. Nhờ đó mà trẻ nhận ra vị trí nhỏ bé của mình trong đời sống xã hội.[9,tr.331]

Hơn nữa, khi bước vào lớp 1 trong quá trình phát triển tâm lý trẻ còn trải qua một cuộc khủng hoảng. Những câu hỏi về thế giới xung quanh cứ dồn dập nảy sinh mà trẻ không thể tìm câu trả lời đích thực trong các trò chơi. Do các hoạt động vui chơi dần dần mất đi ý nghĩa chủ đạo và hơn nữa trong nhiều công trình nghiên cứu, người ta đã xác định rằng ở trẻ dưới 6 tuổi có sự phát triển mạnh mẽ về hình thái và chức năng của não. Trọng lượng não bộ của trẻ 6 tuổi đạt tới 90% trọng lượng não của người lớn. Đặc biệt trình độ tổ chức các vùng chức năng của não, khả năng tích tụ máu ở não đã đủ chín muồi để có thể lĩnh hội và xử lý lượng thông tin khá lớn và phức tạp.

Vì thế mà việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 hết sức đặc biệt và ý nghĩa. Và việc chuẩn bị cho trẻ trước khi bước vào trường Phổ thông còn đóng một vai trò rất quan trọng. Vai trò trước tiên đó là giúp trẻ hoàn thiện những thành tựu phát triển tâm lý trong suốt thời kỳ Mẫu giáo. Mặt khác, vai trò lớn nhất của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 là tích cực chuẩn bị cho trẻ có đủ điều kiện để qua đó giúp trẻ làm quen dần với các hoạt động học tập và cuộc sống cũng như chế độ sinh hoạt ở trường Phổ thông. Đồng thời trẻ sẽ có một tâm thế tốt, một tinh thần tốt cho việc học tập mới này. Giúp trẻ hình thành được những mối quan hệ tốt với thầy cô và bạn bè, biết trách nhiệm của bản thân cũng như nhận thức được vị trí của bản thân trong xã hội này.

1.2.3. Bước ngoặt từ Mầm non vào Tiểu học

1.2.3.1. Chương trình và cách thức học tập của lớp một ở trường Tiểu học

Đối tượng hoạt động:

Đối tượng lĩnh hội trong hoạt động chính là nội dung học của nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau được tập hợp thành hệ thống khái niệm từng môn học. Khi nghiên cứu về đối tượng lĩnh hội trong mối quan hệ với chủ thể học sinh Leonchiep đã đưa ra những kết luận quan trọng cần lưu ý:[8,tr.32]

- Đối tượng lĩnh hội và chủ thể luôn thống nhất với nhau trong suốt quá trình.
- Đối tượng lĩnh hội được sinh thành cùng với chủ thể hoạt động, có mối quan hệ hữu cơ với chủ thể, luôn luôn chứa đựng nhu cầu nào đó của chủ thể. Điều này cho thấy chỉ khi nào chủ thể tham gia vào hoạt động thì đối tượng mới xuất hiện và chỉ có những nội dung nào trở thành đối tượng thì mới đem lại sự phát triển cho chủ thể học sinh.
- Đối tượng lĩnh hội ở trình độ nào thì chủ thể phát triển ở mức trình độ đó. Cấu trúc mới của đối tượng trong hoạt động học tập ở trình độ khái niệm sẽ thúc đẩy nhanh hơn sự hình thành tư duy khoa học ở trẻ. Chính vì thế mà xây dựng nội dung chương trình học tập cho từng cấp, từng lớp là một nhiệm vụ trọng tâm và cơ bản nhất.

Hiện nay, chương trình ở Tiểu học được thiết kế thành 9 môn học cụ thể như sau:

1. Tiếng Việt
2. Toán
3. Đạo đức
4. Tự nhiên và xã hội
5. Kỹ thuật
6. Hát – Nhạc
7. Mĩ thuật
8. Thể dục

9. Sức khoẻ

Trong số 9 môn học, môn Tiếng Việt có vị trí đặc biệt trong toàn cấp. Riêng đối với lớp 1, vấn đề dạy Tiếng Việt càng được chú trọng và có thể coi là môn học trọng tâm, bởi việc dạy Tiếng Việt ở lớp 1 có liên quan đến nhu cầu biết đọc, biết viết của học sinh. Đây cũng là mục tiêu quan trọng ở lớp 1. Nếu học xong lớp một trẻ chưa đọc thông viết thạo hoặc tái mù chữ sẽ là một chỉ số báo hiệu một thất bại rất lớn của giáo dục Tiểu học. Môn Tiếng Việt ở tiểu học có các hệ thống khái niệm gồm: Ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp. Riêng ở lớp 1, khái niệm ngữ âm là đối tượng của hoạt động học Tiếng Việt.

Học sinh lớp 1 nhận diện khái niệm ngữ âm thông qua lĩnh hội cấu trúc âm tiếng Việt. Cấu trúc này được mô tả bằng sơ đồ sau: **[8,tr.33]**

Thanh điệu			
Âm đầu	Vần		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối

Tuy nhiên, việc dạy âm và chữ luôn gắn với nhau thành một thể thống nhất bởi tính tất yếu khách quan của nó.

Hành động học:

Trong hoạt động học tập, hành động học là những phương tiện mà học sinh sử dụng để lĩnh hội các khái niệm. Hoạt động học tập của học sinh tiểu học được diễn ra thông qua:

▪ **Hành động phân tích**

Hành động phân tích, ví dụ, để viết những chữ ghi âm và ghi dấu thanh, học sinh phải thực hiện hành động phân tích chữ ghi âm, ghi dấu thanh. Ví dụ như chữ e được viết bằng một nét thắt, giống hình sợi dây bắt chéo.

Hành động phân tích chính là điểm tựa đầu tiên của quá trình lĩnh hội. Dựa vào hành động phân tích trẻ có thể phân giải tập hợp thành các bộ phận,...

▪ **Hành động mô hình hoá**

Hành động này được học sinh sử dụng để ghi lại kết quả thực hiện hành động phân tích dưới dạng mô hình. Với học sinh nhỏ, những khái niệm khoa học còn là cái gì đó rất trừu tượng. Vì vậy, việc sử dụng mô hình hoá giúp cho quá trình lĩnh hội đối tượng của trẻ diễn ra dễ dàng và hiệu quả hơn.

Ví dụ: để trẻ lĩnh hội cấu trúc âm tiết tiếng Việt người ta dùng mô hình rỗng thể hiện lô – gic cấu trúc âm tiết của âm tiết này mà học sinh sẽ phân tích để nhận ra trong âm tiết tiếng Việt có: âm đầu, âm chính, âm đệm và âm cuối.

▪ **Hành động cụ thể hoá**

Hành động cụ thể hoá được thể hiện thông qua hệ thống các thao tác cụ thể. Bằng những hành động cụ thể, học sinh thực hiện giải quyết những vấn đề và những tình huống cụ thể. Dựa vào những mẫu phân tích ban đầu. Học sinh đưa ra những tư liệu mới vào và thực hiện những hành động cụ thể để tìm ra kết quả mong muốn.

Hành động cụ thể hoá làm cho đối tượng lĩnh hội trở nên thực tiễn và được củng cố vững chắc hơn đối với nhận thức của học sinh.

▪ **Hành động kiểm tra đánh giá**

Hành động kiểm tra đánh giá được thể hiện để xác định mức độ kết quả hoạt động đạt được. Đây là bước cuối cùng của quá trình hoạt động học tập nhằm chuẩn xác lại toàn bộ nội dung của đối tượng lĩnh hội.

Quá trình tổ chức hoạt động học tập:

Quá trình tổ chức hoạt động học tập, học sinh lĩnh hội được các khái niệm khoa học và quá trình này được thực hiện với ba giai đoạn:

▪ **Hình thành**

Là giai đoạn đầu tiên cũng là giai đoạn khó khăn vất vả nhất đối với học sinh. Qua các hành động học với các thao tác được lặp đi lặp lại nhiều lần trên mẫu, học sinh dần dần hiểu ra. Từ đó trẻ nhận ra và nắm được nội dung đối tượng.

▪ **Luyện tập**

Dựa trên những khái niệm mới được lĩnh hội, học sinh học cách sử dụng những vật mới thay thế vào vật mẫu. Các thao tác được thực hiện nhiều lần với những vật

khác nhau giúp trẻ củng cố những gì đã hình thành cũng như tạo thành những kỹ năng, kỹ xảo cần thiết ở học sinh.

▪ Vận dụng

Đây là giai đoạn cuối của quá trình học của học sinh. Giai đoạn mà trẻ nắm được một cách cơ bản nội dung khái niệm đối tượng học, nắm được cách học, cách tiếp cận và chiếm lĩnh đối tượng.

Tóm lại: Ba giai đoạn này liên quan chặt chẽ, đan xen lẫn nhau trong quá trình học của học sinh, trong từng bài học và cụ thể hơn là trong từng tiết học.

1.2.3.2. Sự thay đổi từ Mầm non vào Tiểu học và những khó khăn có thể xảy ra với trẻ.

Mục đích dạy học ở trường Tiểu học và trường Mẫu giáo là không giống nhau. Nếu như trường Mẫu giáo quan tâm chính đến việc giữ gìn và củng cố sức khỏe, phát triển thể lực tâm lý chung toàn diện, đến việc hình thành nhân cách của trẻ, thì nhiệm vụ của trường Tiểu học là hình thành cho trẻ các kỹ năng đọc, viết, làm toán và hành vi của một học sinh khi ở trường. Đồng thời, việc tổ chức các giờ học như hiện nay ở trường Tiểu học luôn yêu cầu ở trẻ một sự nỗ lực tối đa của cơ thể. Kết quả là trẻ thường xuyên hưng phấn và dễ dàng bị kiệt sức. Do đó mà việc học ở trường Tiểu học thường làm cho trẻ lo lắng nhiều hơn ở Mẫu giáo. Chính sự khác biệt như thế, sự thay đổi từ Mầm non và Tiểu học đã gây cho trẻ không ít những khó khăn cần quan tâm khi vào lớp 1. Hàng loạt những vấn đề như thói quen sinh hoạt, môi trường hoạt động với các mối quan hệ mới, nội dung và phương thức để lĩnh hội tri thức,... Phần lớn trẻ em đã bắt đầu hình thành những thói quen đối với yêu cầu của trường Tiểu học chỉ sau khi kết thúc lớp 1. Song cũng còn một bộ phận không nhỏ vẫn rất lúng túng đặc biệt khó khăn trong việc nắm bắt phương thức lĩnh hội nội dung các môn học, lúng túng về cách học,...

✚ Sự thay đổi các thói quen sinh hoạt:

Những qui định trong sinh hoạt của trẻ trước khi đến trường thường chỉ là những ước định những qui ước mang tính cá thể mà thôi. Trước đó, trẻ thường được thoả mãn các nhu cầu về vui chơi, nghỉ ngơi và ăn uống,... Việc tham gia các hoạt động chung cũng xuất phát phần lớn từ nhu cầu cá nhân của trẻ.

Ngược lại, ở trường Phổ thông những qui định trong sinh hoạt hoàn toàn mang tính nguyên tắc. Có những qui định cụ thể, rõ ràng đối với giờ học, giờ chơi, qui định các yêu cầu về kiến thức kỹ năng trong mỗi tiết học, bài học được định lượng trở thành yêu cầu bắt buộc phải thực hiện đối với một người học sinh.

Và dễ dàng nhìn thấy rằng, khó khăn đầu tiên với trẻ khi vào lớp 1 là sự thay đổi trong thói quen sinh hoạt, mà điểm đáng được quan tâm nhất là thói quen về chế độ học tập. Trong các giờ học đầu tiên ở lớp một (rõ nhất là khoảng nửa thời gian của học kì 1) phần lớn trẻ con rất ngơ ngác lúng túng trước yêu cầu của giáo viên, nhiều trẻ lơ đãng, ngủ gật, biểu hiện mệt mỏi, bứt rứt ngồi không yên. Đến hết lớp 1, tình trạng này mới cơ bản chấm dứt, dần dần trẻ đi vào nề nếp hơn. Hoạt động dạy học ở lớp 1 là quá trình sư phạm vô cùng công phu vất vả, giáo viên lớp một giữ vai trò quan trọng trong suốt quá trình này[8,tr.39].

Những hỗ trợ giúp trẻ em làm quen với chế độ sinh hoạt ở Phổ thông là công việc rất cần thiết, giảm bớt đi tình trạng căng thẳng trong quá trình chuyển đổi từ thói quen sinh hoạt tự do để hình thành thói quen sinh hoạt theo quy định có tính nguyên tắc ở Phổ thông [8,tr.39].

Sự thiết lập quan hệ mới:

Khi bước vào lớp 1, trẻ cũng gặp nhiều khó khăn trong việc thiết lập các mối quan hệ mới. Chính nghĩa vụ và quyền hạn của một học sinh đã làm cho địa vị của trẻ thay đổi một cách rõ rệt. Việc hoàn thành nhiệm vụ học tập ở trường Phổ thông giúp trẻ bước đầu thực hiện nghĩa vụ của một công dân. Chính sự thay đổi này là nguyên nhân cơ bản thúc đẩy ở trẻ và những người khác hình thành một mối quan hệ hoàn toàn mới.[8,tr.39]

Bước đầu, những mối quan hệ với thầy cô và bạn bè dần dần thay đổi rõ rệt. Nếu như trước đây, sự phân biệt trách nhiệm giữa đứa trẻ với giáo viên, bạn bè còn chưa rõ rệt thì đến lúc này – khi trẻ bước vào lớp 1 đã được khẳng định. Giáo viên có trách nhiệm giảng dạy, học sinh có trách nhiệm học và hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình. Giáo viên sẽ là người phải đánh giá kết quả học tập của học sinh một cách công bằng, thậm chí sẽ phải nhắc nhở, khiển trách những học sinh nào chưa hoàn thành nhiệm vụ. Về phía học sinh, mỗi học sinh phải làm việc một cách độc lập trong

suốt quá trình tham gia hoạt động từ việc lĩnh hội tri thức đến thực hành kiểm tra đánh giá. Bên cạnh đó, kết quả đạt được của từng học sinh lại liên quan đến kết quả chung của cả tập thể lớp. Mỗi quan hệ đó đòi hỏi học sinh lớp một tính tự lập cao hơn và có ý thức không chỉ đối với nhiệm vụ được giao mà còn ý thức được trách nhiệm với cả tập thể. Vì vậy, những trẻ nhút nhát hoặc chưa nhanh chóng điều chỉnh nhận thức để hoà vào môi quan hệ mới sẽ dễ dẫn tới tình trạng lo lắng sợ sệt. Từ đó trẻ sẽ ngại tiếp xúc với giáo viên và bạn bè.

Sự thay đổi cơ chế lĩnh hội:

Nội dung học tập ở trường phổ thông được cấu trúc thành hệ thống theo chương trình các môn học.

Cụ thể là học sinh lĩnh hội các kiến thức khoa học trong từng bài, từng tiết học theo mục đích yêu cầu môn học để đạt mục tiêu của toàn cấp. Cụ thể là học sinh lĩnh hội các kiến thức khoa học trong từng bài, từng tiết học theo mục đích yêu cầu môn học để đạt mục tiêu của toàn cấp[8,tr40].

Lần đầu tiên, trẻ sẽ phải giải quyết nhiệm vụ học tập theo một phương thức học tập hoàn toàn mới so với trước đó. Phương thức học hay còn gọi là cách học ở trường Phổ thông được tuân thủ theo các nguyên tắc của bậc học. Ở tiểu học, việc tổ chức cho học sinh lĩnh hội tri thức hay dạy cho trẻ học cách học là nhiệm vụ trọng yếu. Riêng đối với lớp 1, cách học còn phải được tổ chức chu đáo và công phu hơn nhiều. Vì thế đòi hỏi giáo viên dạy lớp 1 phải thật kiên trì mới đạt hiệu quả cao trong việc dạy trẻ[8,tr.41].

Một trong những khó khăn lớn nhất ở lớp 1 là phải giải quyết được mâu thuẫn trong mối quan hệ giữa trình độ phát triển của trẻ em và yêu cầu của nhiệm vụ học tập mới được đặt ra ở lớp 1. Làm thế nào để có thể giúp trẻ lĩnh hội được tri thức khoa học vừa trừu tượng lại vừa mang tính khái quát. Trong khi đó, tư duy của trẻ lại chưa vượt qua được trình độ tư duy trực quan cụ thể, nhận thức còn hết sức cảm tính. Như thế rất khó khăn trong việc đi sâu tìm hiểu khám phá cấu trúc logic – bản chất của đối tượng lĩnh hội. Và một điều hết sức quan trọng là phải tập cho trẻ nghĩ, tức là tập cho trẻ làm việc theo trí óc, biết chuyển các hành động bên ngoài thành các hành động bên trong tư duy. Kết quả học tập ở lớp 1 phụ thuộc rất cơ bản vào yếu tố này. Bên cạnh những

khó khăn như trên thì ngoài ra còn hàng loạt những vấn đề mà trẻ gặp khó khăn như: tư thế ngồi học, cách cầm bút, thực hiện các hiệu lệnh học tập, cách làm bài, kiểm tra,... cũng là những khó khăn không nhỏ đối với học sinh lớp 1 [8,tr.41]

Thấy được những khó khăn của học sinh lớp một, từ đó mới có thể tìm ra các biện pháp tích cực giúp đỡ cho trẻ trước khi đến trường Phổ thông.

1.2.4. Các mặt cần chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1

Tuổi Mầm non là bậc thang đầu tiên, làm nền móng cho những bậc thang tiếp theo của cuộc đời người, nhiều nhà khoa học đã nói đến sự cần thiết và vai trò của trường Mầm non trong việc phát triển cũng như chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. Để vào lớp 1, trẻ cần được chuẩn bị tâm lý sẵn sàng đi học – hay còn gọi là “*độ chín muồi*”.

Để đáp ứng những yêu cầu trên đòi hỏi khi chuyển tiếp giữa Mầm non và Tiểu học phải đảm bảo sự kế thừa, tính khoa học, những kiến thức đã được hình thành ở lứa tuổi Mầm non cần phải được củng cố và mở rộng, hoàn thiện ở mức độ cao hơn giúp trẻ không bị những thay đổi đột ngột khi chuyển hoạt động chủ đạo từ hoạt động vui chơi sang hoạt động học tập trong nhà trường Phổ thông.

Và chúng ta cũng dễ dàng nhận thấy rằng, việc học tập của trẻ cũng được tổ chức một cách có hệ thống với hình thức giờ học bắt buộc. Chính vì thế việc chuẩn bị tốt cho trẻ về thể chất, tâm lý từ tuổi mẫu giáo là yêu cầu quan trọng giúp trẻ Mầm non thích ứng tốt với việc học tập ở bậc học Phổ thông.

Trước tiên để chuẩn bị tốt về các mặt cho trẻ, cần phải có sự chuẩn bị chung. Sự chuẩn bị sẵn sàng chung thể hiện ở chỗ đến thời điểm đi học trẻ đạt được một mức độ phát triển nhất định. Từ đó tạo ra những cơ sở vững chắc cho trẻ tham gia tích cực vào các hoạt động mới ở trường Phổ thông và học tập đạt được kết quả tốt. Đồng thời, giúp trẻ phát triển toàn diện về mặt nhân cách.

Ngoài ra, việc chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào Phổ thông cần phải chuẩn bị một cách toàn diện. Vì thế một trong những yêu cầu quan trọng để giúp trẻ vào học tốt chương trình Tiểu học là cần chuẩn bị cho trẻ:

- *Về mặt thể chất*
- *Về mặt trí tuệ*
- *Về tình cảm – xã hội*

- *Về mặt ngôn ngữ*
- *Một số kỹ năng cần thiết cho hoạt động học tập*

1.2.4.1. Chuẩn bị về mặt thể chất

Trước hết, trẻ cần phải được chuẩn bị tốt về mặt thể chất vì sự phát triển thể lực là điều kiện vật chất rất quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình học tập. Bác Hồ của chúng ta có nói “*Một tâm hồn minh mẫn trong một cơ thể cường tráng*”, thật vậy một điều kiện quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình học tập của học sinh là thể lực. Thể lực phát triển tốt tạo điều kiện thuận lợi cho những tư chất, những yếu tố sinh học với tư cách là tiền đề vật chất của sự phát triển nhân cách.

Hoạt động học tập ở Phổ thông là lao động nghiêm túc, căng thẳng, với nhiều giờ học kéo dài, đòi hỏi trẻ phải có sức khoẻ tốt, khả năng chịu đựng cao, dễ thích nghi với môi trường và hoàn cảnh xung quanh. Một khi cơ thể khoẻ mạnh thì trẻ hoạt động tích cực, lạc quan trong cuộc sống. Ngược lại, nếu cơ thể trẻ ốm yếu, mệt mỏi, khả năng làm việc giảm sút – điều này không những ảnh hưởng đến chất lượng học tập của trẻ mà còn làm cho trẻ trở nên lười biếng, bi quan trong cuộc sống. Vì vậy, cha mẹ phải quan tâm, chăm lo đến sức khoẻ của trẻ ngay từ khi còn nhỏ.

Ngoài ra, sự phát triển hài hoà về thể lực và tâm lí – thần kinh, sự phát triển cân đối về hình thể và sinh lí với các chỉ số phát triển cơ thể bình thường – đạt tiêu chuẩn lứa tuổi. Mức độ phát triển vận động cao, tay mắt, cột sống phát triển tốt, đặc biệt là vận động của ngón tay cũng là những yếu tố có ý nghĩa to lớn trong việc chuẩn bị cho trẻ vào trường Phổ thông. Sự phát triển và hoàn thiện về sinh lí, các chức năng thần kinh, hệ thống tín hiệu thứ hai, khả năng phối hợp vận động của tay, mắt cũng góp phần đảm bảo cho trẻ có đủ sức học, cũng như học có hiệu quả. Để có được phẩm chất đó, cần tạo một chế độ sinh hoạt, ăn uống, nghỉ ngơi, luyện tập,... cho trẻ một cách khoa học và hợp lý cả về thời gian cũng như phù hợp với đặc điểm phát triển riêng của từng trẻ.

1.2.4.2. Chuẩn bị về mặt trí tuệ

Hoạt động học tập là hoạt động chủ đạo của trẻ ở trường Phổ thông và nó đòi hỏi ở người học một sự lao động trí tuệ thực sự, một khả năng hoạt động nhận thức và năng lực trí tuệ nhất định. Chính vì vậy, mà việc chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng về mặt trí

tuệ cho hoạt động học có ý nghĩa cực kì to lớn. Một trong những biểu hiện quan trọng của sự sẵn sàng về mặt trí tuệ đó là lượng tri thức đủ rộng về thế giới xung quanh. Trẻ MGL cần phải biết và phân biệt được các lĩnh vực khác nhau. Vì vậy trẻ cần phải có sự rèn luyện về các thao tác trí tuệ, có sự hiểu biết về bản thân, gia đình, môi trường xung quanh, các biểu tượng về thời gian, không gian đồng thời có kỹ năng thực hiện hoạt động trí óc như biết so sánh, phân tích, tổng hợp,...

Trí tuệ ở đây là những hiểu biết nhất định của trẻ về các sự vật, hiện tượng xung quanh như nắng, mưa, nóng, lạnh, thứ bậc trong gia đình,....

Biểu tượng là những hình ảnh của các sự vật hiện tượng mà trẻ hình dung được ở trong đầu mỗi khi được nhắc đến. Ví dụ khi ta nói ô tô trẻ sẽ hình dung được ở trong đầu rằng đó là cái gì, dùng để làm gì.

Kỹ năng hoạt động trí óc là những hành động trí óc đơn giản như so sánh sự giống nhau hay khác nhau của hai hay nhiều sự vật, hiện tượng, đối chiếu về kích thước hỏi và trả lời, đếm,.....

Khả năng định hướng trong không gian và thời gian cũng là một biểu hiện của sự phát triển trí tuệ, trẻ biết xác định được không gian trên, dưới, trước, sau, phải, trái và thời gian như sáng, trưa, chiều, tối, hôm qua, hôm nay,.... Là điều kiện cần thiết để trẻ tiếp thu, lĩnh hội chương trình học tập ở trường Phổ thông.

Một biểu hiện nữa không kém phần quan trọng của sự sẵn sàng về trí tuệ đó là mức độ phát triển nhất định của hoạt động nhận thức ở trẻ. Thể hiện trước tiên ở các quá trình nhận thức mang tính chủ đích.

Hình thành các yếu tố của hoạt động học tập:

- Biết đặt nhiệm vụ và tiếp nhận nhiệm vụ học tập.
- Tìm phương tiện cũng như cách giải quyết nhiệm vụ học tập.

Những tri thức trong chương trình học tập ở trường Phổ thông mang tính chất khái quát và tính hệ thống. Vốn hiểu biết của trẻ về thế giới xung quanh phong phú là điều kiện thuận lợi để trẻ giải quyết các nhiệm vụ học tập.

1.2.4.3. Chuẩn bị về mặt tình cảm – xã hội

Sự phát triển các mặt tình cảm – xã hội là tiền đề quan trọng cho việc học và phát triển toàn diện nhân cách của trẻ. Sự sẵn sàng về mặt đạo đức ý chí để vào lớp

1 biểu hiện trước tiên ở tính tự lực, tự giác, tính kỉ luật của bản thân trẻ. Tinh thần trách nhiệm cũng có thể được hình thành ở trẻ trong lứa tuổi này. Cụ thể trẻ 5 tuổi đã biết thể hiện trách nhiệm của mình đối với công việc mà người lớn giao.

Hình thành cho trẻ một số chuẩn mực về hành vi – đạo đức xã hội phù hợp với yêu cầu trong xã hội như những hành vi đúng mực trong lớp, trong trường mầm non, ở gia đình, nơi công cộng,...

Đồng thời, trẻ phải thiết lập một loạt các mối quan hệ mới như: quan hệ giữ trẻ và người lớn, quan hệ giữa trẻ với nhau,... Việc cho trẻ làm quen với một số hành vi đạo đức và cách ứng xử về những mối quan hệ ở trường Tiểu học ngay từ lứa tuổi mẫu giáo sẽ giúp cho trẻ thích ứng nhanh chóng. Giáo dục trẻ có những tình cảm đạo đức như lòng nhân ái, sự cảm thông, chia sẻ và yêu thương mọi người.

Tóm lại:

Để chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào học tập ở trường Phổ thông, trẻ phải biết thực hiện công việc đến cùng cho tới khi hoàn thành, biết kiên trì thực hiện mục đích đã đề ra, biết vượt qua những khó khăn. Đồng thời, trẻ phải là một người có tính tổ chức, kỉ luật, biết điều khiển hành vi đạo đức và ứng xử trong quan hệ đối với thầy cô và bạn bè. Bước vào lớp 1, trẻ như bước vào một thế giới mới ở đó trẻ được hoà mình vào những mối quan hệ xã hội mới, rộng hơn, đa dạng hơn và cũng chiều phức tạp hơn. Trong các mối quan hệ xã hội ấy, trẻ phải nhận biết được vị trí của mình, nhận ra mình là ai, có bổn phận gì và biết được bản thân phải có hành vi ứng xử thế nào cho phù hợp.

Những mối quan hệ, những hành vi ứng xử này phải được hình thành và rèn luyện củng cố cho trẻ qua quá trình tham gia vào các mối quan hệ xã hội ở gia đình, ở nhà trường, ở xã hội ngay từ khi còn nhỏ trong suốt thời kì trẻ học ở trường Mầm non và tiếp sau đó.

1.2.4.4. Chuẩn bị về mặt ngôn ngữ

Con người khác xa con vật nhờ có ngôn ngữ. Ngôn ngữ vừa là phương tiện vừa là điều kiện để con người hoạt động và giao lưu. Trong học tập, ngôn ngữ vừa là công cụ để tư duy, lĩnh hội tri thức, vừa nói lên khả năng trí tuệ của con người.

Ngôn ngữ của trẻ em lứa tuổi Mầm non chủ yếu là ngôn ngữ nói: sự phát triển ngôn ngữ nói của trẻ em phụ thuộc rất lớn vào sự giao tiếp của trẻ em với người lớn và giữa bản thân trẻ với bạn cùng lứa.

Trong việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1, cần phải phát triển ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ cho trẻ. Trước tiên về mặt ngôn ngữ cần phải cung cấp cho trẻ vốn từ. Qua đó, giúp trẻ hiểu được ý nghĩa của từ, khuyến khích trẻ hoạt động lời nói một cách tích cực hơn.

Thông qua trò chuyện, giao tiếp hàng ngày, thông qua truyện kể, đồ dùng, đồ chơi,... đây cũng là hình thức cung cấp cung cấp cho trẻ vốn từ phong phú về thế giới xung quanh, giải thích một cách đơn giản để trẻ hiểu được nghĩa của từ.

Việc tổ chức cho trẻ nói chuyện, trao đổi với nhau là cần thiết để phát triển ngôn ngữ cho trẻ em. Ở Mĩ, trong chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ, người ta rất coi trọng việc tổ chức cho trẻ trao đổi, trò chuyện với nhau về những công việc trẻ đã làm, những niềm vui của trẻ, vào lúc đầu giờ hàng ngày. Điều này tập cho trẻ diễn đạt ngôn ngữ một cách tích cực và ngôn ngữ lời nói của trẻ phát triển nhanh hơn.

Phát triển ngôn ngữ là một quá trình lâu dài, cần xây dựng kế hoạch cho từng độ tuổi, nội dung phát triển ngôn ngữ cho trẻ cần phải phức tạp hoá dần:

- Vốn từ ngày càng phong phú về môi trường tự nhiên, xã hội. Từ những cái tên gọi đơn giản của các sự vật, hiện tượng đơn giản, quen thuộc đến những sự vật, hiện tượng phức tạp dần. Và những khái niệm cũng ngày càng đầy đủ hơn: thoát đầu chỉ là tên gọi, sau đó là công dụng, sau nữa là cách sử dụng,...

- Cung cấp vốn từ có nghĩa phức tạp dần và mang tính khái quát dần như phân loại.

Thật sai lầm khi đưa ngôn ngữ viết vào chương trình phát triển ngôn ngữ của trẻ Mẫu giáo. Tập viết là nhiệm vụ của học sinh lớp 1, khi chỉ đến lớp một học sinh mới có thể làm việc này có hiệu quả.

Trẻ có ngôn ngữ mạch lạc phát triển tốt, thì đồng thời các quá trình tâm lý như tư duy, tưởng tượng, trí nhớ, tri giác,... của trẻ cũng phát triển tốt.

Việc phát triển ở trẻ khả năng sử dụng ngôn ngữ trong cuộc sống hàng ngày một cách phong phú, hình thành một số kỹ năng chuẩn bị cho việc đọc, viết, thông qua các hoạt động sinh hoạt, học tập, lao động, các buổi tham quan, dạo chơi ... cần

khuyến khích trẻ sử dụng tiếng mẹ đẻ, mở rộng vốn từ về thế giới xung quanh, tập cho trẻ biết diễn đạt một cách rõ ràng, mạch lạc, không nói ngọng, nói lắp, nói lí nhí.

Đối với trẻ 5 tuổi để giúp ích cho việc học tốt môn tiếng Việt ở lớp 1 giáo viên cần tổ chức các hoạt động nghe – nói như cho trẻ phát âm các chữ cái, nghe và hiểu nghĩa của từ, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. Bên cạnh đó chuẩn bị cho việc đọc – viết như cho trẻ tiếp xúc với chữ viết trong môi trường xung quanh, nhận dạng và phát âm các chữ cái, tô chữ cái, từ, xem và nghe đọc các loại sách, phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. Cho trẻ làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: hướng đọc, viết từ phải sang trái, từ dòng trên xuống dòng dưới, hướng viết của các nét chữ, “đọc” truyện qua các tranh vẽ, đọc phải diễn cảm, các tranh vẽ phải đẹp và to, chữ viết rõ ràng, to, chữ sử dụng trong sách là chữ in thường....

Tóm lại

Phát triển ngôn ngữ cho trẻ lứa tuổi Mầm non là phát triển ngôn ngữ nói thông qua hoạt động lời nói của trẻ trong quá trình giao tiếp với người lớn và bạn bè. Thực hiện tốt chương trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ trong chương trình chăm sóc – giáo dục trẻ em lứa tuổi Mầm non là một con đường cơ bản để phát triển ngôn ngữ cho trẻ em.

1.2.4.5. Chuẩn bị một số kỹ năng cần thiết cho hoạt động học tập

Hiện nay việc sử dụng phương pháp dạy học tích cực trong các bậc học đã giúp trẻ chuyển hoạt động chủ đạo từ hoạt động vui chơi sang hoạt động học tập một cách thuận lợi.

Bên cạnh đó trẻ phải biết cách điều khiển, vận động bàn tay nhỏ bé của mình để thực hiện một cách gọn gàng, dẻo dai các thao tác vận động trong học tập.

Để đạt được hiệu quả đồng thời, rèn luyện cho trẻ những kỹ năng học tập cần thiết: tư thế ngồi, đọc, viết, cách cầm bút, sách. Tất cả những điều này sẽ góp phần khơi dậy lòng mong muốn được đi học, háo hức đến trường như các anh chị lớp 1. Làm quen ở đây không có nghĩa là dạy cho trẻ cách tập đọc, tập viết, tập làm toán... mà cái chính ở đây là giúp trẻ có những biểu tượng về số lượng, nhận dạng được các chữ cái và có một số lý năng ban đầu cần thiết cho việc học tập. Và theo các nhà tâm

sinh lí học, việc luyện tập cho trẻ cần có thời gian, thời điểm không nên tùy tiện, áp đặt trẻ. “*Tìm luyện những năng lực chưa thành thục chẳng qua phí công mà lại gây buồn chán trong lòng đứa bé... Đừng vội ép buộc đứa bé sống y hệt người lớn...*”[11,tr.16,17]

Đồng thời, cần cho trẻ Mẫu giáo làm quen với một số hành vi, cách ứng xử ở trường Phổ thông như : khi muốn phát biểu thì giơ tay, khi thầy cô nói phải chú ý lắng nghe, khi được gọi phải đứng dậy trả lời,... hình thành các phẩm chất xã hội cần thiết như sẵn sàng tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, chan hoà, cởi mở, tinh thần trách nhiệm, tính tổ chức, kỉ luật,...

1.3. Các quan điểm khoa học về việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1

1.3.1. Sự cần thiết phải chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1

Để thấy rõ được sự cần thiết của việc chuẩn bị cho trẻ MGL vào lớp 1 cần nhận thấy rõ sự khác biệt về các hoạt động giữa trẻ MGL và học sinh Tiểu học.

Tiêu chí	Cấp bậc	
	Mẫu giáo lớn	Học sinh Tiểu học
Hoạt động chủ đạo	Hành động vui chơi: mang tính chất thoải mái, tự nguyện, không bắt buộc và không cần cố gắng để đạt kết quả.	Hành động học tập: mang tính chất bắt buộc có tổ chức chặt chẽ, có kế hoạch và có mục đích rõ ràng để đạt tới. học sinh phải có sự tập trung chú ý cao trong một thời gian tương đối dài. Hệ thần kinh căng thẳng hơn với sự kiên trì, ý chí cao. Cùng với sự linh hoạt mềm dẻo trong tư duy của trẻ.
	Động cơ hoạt động vui chơi: nằm ngay trong quá trình chơi.	Động cơ hoạt động học tập: nằm ở kết quả chiếm lĩnh tri thức.
Hình thái tư duy	Hình thái tư duy trực quan: khả năng suy luận căn bản vào biểu tượng và những kinh nghiệm đã có.	Hình thái tư duy trừu tượng: khả năng suy luận dựa vào hàng loạt thao tác trí tuệ như: phân tích, mô hình hoá,

	Vấn gắn liền hành động trực tiếp với đối tượng là vật thật hay vật thay thế.	phân loại,... để phát hiện mối quan hệ bên trong hay cấu trúc logic của đối tượng.
Môi trường hoạt động	Trường học, lớp học được xây dựng như một gia đình.	Trường học với những qui tắc nghiêm khắc.
Các mối quan hệ	Quan hệ giữa cô với trẻ là quan hệ “ cô là mẹ và các cháu là con”.	Quan hệ giữa cô và trẻ là quan hệ thầy trò.
	Quan hệ giữa trẻ với trẻ là quan hệ bạn bè cùng chơi.	Quan hệ giữa trẻ với trẻ là quan hệ bạn bè cùng học.

Bên cạnh đó về mặt tâm lý của trẻ, chúng ta hiểu rằng ở mỗi lứa tuổi đều có những đặc điểm riêng. Đặc biệt từ cuối giai đoạn trẻ học Mẫu giáo đến giai đoạn bắt đầu trẻ đi học lớp 1 là một bước chuyển biến mang tính nhảy vọt. Dùng từ “ *nhảy vọt*” là vì ở trẻ có sự biến đổi về chất và sự phát triển ở giai đoạn này vừa là kết quả của giai đoạn trước đó, vừa là tiền đề cho bước phát triển tiếp theo. Như vậy chúng ta nhận thức được một điều vô cùng ý nghĩa rằng : nếu trẻ được phát triển tốt ở cuối tuổi Mẫu giáo thì đó chính là sự chuẩn bị tốt ở giai đoạn đầu ở trường Phổ thông. Bên cạnh đó, chúng ta cũng nhận thấy được tầm quan trọng của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 là hết sức cần thiết. Vấn đề chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi đến trường Phổ thông đang được quan tâm vì các lý do: rắc rối trong những ngày đầu tiên khi trẻ đặt chân đến trường như nhiều trẻ còn ngơ ngác lúng túng. Sự khác biệt về kết quả học tập của học sinh Phổ thông hay thực trạng chuẩn bị cho trẻ đến trường vẫn còn lệch lạc như vẫn còn nhiều trẻ không được chăm sóc một cách khoa học,...

Đồng thời, đáp ứng mục tiêu giáo dục Mầm non đã được ghi rõ trong Luật giáo dục Việt Nam: giáo dục Mầm non phải chuẩn bị cho trẻ vào học Phổ thông. Giáo dục Mầm non là ngành học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam. Việc chuẩn bị tốt cho trẻ 5 tuổi vào phổ thông góp phần nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non. Nếu không chuẩn bị tốt sẽ là một thiếu sót rất lớn, tạo nên một lỗ hổng lớn khó lấp và gây ra nhiều khó khăn, lúng túng khi trẻ bước vào lớp 1. Chính vì vậy mà việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 được đặt ra một cách nghiêm túc và khoa học.

1.3.2. Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 không phải là việc làm thay cho giáo dục Tiểu học.

Chuẩn bị cho trẻ 5 -6 tuổi vào lớp 1 không thể là việc làm thay cho công việc dạy dỗ ở lớp 1.

Hiện nay trong thực tế có một quan niệm khá phổ biến rằng việc chuẩn bị cho trẻ vào Phổ thông chủ yếu là làm thay cho trẻ biết đọc, biết viết, biết làm các phép tính. Từ đó mà không ít người (đa phần là phụ huynh) đã bắt con em mình phải ngồi vào bàn để học một cách nghiêm túc. Việc này đồng nghĩa với việc tước đi những nhu cầu mà trẻ đáng được có như phụ huynh đã tước đi mọi thời gian vui chơi, hoạt động về nhiều mặt mà đưa trẻ vốn yêu thích và rất cần cho sự phát triển cho trẻ.[8,tr.7 – 8]

Thực tế cho thấy, nhiều trẻ khi vào lớp một thì đã học xong một phần hay toàn bộ chương trình lớp 1.Như vậy, việc cho trẻ học trước chương trình tưởng chừng như là giúp trẻ học giỏi khi vào trường Phổ thông nhưng thật ra việc làm này là không phù hợp với quy luật phát triển của trẻ dưới 6 tuổi.

Nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã chứng minh rằng trẻ em dưới 6 tuổi nói chung là chưa đủ khả năng để học chữ, học tính toán theo đúng nghĩa của các môn học (chỉ trừ một số trường hợp đặc biệt như trẻ thần đồng). Hơn nữa cho dù có cho trẻ học trước chữ, học toán sớm theo một chương trình chặt chẽ, logic thì cũng không mang lại lợi ích gì nhiều cho sự phát triển trí tuệ của trẻ. Thậm chí nhiều khi còn gây tác dụng ngược làm gây hại đến sự phát triển nhân cách nói chung của trẻ[8,tr.8].Trên thực tế, nhiều trẻ khi vào học lớp một đã học xong chương trình lớp 1. Do được học trước, khi trẻ vào lớp một việc học lại những điều mà trẻ đã biết nên từ đó sinh ra trẻ chủ quan, chểnh mảng và chán học. Đây cũng là cả một vấn đề rất khó khăn và phiền hà cho giáo viên đứng lớp trong việc khắc phục và uốn nắn trẻ.Nhiều khi còn để lại những thói quen xấu trong hoạt động trí tuệ, thậm chí còn cản trở bước đường học tập của trẻ.

Việc chuẩn bị cho trẻ Mầm non vào trường Phổ thông không phải là việc làm thay cho giáo dục Tiểu học.Không nên dạy trước những gì mà sau này trẻ sẽ được học ở trường Phổ thông.Và không nên yêu cầu trẻ phải giống như một học sinh thực thụ khi mà trẻ mới ở độ tuổi Mầm giáo.Bảo đảm cho trẻ sống đúng lứa tuổi của chính mình,

vấn hồn hiên, vui tươi và không làm cho trẻ già đi trước tuổi. Đây là điều kiện cần thiết để sau này trẻ học tốt khi vào lớp một[8,tr.9].

1.3.3. Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 là chuẩn bị toàn diện.

1.3.3.1. Chuẩn bị cho trẻ thích ứng với cuộc sống ở trường Phổ thông.

Khi bước vào môi trường của trường học Phổ thông, cuộc sống của trẻ sẽ phải thay đổi để thích ứng cho tốt vì cuộc sống ở trường Phổ thông hoàn toàn khác xa với cuộc sống gia đình và ở lớp Mẫu giáo.

Để giúp cho trẻ thích ứng với cuộc sống chế độ sinh hoạt ở trường Phổ thông cần chuẩn bị cho trẻ về nhiều mặt:

- **Về chế độ sinh hoạt:** cần tạo cho trẻ có một chế độ sinh hoạt nề nếp, phù hợp với độ tuổi và có hành vi văn hoá vệ sinh.
- **Về quan hệ với những người xung quanh:** giúp trẻ chủ động, thiết lập mối quan hệ với những người xung quanh và mở rộng dần những mối quan hệ đó.
- **Về tư thế, tác phong:** rèn luyện cho trẻ tư thế, tác phong gọn gàng, nhanh nhẹn, tự tin vào bản thân và tôn trọng người khác trong giao tiếp nhưng vẫn hồn nhiên và vui tươi trong các hoạt động.

1.3.3.2. Chuẩn bị cho trẻ thích ứng với hoạt động học tập.

Khi trẻ đến trường Phổ thông, hoạt động học tập chủ yếu là hoạt động nhận thức để tiếp thu tri thức khoa học, do đó cần phải chuẩn bị cho trẻ về các mặt như sau:[8,tr.10]

- Về tâm thế khi đến trường học Phổ thông.
- Về hứng thú nhận thức các hiện tượng tự nhiên và xã hội.
- Về hoạt động trí tuệ và thao tác bàn tay cho phù hợp với hoạt động học tập.
- Về việc tự phục vụ trong sinh hoạt hàng ngày.
- Về sức khoẻ, bao gồm chế độ dinh dưỡng và chế độ tập luyện thân thể.

Rõ ràng học tập là lao động thực sự của trẻ với cả niềm vui và những khó khăn mới không tránh khỏi. Với những điều kiện mới, đòi hỏi mới ở lớp một làm trẻ cảm

thấy rất khó khăn để thích nghi, hoà nhập vào. Vì vậy, trẻ phải được chuẩn bị để không bị ngỡ ngàng và qua đó giúp trẻ học tốt ngay từ đầu.

Việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 thực sự là nhu cầu khách quan và những nội dung cần chuẩn bị là hết sức đa dạng, nhiều mặt, đòi hỏi phải có kế hoạch chuẩn bị một cách toàn diện sớm trước khi trẻ đi học.

1.3.4. Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 được tiến hành thông qua việc tổ chức hoạt động cho trẻ.

1.3.4.1. Duy trì vai trò chủ đạo của hoạt động vui chơi

Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 phải được tiến trước hết là thông qua hoạt động vui chơi bởi hoạt động này đóng vai trò chủ đạo trong sự phát triển tâm lý của trẻ. Chính trong hoạt động vui chơi, những phẩm chất tâm lý cần cho hoạt động tập được hình thành và phát triển thuận lợi như tính chủ định trong tri giác, sức tập trung chú ý, tính tích cực trong tư duy.... Ở trẻ 5 tuổi, bên cạnh trò chơi đóng vai theo chủ đề, một dạng trò chơi mới xuất hiện và phát triển nhanh đó là trò chơi có luật: cướp cờ, mèo đuổi chuột, ô ăn quan.... Động cơ thúc đẩy trẻ chơi loại trò chơi này không chỉ nằm trong quá trình chơi mà còn thể hiện ở kết quả chơi. Điều đó có nghĩa là khi chơi trẻ mong muốn đạt được kết quả nào đó, muốn vậy trẻ cần phải nắm được luật chơi, cách chơi, nếu không đạt kết quả thì không được thừa nhận. Chính nhờ đó mà những yếu tố của hoạt động học tập dần dần được xuất hiện.

1.3.4.2. Thông qua một số hoạt động khác mà trẻ yêu thích

Bên cạnh hoạt động vui chơi, việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 còn được tiến hành trong các hoạt động mà trẻ yêu thích như hoạt động tạo hình, múa hát, đọc thơ, kể chuyện... Những hoạt động này không chỉ làm cho tâm hồn trẻ vui tươi mà còn rèn cho trẻ những kỹ năng sống và học tập cần thiết. Thủ công là một hoạt động rất bổ ích trong việc rèn luyện sự khéo léo của đôi bàn tay. Mà sự khéo léo của đôi bàn tay lại là điều kiện rất cần thiết cho các thao tác trí óc được phát triển thuận lợi mà các nhà tâm lý học Piaget, Ganperin đã chứng minh trong nhiều công trình nghiên cứu[8, tr.11]. Nếu không tổ chức hoạt động cho trẻ mà chỉ sử dụng những lời giảng giải, giải thích, những lời nói suông thì việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 sẽ khó đạt được kết quả.

1.3.4.3. Tổ chức một số hoạt động có cấu trúc gần giống với tiết học ở lớp 1

Ngoài những hoạt động vừa nêu trên, chúng ta cần phải tổ chức một số hoạt động có cấu trúc gần giống với tiết học lớp 1. Ở trường Phổ thông tiết học là một hình thức cơ bản của hoạt động học tập, có tổ chức chặt chẽ với nội dung đã được định sẵn trong chương trình của các môn học được cấu tạo theo logic của một ngành khoa học tương ứng. Thời gian tiến hành tiết học thường là 45 phút.[8,tr.12]

Tiết học của trẻ 5 tuổi tại trường Mầm non được tổ chức một cách nhẹ nhàng, thoải mái, linh hoạt hơn, không những về hình thức tổ chức mà cả về nội dung lẫn phương pháp truyền đạt kiến thức cho trẻ. Đó chính là hình thức sơ khai của hoạt động học tập. Vì thế, nên tổ chức tiết học cho trẻ 5 tuổi không thật giống với tiết học ở trường Phổ thông, không chỉ ngắn về thời gian mà còn khác ở những điểm sau: [8,tr.12 – 13].

- **Về đối tượng lĩnh hội:** Nếu học sinh ở Phổ thông lĩnh hội những khái niệm khoa học thì ở trẻ 5 tuổi chỉ có thể là những tri thức đời sống hay những tri thức tiền khoa học.

- **Về tổ chức:** Nếu tiết học ở trường Phổ thông có tổ chức, cấu trúc chặt chẽ, ranh giới giữa việc học và chơi được phân rõ rệt, học ra học, chơi ra chơi, có giảng bài mới, có ôn tập, có kiểm tra, đánh giá...thì ở lớp Mẫu giáo “*tiết học*” sẽ diễn ra một cách nhẹ nhàng, thoải mái và linh hoạt hơn nhiều.

- **Về phương pháp:** Nếu như ở trường phổ thông người ta tiến hành các phương pháp dạy học có trong lý luận dạy học, quan hệ giữa giáo viên và học sinh là quan hệ giữa người dạy và người học, cả hai đều có trách nhiệm và nghĩa vụ dạy và học được xã hội trao cho, thì ở trường Mẫu giáo, quan hệ giữa cô và trẻ tương tự như mối quan hệ gia đình mà người ta thường gọi “*Cô là mẹ và các cháu là con*”. Chính điều đó đã tạo nên phương pháp đặc trưng trong tiết học của trẻ Mẫu giáo.

Điều dễ nhận thấy nhất là trong “*tiết học*” ở trường Mầm non cô giáo không giảng giải như ở trường Phổ thông mà là dạy dỗ, trong đó nổi bật hơn cả là phương pháp dùng tình thương và đặc biệt là phương pháp dùng trò chơi. Phương châm “*Chơi*

mà học, học mà chơi” thể hiện rõ đặc trưng của phương pháp trong quá trình dạy trẻ Mẫu giáo.

1.3.5. Chuẩn bị cho trẻ vào trường Phổ thông theo quan điểm tích hợp

Trước hết cần phải biết kết hợp việc chăm sóc với việc giáo dục trẻ một cách chặt chẽ. Điều đó có nghĩa là khi chăm sóc sức khỏe cho trẻ thì đồng thời tranh thủ các tình huống để dạy cho trẻ biết được nhiều điều hơn trong cuộc sống. [8, tr.13]

Giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ bao gồm đủ các mặt: giáo dục thể chất, giáo dục nhận thức, giáo dục đạo đức, giáo dục thẩm mỹ. Đối với trẻ Mẫu giáo, kể cả trẻ 5 tuổi, tâm lý của trẻ đang thời kì phát triển mạnh mẽ nhưng các chức năng còn hòa quyện lại với nhau, chưa tách bạch rạch ròi như ở người lớn. Vì vậy trẻ khó tiếp nhận các tác động giáo dục một cách riêng lẻ, tách rời từng mặt một, mà lại dễ tiếp nhận giáo dục dưới hình thức mang tính tổng hợp, đồng bộ. [8, tr.14]

Việc tổ chức hoạt động cho trẻ cần thể hiện rõ quan điểm tích hợp, tổ chức các hoạt động đan xen, lồng ghép vào nhau nhưng hoạt động vui chơi vẫn là hoạt động chủ đạo, chi phối các hoạt động khác cùng được tiến hành song song, khiến chúng cũng mang dáng dấp của các hoạt động vui chơi. Điều đó càng làm tăng hiệu quả giáo dục và tính hấp dẫn của các hoạt động đối với trẻ em. [8, tr.15]

1.3.6. Lấy trẻ làm trung tâm

Một yêu cầu mang tính nguyên tắc là khi tổ chức hoạt động cần phải phát huy tính tích cực của trẻ, biến yêu cầu giáo dục của người lớn thành nhu cầu, hứng thú hoạt động ở trẻ. Trẻ phải thấy được đây là việc của mình và phải cố gắng thực hiện cho bằng được. Chỉ có như vậy thì việc chuẩn bị cho trẻ đến trường mới gặt hái được những kết quả. Một điều đáng lưu ý là đòi hỏi người lớn khi chuẩn bị cho trẻ đến trường cần phải dựa vào vốn kinh nghiệm của trẻ để dẫn dắt trẻ đến với những hiểu biết mới, việc làm mới. Mọi sự áp đặt từ bên ngoài vào mà không tính đến vốn kinh nghiệm của trẻ thì đều dẫn đến thất bại, vì như vậy sẽ làm cho trẻ trở nên thụ động và hời hợt với công việc mà mình làm.

Do đó, việc chuẩn bị cho trẻ đến trường cần phải chú ý đến cá tính của từng trẻ một. Đặc biệt, cần kích thích sáng kiến ở mỗi trẻ và cần tránh lối giáo dục đồng loạt, khuôn mẫu.

1.4. Đặc điểm tâm sinh lý của trẻ 5 – 6 tuổi

1.4.1. Đặc điểm thể chất

1.4.1.1. Về tầm vóc

Trẻ 5 – 6 tuổi tăng nhanh về chiều cao và cân nặng. Tầm vóc cơ thể là trạng thái phát triển về hình thái, cấu trúc cơ thể bao gồm mức độ phát dục sinh trưởng, thể hình và tư thế thân người của con người. Sinh trưởng chủ yếu chỉ quá trình biến đổi của cơ thể từ nhỏ đến lớn, từ nhẹ đến nặng, từ thấp đến cao, nó phản ánh quá trình biến đổi dần của khối lượng cơ thể.

Năng lực cơ thể là biểu hiện khả năng tham gia vận động thể lực. Đối với trẻ 5 – 6 tuổi, năng lực cơ thể được thể hiện một cách rõ nét.

Trung bình về chiều cao:

- Bé trai: 106,1 – 125,8 cm
- Bé gái: 104,9 – 125,4 cm

Trung bình về cân nặng:

- Bé trai: 15,9 – 27,1kg
- Bé gái: 15,3 – 27,8kg.

1.4.1.2. Về giải phẫu sinh lý

❖ Đặc điểm phát triển cơ thể của trẻ 5 -6 tuổi:

✚ **Hệ xương:** Hệ xương của trẻ 5 tuổi bắt đầu được cốt hoá, cơ bắp to ra. Tuy nhiên, hệ xương của trẻ chưa hoàn thành quá trình cốt hoá, thành phần hoá học xương của trẻ chứa nhiều nước và chất hữu cơ hơn chất vô cơ so với người lớn, nên có nhiều sụn xương, xương mềm nên dễ bị cong và gãy.

✚ **Hệ cơ:** của trẻ em phát triển yếu, tổ chức cơ bắp còn ít, các sợi cơ nhỏ, mảnh, thành phần nước trong cơ thể tương đối nhiều nên sức mạnh cơ bắp còn yếu do đó cơ nhanh mệt mỏi.

✚ **Khớp:** của trẻ có đặc điểm là ổ khớp còn nông, cơ bắp xung quanh khớp còn mềm yếu, dây chằng lỏng lẻo, tình vững chắc của khớp tương đối còn kém.

Hệ hô hấp:

Các tổ chức tế bào của hệ hô hấp ở trẻ em đang còn ở giai đoạn phát triển và chưa được biệt hoá hoàn toàn. Được cấu thành bởi đường hô hấp gồm mũi, mồm, họng, khí quản, nhánh phế quản và phổi.

Đường hô hấp của trẻ em tương đối hẹp, niêm mạc đường hô hấp mềm mại, mao mạch phong phú, dễ phát sinh nhiễm cảm. Khí quản của trẻ nhỏ nên không khí đưa vào ít, trẻ thở nông nên khả năng trao đổi không khí của phổi còn kém.

Nhịp thở của trẻ là 20 -25 lần / phút.

→Kết luận:

Nhu cầu ô xy ở trẻ cao hơn ở người lớn, mặt khác cấu tạo của cơ quan hô hấp của trẻ chưa được hoàn thiện nên trẻ dễ bị thiếu ô xy.

Do tổ chức phổi chưa hoàn toàn được biệt hoá, ít tổ chức đàn hồi, nhiều mạch máu và bạch huyết nên dễ gây xẹp phổi. Mặt khác khi trẻ bị tổn thương ở phổi dễ gây ra rối loạn tuần hoàn phổi, rối loạn quá trình ngoại hô hấp cũng như quá trình trao đổi khí ở phổi.

Do có những đặc điểm như vậy nên trẻ nhỏ dễ bị mắc các bệnh về đường hô hấp, đặc biệt là viêm phổi.

Hệ tuần hoàn:

Sức co bóp cơ tim của trẻ còn yếu, mỗi lần co bóp chỉ chuyển đi được một lượng máu rất ít, nhưng mạch đập nhanh hơn ở người lớn. Trẻ càng nhỏ tuổi thì tần số mạch đập càng nhanh. Trẻ 5 tuổi: 100 lần/ phút.

Điều hoà thần kinh tim ở trẻ còn chưa hoàn thiện, nên nhịp co bóp dễ mất ổn định, cơ tim dễ hưng phấn và chóng mệt mỗi khi tham gia vận động kéo dài. Nhưng khi thay đổi hoạt động, tim của trẻ em nhanh hồi phục.

Các mạch máu của trẻ rộng hơn so với người lớn, do đó áp lực của máu yếu. Cần củng cố các cơ tim cũng như các thành mạch, làm cho nhịp điệu co bóp của tim tốt hơn và phát triển khả năng thích ứng với sự thay đổi lượng vận động đột ngột.

Hệ thần kinh:

Sự phát triển hệ thần kinh ở trẻ 5 - 6 tuổi đã ở mức độ cao hơn so với trẻ nhỏ. Sự trưởng thành của các tế bào thần kinh của đại não kết thúc. Tuy nhiên, ở trẻ em quá trình hưng phấn và ức chế cân bằng, sự hưng phấn mạnh hơn sự ức chế.

Trẻ 5 – 6 tuổi, quá trình ức chế tích cực dần dần phát triển. Trẻ đã có khả năng phân tích, đánh giá, hình thành các kỹ năng, kỹ xảo vận động và phân biệt được các hiện tượng xung quanh.

Hệ trao đổi chất:

Cơ thể trẻ đang phát triển đòi hỏi bổ sung liên tục năng lượng tiêu hao và cung cấp các chất tạo hình để kiến tạo các cơ quan và mô. Quá trình hấp thụ các chất ở trẻ vượt cao hơn quá trình phân huỷ và đốt cháy. Tuổi càng nhỏ thì quá trình lớn lên và sự hình thành các tế bào, mô của trẻ diễn ra càng mạnh – đặc biệt là ở trẻ 5 – 6 tuổi. Khác với người lớn, ở trẻ em năng lượng tiêu hao cho sự lớn lên và dự trữ chất nhiều hơn là cho hoạt động cơ bắp.

❖ Đặc điểm phát triển vận động của trẻ 5 -6 tuổi:

Hệ thần kinh của trẻ phát triển tốt, trẻ có khả năng chú ý cao trong quá trình luyện bài tập vận động. Các vận động cơ bản được thực hiện tương đối chính xác, mềm dẻo, thể hiện sự khéo léo trong vận động, lực cơ bắp được tăng lên.

Vận động đi ở trẻ có sự phối hợp nhịp nhàng giữa tay, chân và thân. Bàn chân rời khỏi mặt đất nhẹ nhàng, mềm mại khi chân chạm đất.

Vận động nhảy được hoàn thiện với một niềm tin lớn, nhảy nhẹ nhàng, biết chạm đất bằng hai đầu bàn chân.

Vận động chạy, bò, ném của trẻ được hoàn thiện rõ nhất, thể hiện sự chính xác của động tác, phát triển khả năng ước lượng bằng mắt, có sự khéo léo khi phối hợp vận động.

1.4.2. Đặc điểm tâm lý

1.4.2.1. Đặc điểm nhận thức

Đặc điểm phát triển nhận cảm.

Hoạt động nhận cảm (bao gồm quá trình cảm giác và tri giác) của trẻ 5 tuổi phát triển mạnh, cho phép trẻ định hướng vào những thuộc tính và những mối liên hệ bên

ngoài của sự vật và hiện tượng. Khả năng quan sát bắt đầu hình thành giúp trẻ biết ngấm nghĩa và phát hiện các thuộc tính, mối quan hệ đặc trưng của sự vật và hiện tượng trong thế giới xung quanh.

Nhờ sự phát triển của hoạt động nhận cảm nên trẻ 5 tuổi có thể lĩnh hội được một số chuẩn nhận cảm.

▪ **Sự phát triển về cảm giác:**

- Chuẩn cảm giác là những biểu tượng do loài người xây dựng nên về những thuộc tính của sự vật, những quan hệ về độ lớn của vật,...

- Ví dụ chuẩn về màu sắc: nhận ra bảy màu trong quang phổ như đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím.

- Chuẩn về hình dáng như hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn, hình bầu dục,...

- Chuẩn về âm thanh: các độ cao trong thang âm 7 nốt, trường độ, ...

- Chuẩn về kích thước: trẻ 5 tuổi có thể phân biệt được độ to, nhỏ ; dài, ngắn khác nhau (theo đơn vị đo đơn giản).

- Chuẩn về tri giác không gian: trẻ 5 tuổi có thể nhận biết một cách chính xác các hướng chủ yếu trong không gian như trên – dưới, trước – sau, phải – trái. Trẻ 5 tuổi biết lấy vật khác làm mốc trong khi xác định không gian.

Bên cạnh đó, cùng với sự tri giác về không gian, tri giác được tranh vẽ của trẻ 5 tuổi cũng có một bước tiến bộ rõ nét, trẻ có thể nhận ra màu sắc, đường nét và bố cục của bức tranh. Trẻ có khả năng tri giác bối cảnh và hiểu được các mối quan hệ xa, gần giữa các sự vật, hiện tượng trong tranh.

Ví dụ: cho trẻ xem tranh nhà nhiều tầng ở xa, nhà một tầng ở trước mặt. Nhưng trẻ vẫn hiểu được nhà ở xa to hơn, cao hơn nhà ngay trước mặt.

Cần cho trẻ tri giác về bối cảnh để trẻ hiểu bố cục, cách sắp xếp và từ đó trẻ sẽ thể hiện sự sáng tạo.

Chuẩn về tri giác thời gian, trẻ 5 tuổi nhận biết thời quá khứ, hiện tại và tương lai trong những khoảng thời gian gần như lúc này, bây giờ và chốc nữa hay xa hơn; hôm qua, hôm nay, và ngày mai. Cùng với sự phát triển của tri giác thời gian, tri giác độ dài của âm thanh cũng có một bước tiến rõ rệt, trẻ có thể phân biệt được độ dài,

ngắn của những âm thanh khác nhau. Đó chính là cơ sở để trẻ tiếp nhận tiết tấu, một thành phần cơ bản trong âm nhạc.

Đặc điểm tư duy

Tư duy của trẻ 5 tuổi đang ở độ phát triển mạnh, đặc biệt là kiểu tư duy trực quan hình tượng. Kiểu tư duy này không đáp ứng được nhu cầu nhận thức đang phát triển mạnh mẽ ở trẻ Mẫu giáo lớn, cho nên bên cạnh việc phát triển tư duy trực quan - hình tượng vẫn mạnh mẽ như trước đây, còn cần phải phát triển thêm một kiểu tư duy trực quan – hình tượng mới để đáp ứng với khả năng và nhu cầu phát triển của trẻ ở cuối độ tuổi Mẫu giáo. Đó là kiểu tư duy trực quan – sơ đồ, trong đó hình tượng đã bị tước đi những chi tiết rườm rà, sinh động, chỉ giữ lại những bộ phận chủ yếu nhất, khiến cho hình tượng bị mất đi tính trực quan cụ thể mà mang thêm tính khái quát.

Trẻ em cuối tuổi Mẫu giáo lớn có khả năng hiểu một cách dễ dàng và nhanh chóng về cách biểu diễn sơ đồ và sử dụng một cách đạt hiệu quả khi sử dụng các sơ đồ để tìm hiểu về các sự vật. Bên cạnh đó, tư duy trực quan – sơ đồ giúp trẻ một cách có hiệu lực để lĩnh hội kiến thức mang tính khái quát cao từ đó trẻ dễ dàng hiểu và nắm được bản chất của sự vật.

Cả tư duy trực quan – hành động lẫn tư duy trực quan – hình tượng đều liên hệ mật thiết với ngôn ngữ. Vai trò của ngôn ngữ ở đây rất lớn, nó giúp trẻ nhận ra các bài toán, bài tập cần giải quyết và giúp trẻ đặt ra được những kế hoạch đề từng bước giải quyết bài tập ấy thông qua việc lắng nghe sự hướng dẫn, giải thích của giáo viên. Nhưng thực chất thì trong cả hai kiểu tư duy trên, hành động tư duy vẫn chủ yếu là trực tiếp dựa vào hành động và biểu tượng, ngôn ngữ chỉ đóng vai trò hỗ trợ mà thôi.

Đây chính là bước trung gian của sự chuyển tiếp từ tư duy trực quan hình tượng đến tư duy logic. Nhờ đó, một số yếu tố của tư duy logic được xuất hiện, tạo cho trẻ khả năng khái quát hoá, phán đoán, suy luận và hình thành được một số khái niệm đơn giản.

Đặc điểm trí nhớ

Ở trẻ Mẫu giáo nói chung, trí nhớ không chủ định chiếm ưu thế nhưng đến 5 tuổi thì trí nhớ có chủ định đã bắt đầu phát triển đáng kể. Vị trí ưu thế của trí nhớ

không chủ định giờ đây đã bị yếu dần đi, nhưng vai trò của nó vẫn hết sức quan trọng trong đời sống của trẻ.

Bên cạnh việc phát triển tư duy, trí nhớ có chủ định của trẻ cũng bắt đầu phát triển mạnh. Những gì trẻ hiểu giờ đây được ghi nhớ một cách bền vững hơn.

Ví dụ: Trẻ nhớ những hành động trong thời kì phát cảm một cách nhạy và nhanh như kể chuyện sáng tạo theo tranh, kể sáng tạo theo ý thích.

Tuy vậy, việc ghi nhớ một cách máy móc vẫn giữ vai trò quan trọng trong cuộc sống của mỗi đứa trẻ.

Đặc điểm phát triển chú ý

Trong cuộc sống, do yêu cầu của hoạt động ngày càng trở nên phức tạp hơn chính vì thế mà trẻ 5 tuổi bắt đầu biết điều khiển sự chú ý của mình vào đối tượng nào đó cụ thể, nhất định. Chú ý có chủ định phát triển mạnh, nhưng bên cạnh đó, sự chú ý không chủ định vẫn chiếm ưu thế.

Sự phát triển chú ý có chủ định ở trẻ 5 tuổi thường gắn liền với mục đích của hành động và các chức năng đặt kế hoạch của ngôn ngữ. Điều này có nghĩa là một điều gì đó khi đã trở thành đối tượng của hành động có mục đích lại được thể hiện bằng lời nói mang tính định hướng sẽ làm cho trẻ chú ý bền hơn, tập trung hơn.

1.4.2.2. Đặc điểm ngôn ngữ

Lứa tuổi mẫu giáo là thời kì bộc lộ tính nhạy cảm cao nhất đối với các hiện tượng ngôn ngữ, điều đó khiến cho sự phát triển ngôn ngữ của trẻ đạt tốc độ khá nhanh, và đến cuối tuổi Mẫu giáo thì hầu hết trẻ em đều biết sử dụng tiếng mẹ đẻ một cách thành thạo trong sinh hoạt hằng ngày. Lúc này, ngôn ngữ đã thực sự trở thành phương tiện chủ yếu để giao tiếp với mọi người xung quanh và là cơ sở để cải tổ các quá trình tâm lý, giúp cho đời sống tinh thần của trẻ có một chất lượng mới: biết sống và hành động theo kiểu người.

Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ 5 tuổi theo các hướng sau:

Về ngữ âm và ngữ điệu

Ở cuối tuổi mẫu giáo, do việc giao tiếp bằng ngôn ngữ được mở rộng trong những năm trước đây, tai âm vị được rèn luyện thường xuyên để tiếp nhận các ngữ âm khi nghe người lớn nói, mặc khác cơ quan phát âm của trẻ đã trưởng thành. Trẻ đã

phát âm đúng hầu hết các hình thức âm thanh ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ và phát âm đúng cả 6 thanh điệu. Giọng của trẻ đã gọn hơn, không kéo dài, bước đầu biết sử dụng các phương tiện biểu cảm đơn giản của giọng như cao độ, cường độ, trường độ. Một số từ có 2, 3 âm tiết, âm tiết khó và ít gặp có thể trẻ vẫn còn phát âm sai như : “ *thuyền buồm – thiên bồm, hươu – hiu;*”. Sang năm thứ 6 khả năng phát âm của trẻ đã có bước tiến dài. Cơ bản trẻ đã phát âm đúng, ổn định các âm vị, kể cả những âm khó. Chỉ trong trường hợp bộ máy phát âm của trẻ bị tổn thương, hay do chịu ảnh hưởng của lời nói ngọng của người lớn xung quanh thì trẻ Mẫu giáo lớn mới phạm nhiều lỗi trong việc nắm ngữ âm của tiếng mẹ đẻ.

Trẻ mẫu giáo lớn đã biết sử dụng ngữ điệu một cách phù hợp với nội dung giao tiếp hay nội dung của câu chuyện mà trẻ kể. Trẻ thường sử dụng ngữ điệu êm ái để biểu thị tình cảm yêu thương trìu mến. Ngược lại, khi giận dữ trẻ lại dùng ngữ điệu thô và mạnh. Khả năng này được thể hiện khá rõ khi trẻ kể những chuyện mà mình thích cho người khác nghe.

Đặc điểm vốn từ

Vốn từ của trẻ tăng nhanh theo lứa tuổi. Từ 2000 từ lúc 5 tuổi tăng lên 3000 từ lúc trẻ 6 tuổi. Theo nghiên cứu của Lưu Thị Lan (1994), sự phát triển về số lượng của từ không chỉ phụ thuộc vào tháng tuổi, năm tuổi của trẻ mà còn phụ thuộc vào các yếu tố khác như trình độ văn hóa, nghề nghiệp của bố mẹ và môi trường ngôn ngữ bao bọc xung quanh trẻ.

Vốn từ của trẻ Mẫu giáo không chỉ tăng về số lượng mà còn cả về chất lượng. Vốn từ của trẻ tích lũy được khá phong phú không chỉ về danh từ mà cả về động từ, tính từ, liên từ...

Trẻ nắm được vốn từ trong tiếng mẹ đẻ đủ để diễn đạt các mặt trong cuộc sống hằng ngày. Ngoài ra, trẻ còn hiểu được ý nghĩa của nhiều loại từ khác nhau, không chỉ hiểu nghĩa của những từ có tính cụ thể mà còn hiểu cả những từ có tính khái quát, trừu tượng như: gia súc, gia cầm, hiền, dữ, thông minh... Tỷ lệ các từ loại trong vốn từ của trẻ có sự thay đổi theo từng lứa tuổi.

Trẻ càng lớn thì tỉ lệ sử dụng các danh từ, động từ càng giảm, tỉ lệ sử dụng các loại từ khác tăng lên.

Lứa tuổi	Danh từ	Động từ	Tính từ
4 tuổi	37,91%	33,6%	2,82%
6 tuổi	32,47%	30,29%	9,94%

Bảng 1 : Tỷ lệ các loại từ trong vốn từ của trẻ.

Đặc biệt ở lứa tuổi Mẫu giáo, trẻ đã biết dùng các từ mang tính biểu cảm có hình ảnh, màu sắc, âm thanh. Khoảng cuối tuổi Mẫu giáo, trẻ đã có khả năng hiểu và sử dụng một số từ đồng nghĩa trong giao tiếp hằng ngày.

Từ những điều trên ta thấy sự phát triển vốn từ của trẻ không chỉ thể hiện sự phát triển ngôn ngữ mà còn thể hiện sự phát triển nhận thức của trẻ trong quá trình học nói.

Mặc dù khả năng dùng từ của trẻ Mẫu giáo lớn đã có những bước tiến bộ như trên những thỉnh thoảng trong câu nói của trẻ, ta vẫn bắt gặp hiện tượng trẻ dùng từ chưa thật chính xác hoàn toàn, do trẻ chưa cảm nhận được sự tinh tế trong cách dùng từ, cảm nhận chuẩn ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp. Trẻ còn gặp khó khăn trong việc hiểu nghĩa và sử dụng đúng những từ có tính chất trừu tượng, tương đối.

Khi tìm hiểu nội dung vốn từ mà trẻ sử dụng, các nhà giáo dục thấy rằng vốn từ của trẻ ngày càng mở rộng, phong phú theo lứa tuổi, đồng thời phụ thuộc rất nhiều vào môi trường sống, môi trường giao tiếp của trẻ. Môi trường càng phong phú thì sự hiểu biết của trẻ thể hiện qua vốn từ càng đa dạng. Trình độ văn hóa, nghề nghiệp sự hướng dẫn chỉ bảo trực tiếp của những người gần gũi với trẻ có ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển vốn từ của trẻ.

Đặc điểm ngữ pháp

Cuối tuổi Mẫu giáo, câu nói của trẻ đã trở nên rõ ràng, đầy đủ thành phần, các cấu trúc ngữ pháp đã phong phú và đa dạng hơn. Các từ trong câu đã có sự liên kết chặt chẽ và logic. Câu nói của trẻ thể hiện những suy nghĩ rất logic.

Trẻ có thể sử dụng tất cả các kiểu câu theo mục đích nói, cũng như các kiểu câu theo cấu trúc ngữ pháp.

Theo Nguyễn Xuân Khoa, trẻ 4- 5 tuổi sử dụng khoảng 10% câu ghép, trẻ đến 6 tuổi sử dụng khoảng 25,2% câu ghép các loại khi tự kể chuyện.

Ngôn ngữ mạch lạc

Ngôn ngữ mạch lạc thể hiện một trình độ phát triển tương đối cao, không những về phương diện ngôn ngữ mà cả về phương diện tư duy nữa. Trước đây trẻ sử dụng ngôn ngữ tình huống là chủ yếu. Khi giao tiếp với những người xung quanh trẻ sử dụng nhiều yếu tố trong tình huống giao tiếp để hỗ trợ cho ngôn ngữ của mình.

Kiểu ngôn ngữ mạch lạc có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc hình thành những mối quan hệ qua lại trong nhóm trẻ và với những người xung quanh, đặc biệt là đối với sự phát triển trí tuệ của trẻ. Muốn có ngôn ngữ mạch lạc thì những điều trẻ định nói ra cần phải được suy nghĩ rõ ràng, mạch lạc ngay từ trong đầu, tức là cần được tư duy hỗ trợ. Mặc khác chính ngôn ngữ mạch lạc là phương tiện làm cho tư duy của trẻ phát triển đến một chất lượng mới, đó là việc nảy sinh các yếu tố của tư duy logic, nhờ đó mà toàn bộ sự phát triển của trẻ được nâng lên một trình độ mới, cao hơn.

Trong giai đoạn này, trẻ đã có khả năng diễn đạt một cách rõ ràng, mạch lạc những suy nghĩ cảm xúc trong những tình huống giao tiếp cụ thể. Khả năng tự nói, tự kể của trẻ đã có bước tiến dài, ngôn ngữ của trẻ mạch lạc hơn. Trẻ có thể sử dụng ngôn ngữ của mình để dự kiến các hành động của mình. Tuy có sự tiến bộ vượt bậc trong việc sử dụng các kiểu câu nhưng trẻ vẫn còn hạn chế trong việc sắp xếp lời nói, diễn đạt đôi khi còn dài dòng, lủng củng nhất là trong quá trình tự kể.

Tóm lại, ngôn ngữ của trẻ lứa tuổi Mầm non đã có những bước tiến bộ vượt bậc. Từ chỗ trẻ hoàn toàn chưa biết nói, đến cuối tuổi Mẫu giáo trẻ đã có thể dùng ngôn ngữ nói thành thạo trong giao tiếp hằng ngày.

1.4.2.3. Đặc điểm cảm xúc – ý chí

Đặc điểm phát triển cảm xúc

Vào cuối tuổi Mẫu giáo, xúc cảm vẫn tiếp tục phát triển và chi phối mạnh đời sống tâm lý của trẻ.

Nét đặc biệt trong đời sống tình cảm của trẻ 5 tuổi là sự hình thành tương đối rõ nét của các loại tình cảm bậc cao như: tình cảm trí tuệ, tình cảm đạo đức, tình cảm thẩm mỹ.

Tình cảm trí tuệ biểu hiện ở chỗ trẻ ham hiểu biết, ham tìm tòi khám phá những gì còn mới lạ, bí ẩn.

Tình cảm đạo đức thể hiện ở chỗ trẻ rất dễ xúc cảm và cảm động với con người và cảnh vật xung quanh. Đặc biệt, trẻ rất dễ thương cảm đối với những người tàn tật hay gặp phải những cảnh ngộ éo le. Không chỉ đối với con người mà ngay cả đối với động vật, cây cối, trẻ cũng bộc lộ tình cảm yêu thương. Đối với trẻ, tất cả đều mang hồn người. Đây cũng là thời điểm thuận lợi nhất để giáo dục lòng nhân ái.

Tình cảm thẩm mỹ thể hiện ở chỗ trẻ biết yêu thích cái đẹp xung quanh, mong muốn làm ra cái đẹp để mang đến niềm vui cho chính mình và cho mọi người. Ở tuổi này trẻ rất thích các loại hình nghệ thuật. Những bức tranh đẹp, những bài hát hay, những chuyện cổ tích chất đầy huyền thoại đều rất dễ cuốn hút lòng say mê của trẻ và để lại những ấn tượng sâu đậm trong tâm hồn. Do vậy, giáo dục nghệ thuật đối với lứa tuổi này là phương pháp giáo dục có hiệu quả nhất.

Đặc điểm phát triển ý chí

Trẻ 5 tuổi, ý thức bản ngã được xác định rõ ràng giúp trẻ điều khiển và điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với những chuẩn mực, những quy tắc xã hội, từ đó mà hành vi của trẻ mang tính xã hội, tính nhân cách đậm nét hơn trước.

Ý thức bản ngã được xác định rõ ràng còn cho phép trẻ thực hiện các hành động một cách chủ tâm hơn, nhờ đó các quá trình tâm lý mang tính chủ định rõ rệt.

Do sự xác định ý thức bản ngã được rõ ràng hơn và các quá trình tâm lý không chủ định chuyển dần sang quá trình tâm lý mang tính chủ định, làm cho các hành động ý chí của trẻ ngày càng được bộc lộ rõ nét trong hoạt động vui chơi và trong cuộc sống.

Trong sự phát triển các hành động ý chí của trẻ mẫu giáo lớn, có thể thấy được sự liên kết giữa 3 mặt: thứ nhất là sự phát triển tính mục đích của hành động, thứ hai là xác lập quan hệ giữa mục đích của hành động với động cơ; thứ ba là tăng vai trò điều chỉnh của ngôn ngữ trong việc thực hiện các hành động.

Có thể coi sự phát triển mặt ý chí là một trong những biểu hiện rõ nhất cấu ý thức, khiến cho nhân cách của trẻ được khẳng định.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Sau khi tìm hiểu nghiên cứu nguồn tài liệu tham khảo, căn cứ vào kết quả của những lý luận phân tích được từ các nguồn tài liệu tham khảo ấy, chúng tôi nhận thấy:

Thứ nhất: Chuẩn bị cho trẻ Mầm non vào trường Phổ thông không phải là vấn đề mới mẻ ở nước ta nhưng vẫn còn rất nhiều người có quan niệm sai lầm về vấn đề này hay vẫn chưa hiểu một cách chính xác về tầm quan trọng của việc chuẩn bị cho 5 tuổi trẻ vào trường Phổ thông. Nhìn chung, vấn đề này đang được quan tâm trong một số tài liệu và bài viết trên tạp chí giáo dục. Và chắc rằng trong tương lai, vấn đề này sẽ còn tiếp tục được quan tâm nhiều hơn nữa về chiều sâu bởi vì việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 là một việc làm hết sức cần thiết.

Thứ hai: Để nghiên cứu vấn đề về việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 đặc biệt là tìm hiểu “ Thực trạng của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 ở một số trường Mầm non trên địa bàn Tp.HCM”, thì cần căn cứ dựa vào nhiều quan điểm khoa học và nhiều cơ sở khác nhau. Các quan điểm khoa học chuẩn bị cho trẻ đến trường hiểu một cách tổng quát đó là: chuẩn bị cho trẻ đến trường phải dựa trên tính kế thừa của các giai đoạn phát triển; đồng thời việc chuẩn bị này phải là một quá trình lâu dài, bao gồm nhiều mặt và có sự tham gia của cả ba phía: trường Mầm non, gia đình và trường Tiểu học. Ngoài ra, còn căn cứ vào các cơ sở xuất phát từ trẻ đó là dựa vào sự phát triển của thể chất, sức khỏe và tâm lý lứa tuổi bởi đây là lứa tuổi với nhiều biến đổi sâu sắc cả về thể chất lẫn tinh thần. Một phần nữa đó là dựa vào sự phát triển của khoa học kỹ thuật – đặc biệt là khoa học của ngành công nghệ không dây (mạng internet, điện thoại, các phần mềm máy tính, mạng xã hội...)

Thứ ba: Để thực hiện tốt mục tiêu giáo dục trẻ Mầm non mà Luật Giáo dục đã ban hành là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào học lớp 1(điều 22), giáo viên mầm non và cả phụ huynh cần thực hiện một số nhiệm vụ sau:[3,tr.98]

Đảm bảo sự phát triển của trẻ một cách toàn diện, làm nền tảng cho việc dạy và giáo dục trẻ thành công ở lớp một.

- Giúp trẻ bước đầu làm quen với cuộc sống của học sinh ở trường Tiểu học

- Hình thành những cơ sở đầu tiên của hoạt động học tập, qua đó giúp trẻ làm quen với hoạt động học tập ở lớp 1.

- Đặc biệt chú trọng hoàn thiện kỹ năng, kỹ xảo thực hành, phát triển khả năng phối hợp, sáng tạo, làm việc có kế hoạch với thái độ nghiêm túc cũng như khả năng tự nhận xét đánh giá bản thân và người khác.

Để tìm hiểu cụ thể hơn thực trạng việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 ở một số trường Mầm non tại Tp.HCM, thì chúng ta tiếp tục nghiên cứu sâu hơn ở chương 2.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHỤ HUYNH CHUẨN BỊ CHO TRẺ VÀO LỚP 1 TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN TP. HCM

2.1. Khái quát điều tra thực trạng

2.1.1. Mục đích điều tra

Tìm hiểu thực trạng của phụ huynh chuẩn bị cho trẻ Mầm non vào lớp 1 tại một số trường Mầm non trên địa bàn Tp.HCM.

Từ đó biết được nguyên nhân của thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm giúp phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 tốt hơn.

2.1.2. Nhiệm vụ điều tra

- Khảo sát thực trạng việc phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 ở một số trường Mầm non trên địa bàn Tp.HCM .

- Nhận định nguyên nhân của thực trạng và đề xuất 1 số biện pháp nhằm giúp phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.


2.1.3. Đối tượng điều tra

Thực trạng phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 tại một số trường Mầm non trên địa bàn Tp.HCM.

2.1.4. Địa bàn điều tra


Điều tra 3 trường Mầm non trên địa bàn Tp.HCM 2 trường Nội thành và 1 trường Ngoại thành.

- **Trường Mầm non quận Tân Bình (Nội thành)**

 *Tình hình, đặc điểm nhà trường:*

Trường được xây dựng trên một khu đất nhỏ, gồm có 20 lớp học trong đó có 4 nhóm lớp nhà trẻ và 15 nhóm lớp mẫu giáo (5 Lớp lá, 5 lớp chồi, 5 lớp mầm). Riêng ở khối Lá, mỗi lớp trung bình có 50 trẻ.

Ngoài ra, trường còn xây dựng nhiều phòng chức năng như: phòng thể chất, phòng âm nhạc, thư viện...nhằm đảm bảo đủ điều kiện cho trẻ phát triển toàn diện về mọi mặt.

 *Đội ngũ giáo viên:* số lượng đội ngũ của nhà trường là 64 trong đó:

✚ *Cán bộ quản lí:* 03 bao gồm 1 hiệu trưởng và 2 hiệu phó. Đạt trình độ Đại Học sư phạm, quản lí giáo dục, trình độ chính trị trung cấp....

✚ *Giáo viên:* 48 người,

Đạt chuẩn: 48/48 – 100%

Trên chuẩn: 43/49 đạt 89.58%

Trình độ chính trị: trung cấp: 02, sơ cấp: 41.

Đoàn viên: 23. Công đoàn viên: 48

Đảng viên: 04.

Việc phân công chủ nhiệm lớp, công tác kiêm nhiệm, luân chuyển khối lớp phù hợp với năng lực chuyên môn, đạo đức tác phong và uy tín với tập thể, có kế hoạch luân chuyển giáo viên hằng năm vào các nhóm lớp, giúp giáo viên phát triển chuyên môn linh hoạt, chủ động và sáng tạo.

✚ *Cơ sở vật chất:*

Diện tích khuôn viên: 3.400m²

Diện tích xây dựng, sử dụng: 4.082,2m² bình quân 4,8m²/ trẻ.

Diện tích sân chơi: 2.500m² bình quân 2,99m²/ trẻ.

- Trường Mẫu giáo dân lập Sơn Ca 5 (Nội thành)

Đây là một trường dân lập, thuộc dòng sơ, quận Phú Nhuận.

- Trường Mầm non Sơn Ca huyện Hóc môn.(Ngoại thành)

Trường có 5 lớp Lá, mỗi lớp có sĩ số từ 45 – 50 trẻ.

2.1.5. Nội dung điều tra

Khảo sát thực trạng phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 ở một số trường Mầm non trên địa bàn Tp.HCM về phía phụ huynh.

Nhận định nguyên nhân của thực trạng và đề xuất một số biện pháp nhằm giúp phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

2.1.6. Phương pháp điều tra

2.1.6.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Tìm kiếm, đọc, phân tích và tổng hợp tài liệu phục vụ cho đề tài nghiên cứu sách giáo khoa, sách chuyên ngành, các tạp chí và trang web,...

2.1.6.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

❖ Phương pháp phỏng vấn

Chúng tôi tiến hành phỏng vấn phụ huynh của trẻ đang học lớp Lá ở trường Mầm non để tìm hiểu thực trạng chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

Song song đó, việc phỏng vấn này còn để tìm hiểu nguyên nhân của thực trạng vấn đề.

🚦 Câu hỏi phỏng vấn phụ huynh:

Câu hỏi về sự cần thiết của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1:

- Theo anh/chị việc chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1 có cần thiết hay không? Anh/ chị cho biết lý do tại sao?
- Theo anh/chị trẻ gặp phải những khó khăn gì khi bước vào lớp 1?

Câu hỏi về thực trạng của việc cho trẻ đi học trước lớp 1:

- Hiện nay, anh/chị có cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1 không?
- Theo anh/chị đi học trước chương trình lớp 1 sẽ mang lại cho trẻ điều gì?

Câu hỏi về thái độ của trẻ với các hoạt động phụ huynh tổ chức cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1:

- Thái độ của trẻ sau khi đi học thêm về như thế nào?
- Anh/chị thấy trẻ có hứng thú khi làm bài thêm ở nhà hay không?

Ngoài ra, chúng tôi còn phỏng vấn giáo viên Tiểu học làm những phóng sự ngắn để làm tư liệu phục vụ cho đề tài.

- Theo cô, việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 có cần thiết cho trẻ hay không? Xin cô cho biết lý do?
- Theo cô, khi trẻ bước vào lớp 1 thường xuyên gặp phải những khó khăn gì?
- Cô nghĩ sao về việc phụ huynh cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1?

❖ Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi (Anket)

Phương pháp phỏng vấn bằng phiếu hỏi nhằm điều tra thực trạng việc phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp tại một số trường Mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ

Chí Minh. Mục đích để thu thập những thông tin về tình hình thực tế, nhận thức và các ý kiến của phụ huynh về việc chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1.

Số lượng phiếu hỏi: phát ra 100 phiếu và thu về 90 phiếu.

Sử dụng bảng câu hỏi (ở phụ lục) gồm 20 câu hỏi, phỏng vấn 90 phụ huynh ở 3 trường Mầm non trên địa bàn Tp.HCM.

Nội dung phiếu hỏi như sau gồm 4 nội dung chính:

- Nội dung 1: Thực trạng việc phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp một theo quan điểm khoa học: Sự cần thiết của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp một gồm 4 câu.
- Nội dung 2: Thực trạng việc phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp một theo quan điểm khoa học: Chuẩn bị cho trẻ vào lớp một là chuẩn bị toàn diện gồm 6 câu.
- Nội dung 3: Thực trạng việc phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp một theo quan điểm khoa học: Chuẩn bị cho trẻ vào lớp một là không làm thay giáo dục Tiểu học gồm 7 câu.
- Nội dung 4: Thực trạng việc phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp một theo quan điểm khoa học: Chuẩn bị cho trẻ vào lớp một là tổ chức cho trẻ thông qua các hoạt động gồm 3 câu.

❖ Phương pháp thống kê toán học

Sau khi phát phiếu điều tra, tiến hành trắc nghiệm, xử lý số liệu khách quan. Từ đó thống kê kết quả nghiên cứu thực trạng của vấn đề, tìm hiểu nguyên nhân và rút ra kết luận.

2.2. Phân tích kết quả điều tra thực trạng

2.2.1. Thực trạng phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1ở một số trườngMầm non tại TP.HCM

2.2.1.1. Thực trạng phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 theo quan điểm khoa học: Sự cần thiết của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1

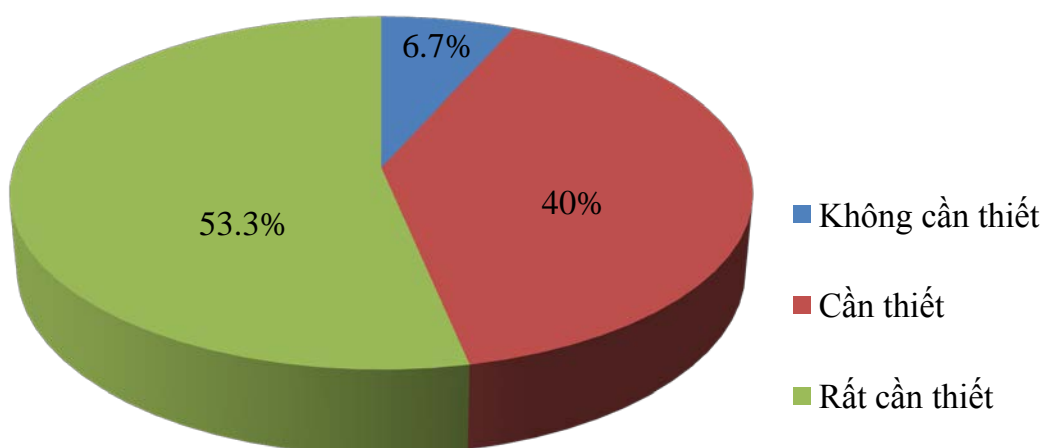
❖ Nhận thức của phụ huynh về sự cần thiết của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1

❖ Mức độ tầm quan trọng của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

Bảng 2.. Nhận định của phụ huynh về sự cần thiết của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

Mức độ	SL	%
Không cần thiết	6	6.7
Cần thiết	36	40
Rất cần thiết	48	53.3
TỔNG	90	100

Biểu đồ 1.Mức độ tầm quan trọng của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1



Từ biểu đồ trên chúng ta thấy: Đa số phụ huynh đều cho rằng việc chuẩn bị cho con vào lớp 1 là rất cần thiết, với số lượng 48, được quy đổi là 53.3%; không ít phụ huynh mặc dù họ không cho rằng rất cần thiết nhưng theo họ việc chuẩn bị này cũng cần thiết cho trẻ, với số lượng là 36, được quy đổi là 40%. Chỉ một số ít phụ huynh cho rằng không cần thiết, với số lượng là 6, quy đổi là 6.7%. Để làm rõ thêm vấn đề này chúng tôi đã phỏng vấn một vài phụ huynh với câu hỏi: “Tại sao anh chị cho rằng việc chuẩn bị cho con vào lớp một là cần thiết/ không cần thiết?” Và chúng tôi đã thu được một vài ý kiến như sau:

“ Theo tôi là rất cần thiết vì khi bước vào lớp 1, trẻ sẽ gặp rất nhiều điều bỡ ngỡ nên chúng ta cần phải chuẩn bị từ trước”. (Giáo viên trường Tiểu học Đồng Đa, quận Tân Bình – phụ huynh bé Minh Anh, lớp Lá 1.)

“Tôi nghĩ là cần thiết vì nó quan trọng với trẻ. Trẻ được chuẩn bị tốt thì chắc sẽ học tốt, thích ứng tốt khi vào lớp 1”.

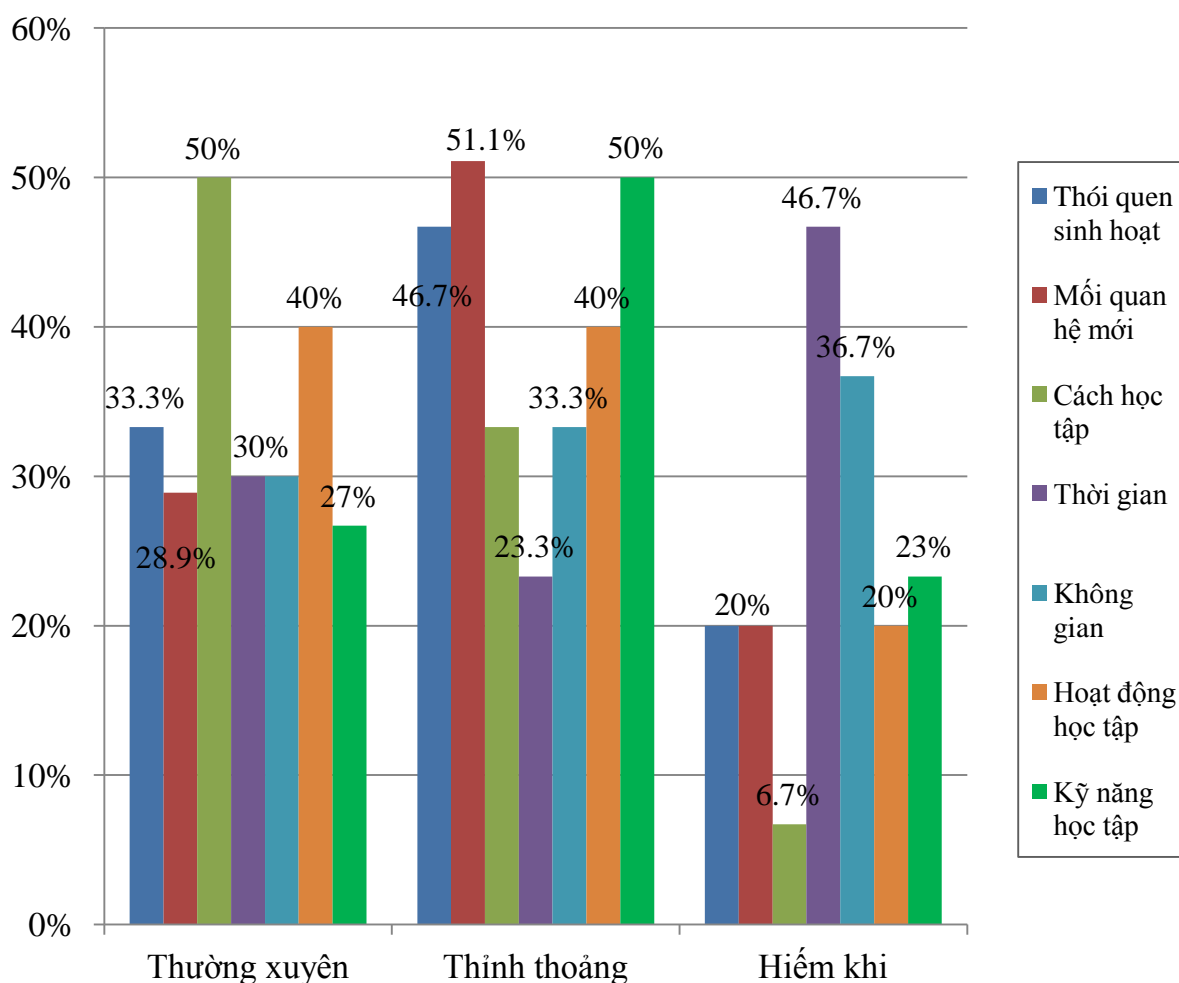
Điều này chứng tỏ, việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 là vô cùng quan trọng và cần thiết. Do đó, việc chúng tôi phân tích thực trạng việc phụ huynh chuẩn bị cho con vào lớp 1 là thiết thực, phù hợp với nhu cầu thực tế.

❖ Nhận thức phụ huynh về khó khăn trẻ gặp phải khi bước vào lớp 1.

Bảng 3. Nhận thức của phụ huynh về những khó khăn mà trẻ gặp phải khi vào lớp 1

Khó khăn	Mức độ					
	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Hiếm khi	
	SL	%	SL	%	SL	%
1.Thói quen sinh hoạt: đi vệ sinh theo giờ giấc, thời gian nghỉ ngơi, ăn uống,...	30	33.3	42	46.7	18	20
2.Mối quan hệ mới: gặp thầy cô, bạn bè mới, ý thức trách nhiệm với tập thể,...	26	28.9	46	51.1	18	20
3.Cách học tập: lĩnh hội kiến thức khoa học trong từng tiết học,...	45	50	30	33.3	6	6.7
4.Về thời gian: thời gian bắt đầu và kết thúc buổi học,...	27	30	21	23.3	42	46.7
5.Không gian: lớp học không còn được trang trí sinh động như trước,...	27	30	30	33.3	33	36.7
6.Thích ứng về hoạt động: không còn hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời mà trẻ phải ngồi học một chỗ,...	36	40	36	40	18	20
7.Một số kỹ năng học tập: tư thế ngồi, cách đọc sách, cách cầm bút,...	24	26.7	45	50	21	23.3

Biểu đồ 2. Mức độ đánh giá những khó khăn của trẻ 5-6 tuổi khi bước vào lớp 1



Qua biểu đồ trên ta nhận thấy giai đoạn trẻ chuyển tiếp từ Mầm non vào Tiểu học phụ huynh nhận thấy trẻ gặp phải rất nhiều khó khăn. Trong đó sự khó khăn mà phụ huynh cho rằng trẻ thường xuyên gặp nhiều nhất đó là sự thay đổi về cách học tập chiếm 50%. Lúc này, hoạt động chủ đạo của trẻ thay đổi một cách rõ rệt, chuyển từ hoạt động vui chơi sang hoạt động học trẻ đã gặp phải khó khăn về cách học tập là điều không tránh khỏi vì khi vào lớp 1 trẻ phải tiếp thu kiến thức thông qua sách giáo khoa chứ không còn học thông qua hình ảnh minh họa nữa. Bên cạnh những khó khăn mà trẻ thường xuyên gặp phải thì cũng có những khó khăn mà phụ huynh cho rằng thỉnh thoảng trẻ mới gặp, chiếm cao nhất là sự thay đổi về mối quan hệ mới chiếm 51.1% và kỹ năng học tập chiếm 50%. Các nhà giáo dục đã chỉ ra rằng, khó khăn của

các bé khi vào lớp 1 không phải là học chữ, học tính, học đọc, học viết... mà là học cách hoà nhập với môi trường mới, mối quan hệ mới vì khi vào Tiểu học có trẻ sẽ học thây không còn cảm giác học cô như trước.

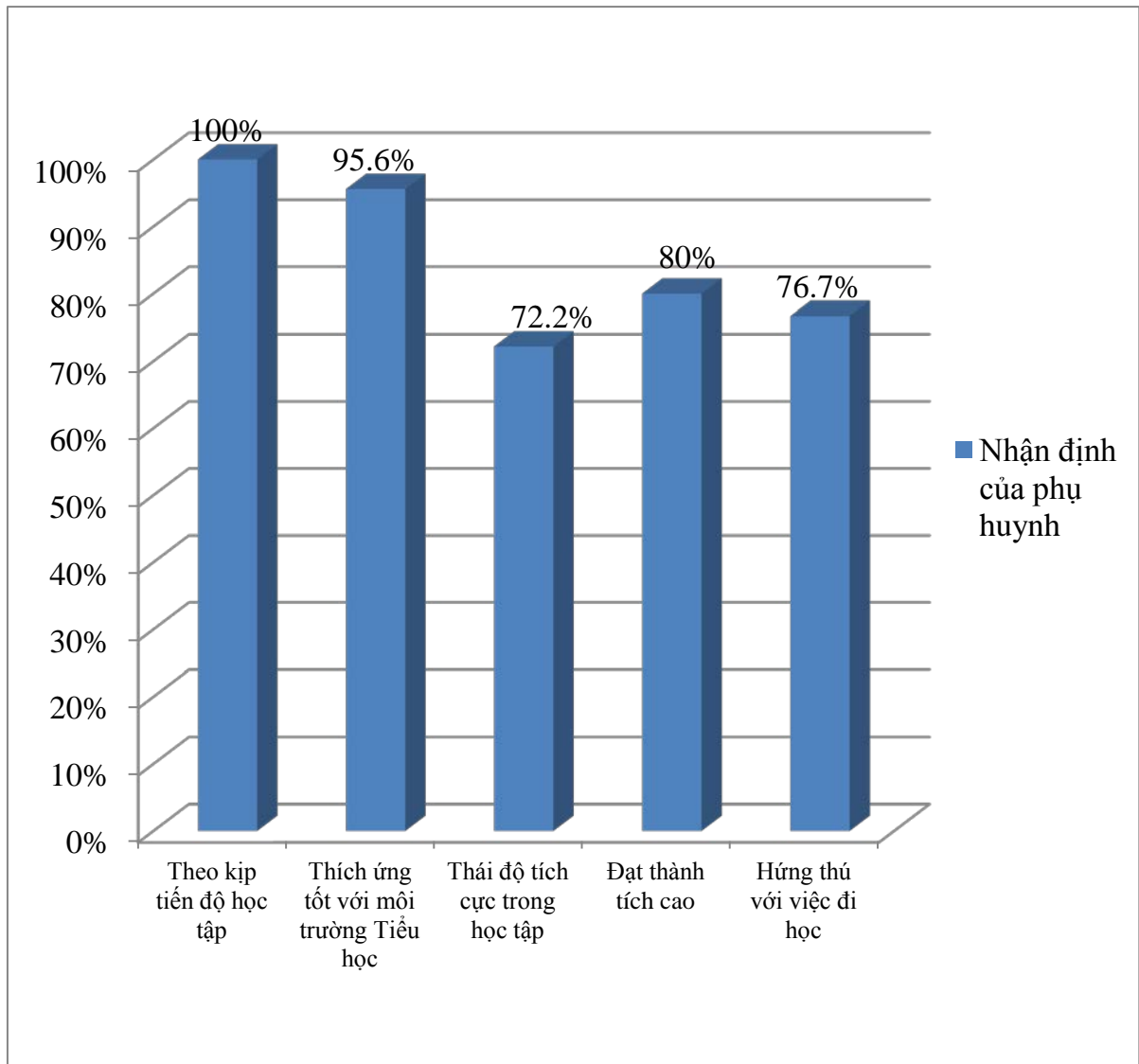
Có những khó khăn phụ huynh thấy rằng hiếm khi trẻ mới gặp, trong đó khó khăn về thời gian chiếm 46.7%. Trẻ hiếm khi gặp phải khó khăn này là thời gian sinh hoạt ở trường Tiểu học có nét tương đồng với thời gian ở trường Mầm non. Vì vậy, để chuẩn bị tốt hơn cho trẻ khi vào lớp 1 cần phải khắc phục những khó khăn trên. Chính vì điều đó, nhận thức được những khó khăn thay đổi mà trẻ sẽ gặp phải trước khi vào lớp 1 nên việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 là vô cùng cần thiết.

❖ **Nhận thức vai trò của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.**

Bảng 4. Ý kiến của phụ huynh về việc nếu trẻ được chuẩn bị tốt trước khi vào lớp 1

Kết quả đạt được	Ý kiến lựa chọn của phụ huynh	
	SL	%
1. Trẻ sẽ theo kịp tiến độ học tập khi vào lớp 1.	90	100
2. Trẻ có thái độ tích cực trong học tập.	65	72.2
3. Trẻ thích ứng tốt với môi trường Tiểu học.	86	95.6
4. Trẻ dễ dàng đạt được thành tích cao.	72	80
5. Trẻ hứng thú với việc đi học.	69	76.7

Biểu đồ 3. Ý kiến của phụ huynh về vai trò của việc chuẩn bị tốt cho trẻ trước khi vào lớp 1



Thông qua tổng kết số liệu nhận định của phụ huynh về kết quả trẻ đạt được nếu được chuẩn bị tốt vào lớp 1 cùng với biểu đồ minh họa, ta nhận thấy tầm quan trọng của việc chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1. Chiếm một số lượng rất lớn phụ huynh cho rằng nếu được chuẩn bị tốt thì trẻ sẽ theo kịp tiến độ học tập chiếm cao nhất 100%, trẻ sẽ thích ứng tốt với môi trường Phổ thông với 95.6%. Cũng không ít phụ huynh cho rằng trẻ sẽ đạt thành tích cao trong học tập chiếm 72.2%. Và nếu được chuẩn bị tốt trước khi vào lớp 1 thì phụ huynh cho rằng trẻ sẽ có thái độ hứng thú với việc đi việc

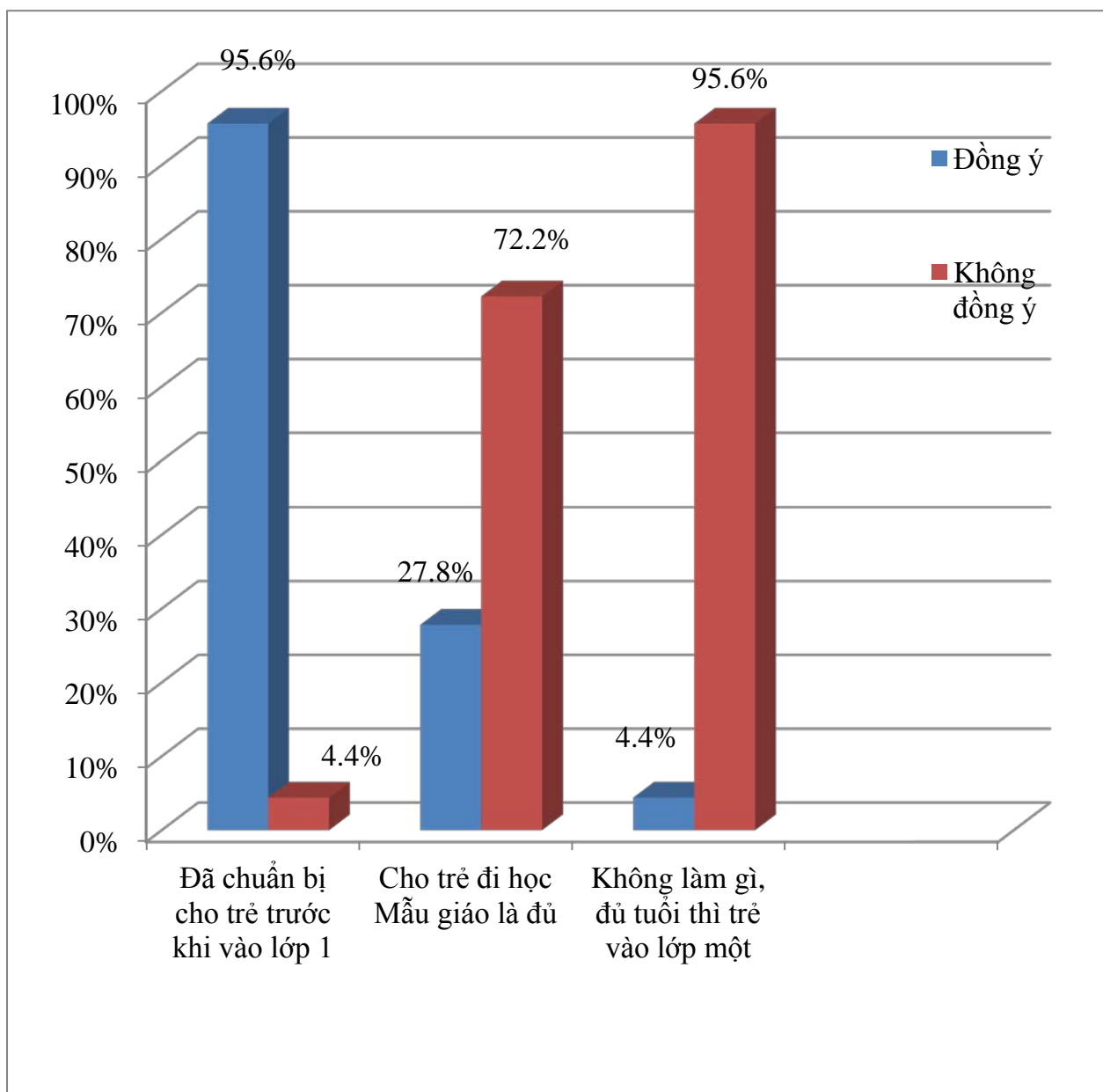
đi học chiếm 76.7%. Cuối cùng, một số ít phụ huynh cho rằng trẻ sẽ đạt được thành tích cao chiếm 72.2%. Các nhà tâm lý học cho rằng mỗi giai đoạn phát triển vừa là kết quả của giai đoạn đó vừa là tiền đề cho giai đoạn phát triển kế tiếp. Điều này có ý nghĩa là nếu trẻ được phát triển tốt ở giai đoạn trước thì cũng chính là chuẩn bị cho giai đoạn tiếp theo. Vì thế nếu trẻ được phát triển tốt ở môi trường Mầm non chính là sự chuẩn bị tốt cho trẻ khi vào lớp 1. Chính điều này sẽ giúp cho trẻ học tốt hơn khi bước vào lớp 1.

❖ **Thực tiễn việc phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1**

Bảng 5. Thực tiễn của việc phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1

Những việc phụ huynh đã làm	Ý kiến của phụ huynh			
	Đồng ý		Không đồng ý	
	SL	%	SL	%
1. Đã chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1.	86	95.6	4	4.4
2. Cho trẻ đi học Mẫu giáo là đủ.	25	27.8	65	72.2
3. Không làm gì, đủ tuổi thì trẻ vào lớp 1. (Không cần phải đi học Mẫu giáo).	4	4.4	86	95.6

Biểu đồ 4. Những việc phụ huynh đã làm để chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1



Qua biểu đồ trên ta thấy, về thực tiễn phụ huynh đã làm một số việc để chuẩn bị cho trẻ vào lớp một cụ thể như sau: đa số phụ huynh đã chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1 với số lượng phụ huynh đồng ý rất cao chiếm 95.6%. Chỉ một vài phụ huynh thì không đồng ý với việc chuẩn bị thêm cho trẻ chiếm rất ít chỉ có 4.4% như thế có sự chênh lệch một cách rõ ràng giữa việc phụ huynh đồng ý và không đồng ý là 91.2%. Như vậy ta thấy rằng phụ huynh rất quan tâm đến việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp

1, không chỉ nhận thức trên lý thuyết mà thực tiễn phụ huynh cũng chứng minh được sự cần thiết của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. Bằng chứng là đa số phụ huynh không đồng ý với việc chỉ cho trẻ đi học Mẫu giáo là đủ chiếm 72.2% hay không làm gì cả, bỏ mặc trẻ đủ tuổi thì vào lớp 1 chiếm tỉ lệ rất cao 95.6%

❖ So sánh giữa nhận thức và thực tiễn của phụ huynh về sự cần thiết của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1

Qua nhận thức và thực tiễn ta thấy được rằng, phần lớn phụ huynh đã nhận thức đúng tầm quan trọng của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. Nhìn chung giữa mặt nhận thức và thực tiễn thì khá tương đồng với nhau:

- Về mặt nhận thức phụ huynh đã nhận thức được sự cần thiết của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 thông qua nhận thấy những khó khăn thường gặp ở trẻ đồng thời nhận thức được vai trò của việc chuẩn bị đó.
- Về mặt nhận thức, phụ huynh đã làm tốt công tác chuẩn bị cho trẻ. Khảo sát 90 phụ huynh ở 3 trường Mẫu non thì 86 phụ huynh đã chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1.

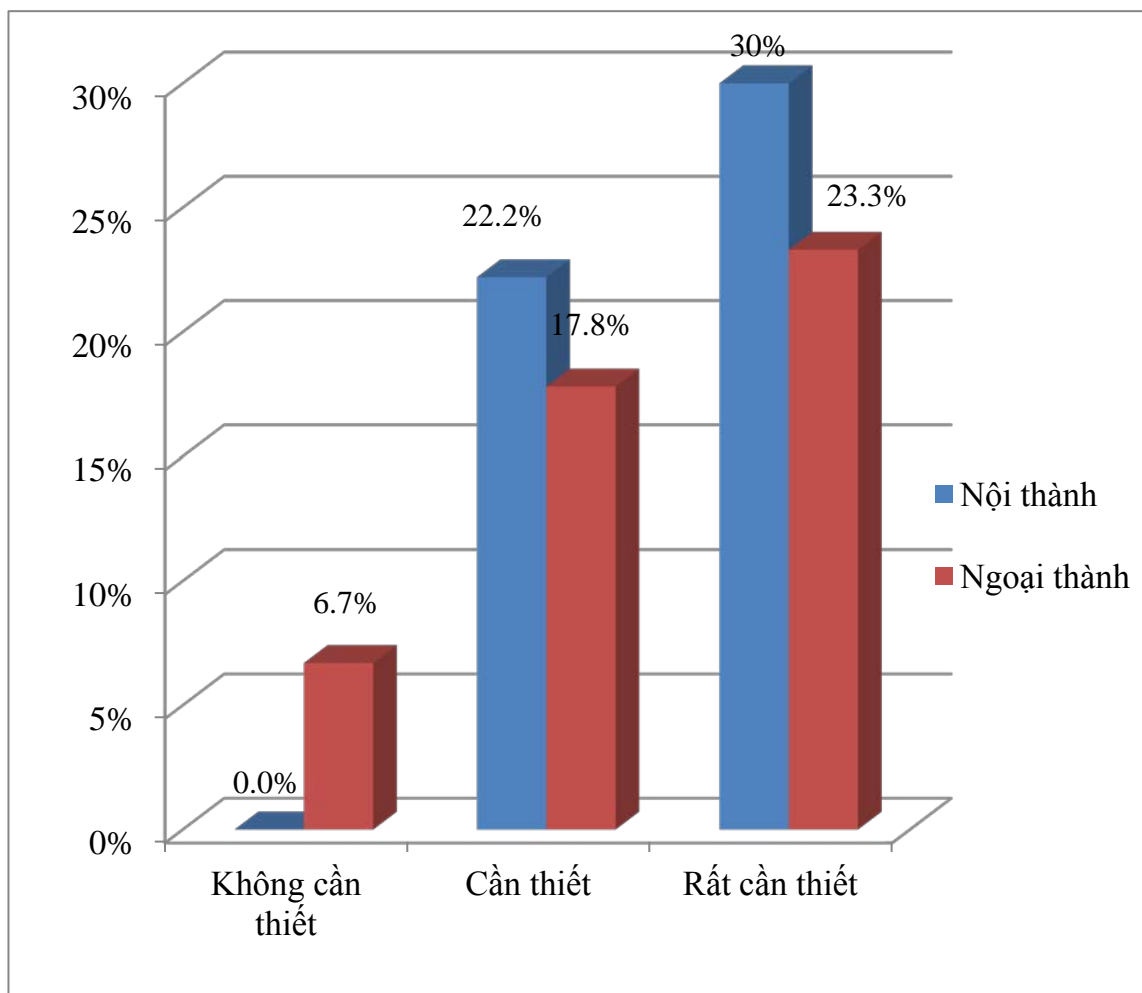
Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn phụ huynh không chuẩn bị gì cho trẻ hay chuẩn bị không đúng cách nhưng số lượng này chỉ chiếm một số lượng nhỏ.

Khi nghiên cứu về thực trạng này thì chúng tôi thấy có sự chênh lệch rõ ràng giữa vùng Nội thành và vùng Ngoại thành thể hiện thông qua biểu đồ sau:

Bảng 6. Số liệu nhận thức giữa phụ huynh Nội và Ngoại thành về sự cần thiết của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1

Mức độ	Nội thành		Ngoại thành	
	SL	%	SL	%
Không cần thiết	0	0	6	6.7
Cần thiết	20	22.2	16	17.8
Rất cần thiết	27	30	21	23.3

Biểu đồ 5. So sánh nhận thức giữa phụ huynh Nội thành và phụ huynh ngoại thành về sự cần thiết của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1



Qua biểu đồ trên ta thấy sự chênh lệch về mặt nhận thức giữa phụ huynh Nội thành và phụ huynh Ngoại thành, cụ thể: về mức độ không cần thiết thì phụ huynh Nội thành không ai đồng ý với ý kiến này, trong khi đó có tới 6.7% phụ huynh Ngoại thành lại đồng ý với ý kiến trên. Tuy nhiên, về mức độ cần thiết và rất cần thiết thì nhận thức của phụ huynh Nội thành lại chiếm cao hơn nhận thức của phụ huynh Ngoại thành, cụ thể về mức độ rất cần thiết phụ huynh Nội thành (30%) chiếm cao hơn phụ huynh Ngoại thành (23.3%) là 6.7%. Về mức độ cần thiết nhận thức của phụ huynh Nội thành vẫn cao hơn nhận thức của phụ huynh Ngoại thành nhưng không nhiều.

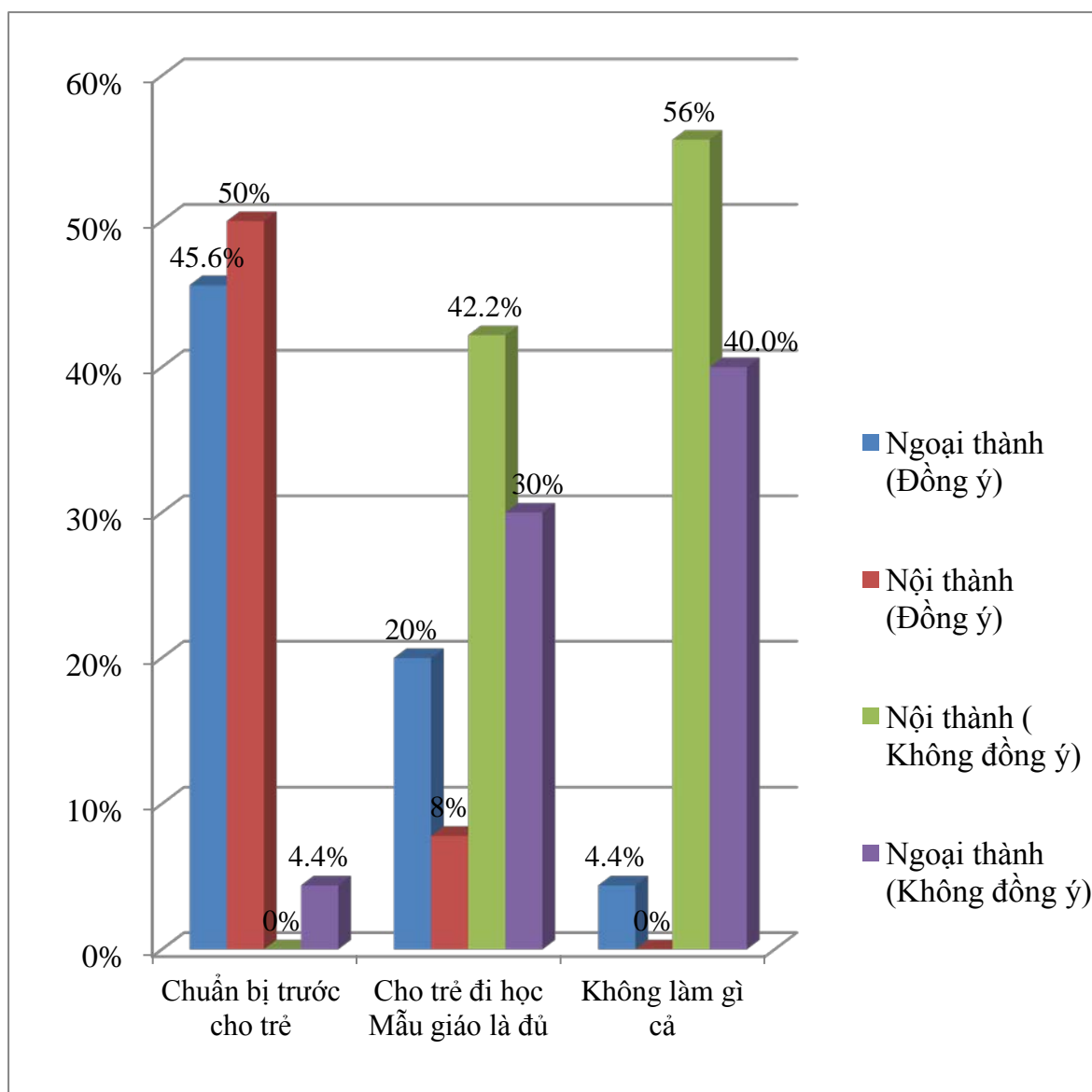
Điều này xuất phát từ nguyên nhân trình độ của phụ huynh ở hai vùng. Đa số phụ huynh ở Ngoại thành nơi chúng tôi khảo sát thì phần lớn đều là công nhân, buôn bán nên phần lớn họ vẫn chưa nhận thức hết được sự cần thiết của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

Về mặt thực tiễn, cũng có sự chênh lệch về việc làm của phụ huynh giữa hai vùng Nội thành và Ngoại thành.

Bảng 7. Sự chênh lệch về thực tiễn giữa phụ huynh Nội thành và phụ huynh Ngoại thành trong việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1

Những việc phụ huynh đã làm	Ý kiến của phụ huynh							
	Đồng ý				Không đồng ý			
	Ngoại thành		Nội thành		Ngoại thành		Nội thành	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1.Đã chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1.	41	45.6	45	50	4	4.4	0	0
2.Cho trẻ đi học Mẫu giáo là đủ.	18	20	7	7.8	27	30	38	42.2
3.Không làm gì, đủ tuổi thì trẻ vào lớp 1.	4	4.4	0	0	36	40	50	55.6

Biểu đồ 6. So sánh thực tiễn giữa phụ huynh Nội thành và phụ huynh Ngoại thành trong việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1



Qua biểu đồ trên, ta nhận thấy sự chênh lệch rõ giữa phụ huynh ở vùng Nội thành và Ngoại thành thông qua những việc làm để chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1. Trong việc phụ huynh đã chuẩn bị thêm cho trẻ thì phụ huynh ở vùng Nội thành hoàn toàn đã chuẩn bị trước cho trẻ chiếm 50%. Trong khi đó phụ huynh ở vùng Ngoại thành chỉ có 45.6% phụ huynh đã chuẩn bị vẫn còn 4.4% phụ huynh không đồng ý với việc làm này.

Về việc làm cho trẻ đi học Mẫu giáo là đủ thì phụ huynh ở vùng Ngoại thành (20%) lại đồng ý chiếm tỉ lệ cao hơn phụ huynh ở vùng Nội thành (8%) là 12%.

Hầu hết phụ huynh ở vùng Nội thành khi được khảo sát thì không đồng ý với việc bỏ mặc trẻ không làm gì đợi trẻ đủ tuổi chỉ cho đi học lớp 1. Tuy nhiên, phụ huynh ở vùng Ngoại thành vẫn còn đồng ý với việc làm này nhưng chỉ chiếm một số lượng nhỏ. Nguyên nhân là do sự chênh lệch giữa hai khu vực về: mức sống, trình độ tri thức. Trường Mầm non Ngoại thành mà chúng tôi khảo sát là một trường công lập thuộc xã còn nghèo của Huyện Hóc Môn vì thế nhiều phụ huynh ở đây còn lối suy nghĩ là không cần phải chuẩn bị gì, khi nào trẻ đủ tuổi thì vào lớp 1. Phần lớn thì họ cho rằng trẻ học Mẫu giáo là đủ để vào lớp 1. Thậm chí có phụ huynh không cho trẻ đi học Mẫu giáo vì điều kiện kinh tế. Do đó họ ít quan tâm đến việc chuẩn bị cho trẻ về mặt trí tuệ, tinh thần trước khi vào lớp 1.

❖ **Kết luận thực trạng theo quan điểm khoa học: Sự cần thiết của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.**

Nhìn chung, phụ huynh đã nhận thức được sự cần thiết của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. Giữa nhận thức và thực tiễn của phụ huynh có sự tương đồng với nhau. Tuy nhiên, chúng tôi chỉ nhìn thấy sự chênh lệch về nhận thức và thực tiễn của phụ huynh Nội thành và Ngoại thành.

Nhận ra được tầm quan trọng của thực trạng phụ huynh đã chuẩn bị tốt cho trẻ trước khi vào lớp 1.

❖ **Nguyên nhân của thực trạng:**

Do phụ huynh mong muốn trẻ sẽ theo kịp tiến độ khi vào lớp 1.

Mong trẻ có thái độ tích cực trong học tập đặc biệt là cho trẻ thích ứng tốt với môi trường Tiểu học.

Đồng thời, phụ huynh cũng mong muốn trẻ đạt được thành tích cao trong học tập và có sự hứng thú đối với việc đi học.

Giữa nhận thức và thực tiễn của phụ huynh Nội và Ngoại thành có sự chênh lệch là vì do điều kiện sống khác nhau, trình độ tri thức giữa hai khu vực cũng có sự chênh lệch nhau.

2.2.1.2. Thực trạng phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 theo quan điểm khoa học: Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 là chuẩn bị toàn diện

- ❖ Nhận thức của phụ huynh về các mặt cần chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1
- ❖ Nhận thức của phụ huynh về việc chuẩn bị cho trẻ đến trường là chuẩn bị cho trẻ thông qua 5 mặt.

Bảng 8. Nhận định của phụ huynh về việc chuẩn bị cho trẻ đến trường là chuẩn bị cho trẻ thông qua 5 mặt

Lĩnh vực	Ý kiến của phụ huynh (N=90)			
	Đúng		Sai	
	SL	%	SL	%
1.Nhận thức: tư duy, khả năng tiếp thu...	90	100	0	0
2.Thể chất: thể lực, tầm vóc, sức khoẻ...	82	91.1	8	8.9
3.Tình cảm xã hội: lễ phép, vui vẻ, hoà đồng với bạn bè...	76	84.4	12	15.6
4.Ngôn ngữ: cách phát âm, vốn từ, ngữ pháp,...	90	100	0	0
5.Một số kỹ năng học tập: tư thế ngồi, cách đọc sách, cách cầm bút.	81	90	9	10

Qua tổng kết số liệu ở bảng trên, ta nhận thấy phần lớn phụ huynh cho rằng việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 thông qua 5 mặt là đúng vì theo họ khi trẻ bước vào lớp 1 gặp rất nhiều khó khăn, môi trường mới đòi hỏi trẻ phải thích ứng tốt. Trong đó, chuẩn bị về mặt nhận thức và ngôn ngữ được 100% phụ huynh cho là đúng hoàn toàn. Tuy nhiên, về mặt thể chất, tình cảm xã hội và một số kỹ năng học tập thì một số ít phụ huynh cho rằng không cần thiết phải chuẩn bị. Nguyên nhân là do phụ huynh nghĩ rằng những mặt này không quan trọng, theo họ thì vốn dĩ trẻ đã hình thành tốt những mặt này ở trường Mầm non nên không cần phải chuẩn bị nữa.

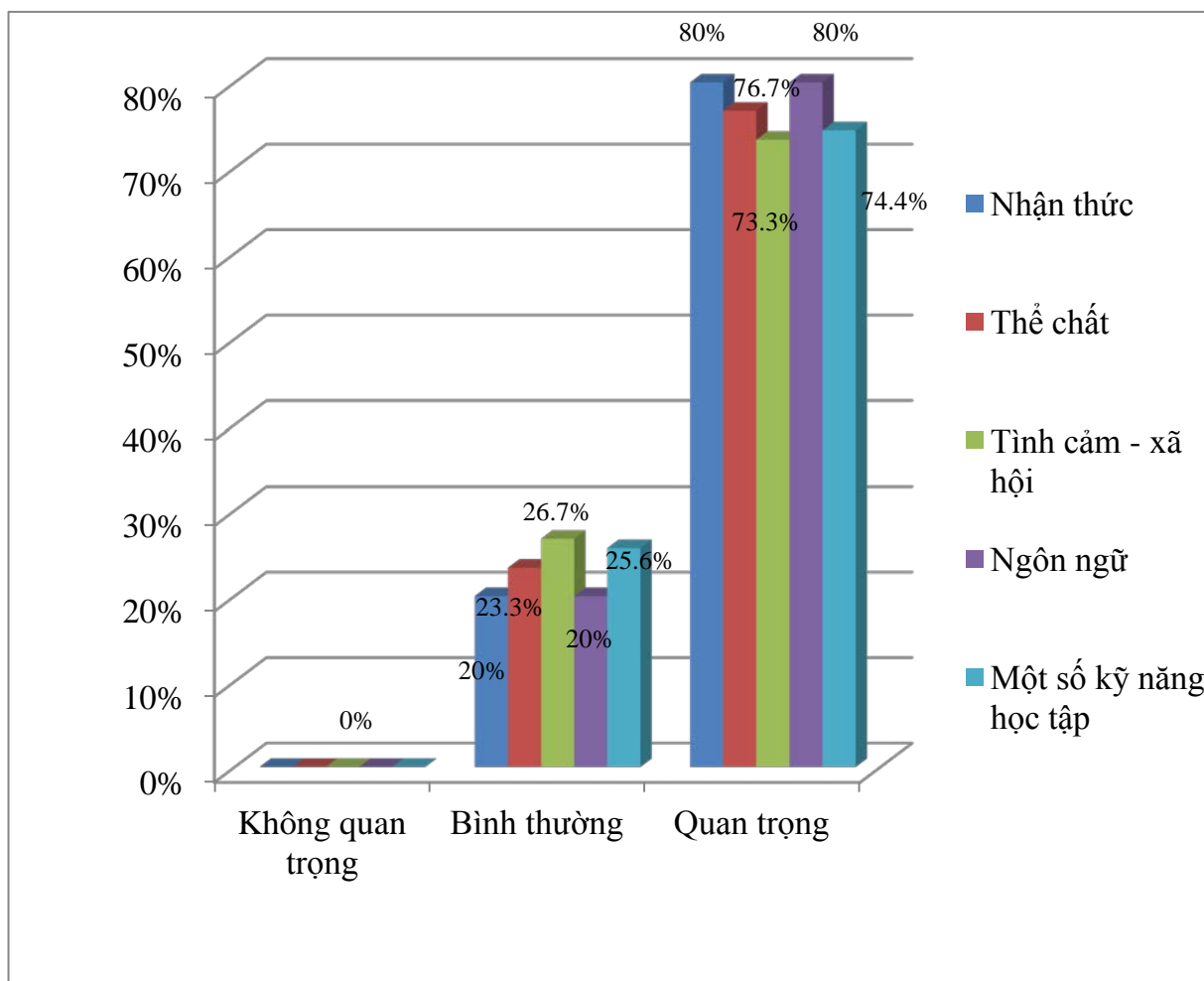
❖ Đánh giá mức độ của phụ huynh về sự quan trọng của các mặt cần chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1.

Bảng 9. Mức độ quan trọng các mặt phụ huynh chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1

Lĩnh vực	Mức độ					
	Không quan trọng		Bình thường		Quan trọng	
	SL	%	SL	%	SL	%
1.Nhận thức: tư duy, trí nhớ, khả năng tiếp thu...	0	0.0	18	20	72	80
2.Thể chất: thể lực, tầm vóc, sức khoẻ...	0	0.0	21	23.3	69	76.7
3.Tình cảm xã hội: lễ phép, kính trọng thầy cô. Vui vẻ, hoà đồng với bạn bè...	0	0.0	24	26.7	66	73.3
4.Ngôn ngữ: cách phát âm, vốn từ, ngữ pháp,...	0	0.0	18	20	72	80
5.Một số kỹ năng khác: tư thế học, cách mở sách vở,...	0	0.0	23	25.6	67	74.4

Từ bảng số liệu trên, chúng tôi tính theo số liệu phần trăm (%), và minh họa bằng biểu đồ sau:

Biểu đồ 7. Mức độ đánh giá sự quan trọng của các mặt cần chuẩn bị trước khi cho trẻ vào lớp 1



Từ biểu đồ trên chúng ta thấy: để chuẩn bị tốt cho trẻ khi vào lớp 1, nhiều phụ huynh cho rằng cần phải chuẩn bị toàn diện cho trẻ trên tất cả các mặt. Mức độ đánh giá của phụ huynh về sự quan trọng của 5 mặt là xấp xỉ gần nhau và chiếm tỉ lệ rất cao. Trong đó, chiếm tỉ lệ cao nhất là về mặt nhận thức và mặt ngôn ngữ với 80%. Tiếp đến là về mặt thể chất chiếm 76.7%, kỹ năng học tập chiếm 74.4%. Cuối cùng là về mặt tình cảm - xã hội cũng chiếm một tỉ lệ khá cao 73.3%. Với mức độ đánh giá về sự quan trọng của các mặt là bình thường chỉ chiếm một số ít phụ huynh. Điều này chứng tỏ, để cho trẻ học tập tốt ở trường Phổ thông cần chuẩn bị tốt cho trẻ toàn diện trên tất cả các mặt. Cũng theo nhận định của nhiều nhà giáo dục, cụ thể theo ý kiến của Bà Lê Thị Liên Hoan (phó Phòng giáo dục mầm non, Sở GD-ĐT TP.HCM) thì Chương trình

mẫu giáo 5 tuổi rất cần thiết đối với trẻ. Từ việc cho các cháu nặn, vẽ, xé dán, dạo chơi trong vườn... đến việc tô chữ, đặt hạt theo nét chữ, đọc theo số...Đó chính là sự chuẩn bị một cách toàn diện về năng lực học tập cho trẻ khi bước vào lớp 1.

❖ **Thực tiễn về các mặt mà phụ huynh đã chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1.**

✚ **Kỹ năng học tập mà phụ huynh đã rèn cho trẻ .**

Bảng 10. Thực trạng kỹ năng cần thiết nhất mà phụ huynh hình thành cho trẻ trước khi vào lớp 1

Kỹ năng	SL	%
1.Tính tự lập	37	41.1
2.Tính học tập tự giác	17	18.9
3.Tính trách nhiệm	32	35.6
4.Tính lao động	4	4.4
TỔNG	90	100

Qua tổng kết thực trạng về những kỹ năng cần thiết nhất mà phụ huynh đã hình thành cho trẻ trước khi vào lớp 1, ta nhận thấy: đa số phụ huynh đã hình thành cho trẻ tính tự lập chiếm tỉ lệ cao nhất 41.1%. Không ít phụ huynh hình thành cho con mình tính trách nhiệm chiếm 35.6%, tính học tập tự giác chiếm 18.9%.Nguyên nhân là do những kỹ năng này rất cần thiết cho một học sinh khi bước vào lớp 1. Từ Mầm non bước vào Tiểu học trẻ phải thay đổi rất nhiều để thích ứng tốt với môi trường mới đặc biệt là về hoạt động học tập, về cách học tập. Chính vì thế khi cho trẻ học ở nhà, phụ huynh không nên chỉ chú ý đến việc dạy sao để trẻ đọc được, viết được mà phải chú ý rèn cho trẻ kỹ năng học tập, kỹ năng làm việc trong tập thể, nhóm, tính tự lập, tự giác và trách nhiệm. Ngoài ra, chỉ một số ít phụ huynh hình thành cho trẻ tính lao động chiếm 4.4% nhưng đây cũng là kỹ năng rất cần thiết cho trẻ khi học ở trường Tiểu học sau này.

Thực tiễn phụ huynh cho trẻ làm quen với chữ viết.

Bảng 11. Thực trạng phụ huynh cho trẻ làm quen với chữ viết trước khi vào lớp 1

Nội dung	SL	%
1.Cho trẻ đi nhiều nhà sách	39	43.3
2.Lựa chọn sách cùng trẻ, gợi ý và mua cho trẻ những quyển sách cần thiết	54	60
3.Thường xuyên kể chuyện, đọc sách cho trẻ nghe	61	67.8
4.Kết hợp với giáo viên Mầm non dạy bảng chữ cái cho trẻ	46	51.1

Qua thống kê bảng số liệu trên thu được kết quả, ta nhận thấy: nhiều bậc phụ huynh cho rằng Tiếng Việt là môn học chính xuyên suốt cả quá trình mà trẻ theo học Tiểu học, vì thế mà phụ huynh đặc biệt quan tâm đến việc cho trẻ làm quen chữ viết trước khi cho trẻ vào lớp 1. Qua đó, phụ huynh đã tổ chức đa dạng nhiều hình thức cho trẻ làm quen với chữ viết. Trong đó hình thức kể chuyện, thường xuyên đọc sách cho trẻ nghe được phụ huynh thực hiện nhiều nhất chiếm 67.8%. Giúp trẻ chọn lựa sách, đọc sách cho trẻ nghe và trẻ có thể “đọc vẹt” sách, nhưng việc đọc như thế có một ý nghĩa quan trọng và rất cần thiết cho việc học đọc sau này. Giúp trẻ diễn đạt điều mình muốn nói một cách mạch lạc, rõ ràng.

Ngoài ra phụ huynh còn lựa chọn sách cùng trẻ, gợi ý và mua cho trẻ những quyển sách cần thiết chiếm 60%; đặc biệt là kết hợp với giáo viên Mầm non dạy cho trẻ bảng chữ cái và cho trẻ đi nhiều nhà sách. Đây cũng việc phụ huynh chuẩn bị cho trẻ tốt hơn khi vào lớp 1.

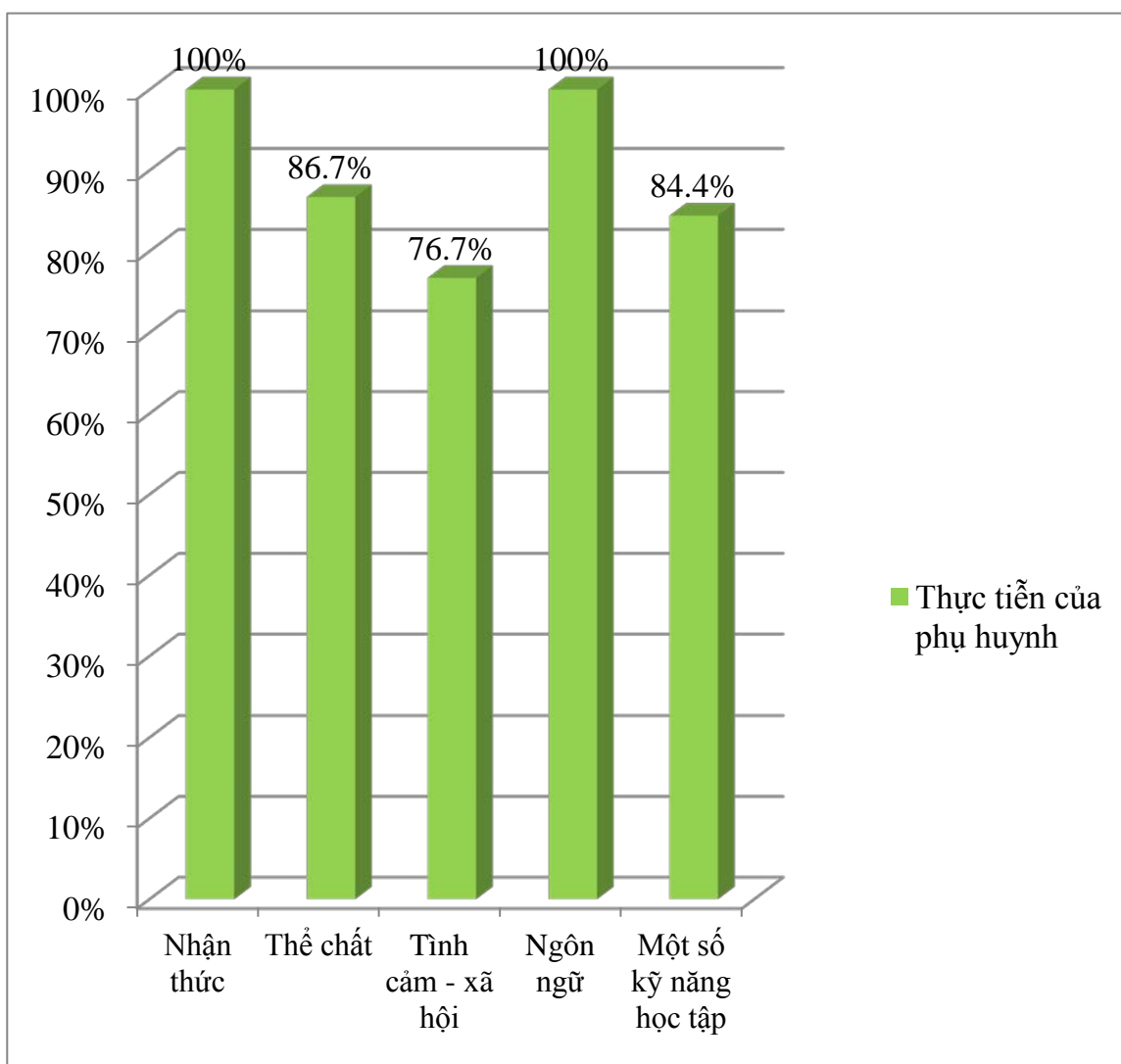
Kết hợp với việc phỏng vấn giáo viên Tiểu học, nhiều giáo viên cũng khuyến khích phụ huynh trong việc cho trẻ làm quen chữ viết đặc biệt là dạy cho trẻ 24 chữ cái trong hệ thống Tiếng Việt. Như vậy, phụ huynh đã chuẩn bị tốt cho trẻ làm quen chữ viết trước khi vào lớp 1.

❖ Thực tiễn các mặt phụ huynh đã chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1.

Bảng 12. Thực tiễn các mặt phụ huynh đã chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1

Lĩnh vực	Các mặt phụ huynh đã chuẩn bị cho trẻ	
	SL	%
1.Nhận thức: tư duy, khả năng tiếp thu...	90	100
2.Thể chất: thể lực, tầm vóc, sức khoẻ...	78	86.7
3.Tình cảm xã hội: lễ phép, vui vẻ, hoà đồng với bạn bè...	69	76.7
4.Ngôn ngữ: cách phát âm, vốn từ, ngữ pháp,...	90	100
5.Một số kỹ năng học tập: tư thế ngồi, cách cầm bút,...	76	84.4

Biểu đồ 8. Thực tiễn các mặt phụ huynh chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1



Qua biểu đồ ta thấy, phụ huynh ở các trường Mầm non đã chuẩn bị cho trẻ một cách toàn diện về 5 mặt. Trong đó, mặt nhận thức và ngôn ngữ được 100% phụ huynh đã chuẩn bị tốt cho trẻ. Các mặt còn lại cũng chiếm một tỉ lệ khá cao. Nhìn chung, phụ huynh ở Nội thành và ngoại thành đã chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp một một cách toàn diện cả về 5 mặt. Cuộc sống của trẻ ở trường Tiểu học khác với cuộc sống ở gia đình và lớp Mẫu giáo, vì thế để thích ứng với cuộc sống mới này thì điều tất yếu là phải chuẩn bị cho trẻ về nhiều mặt.

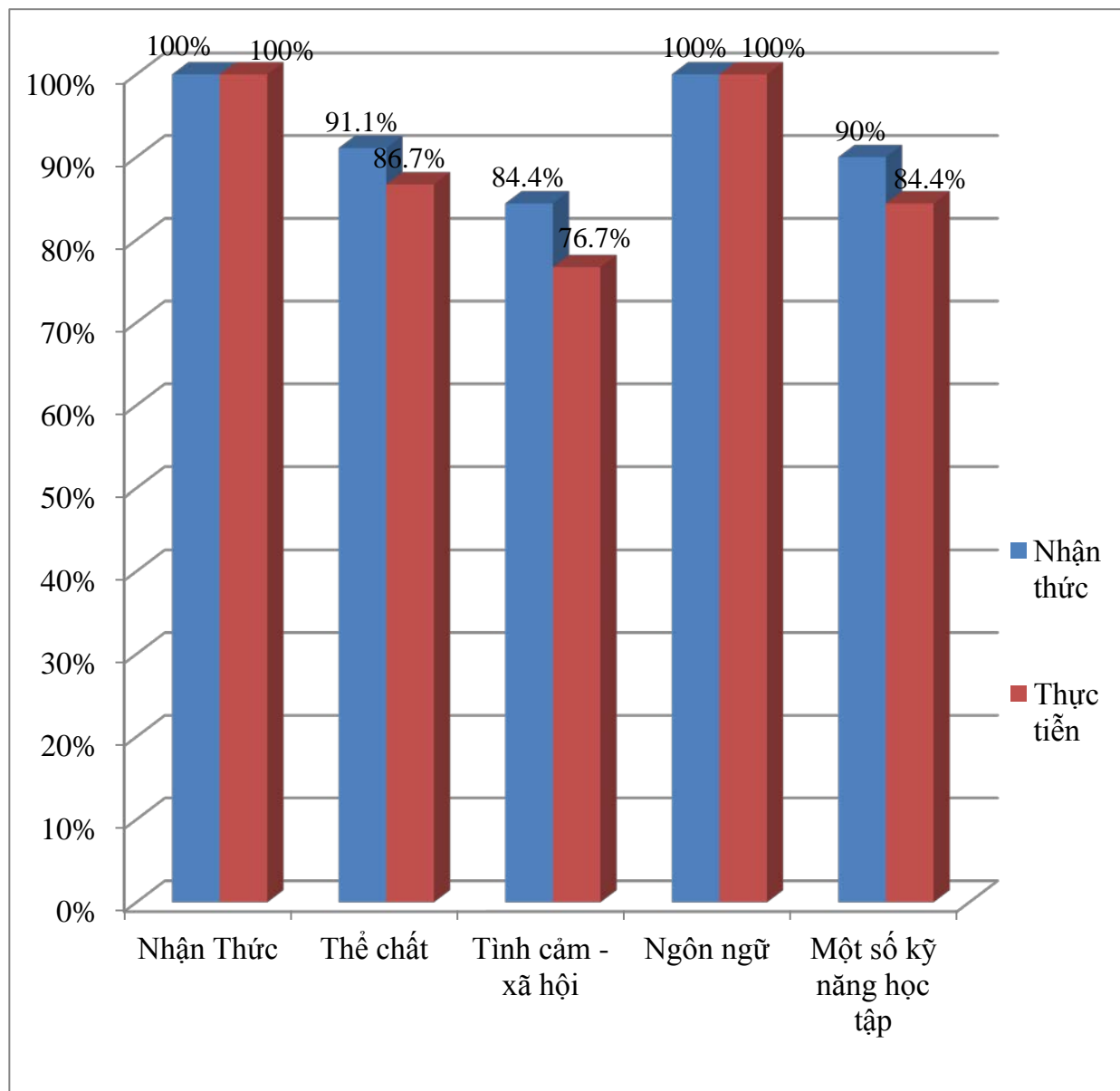
Thực tiễn việc phụ huynh đã chuẩn bị các mặt cho trẻ so với nhận thức thì chúng tôi thấy đã hợp lý với nhau, điều này được thể hiện thông qua biểu đồ sau:

❖ So sánh giữa nhận thức và thực tiễn của phụ huynh về các mặt cần chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1

Bảng 13. Tỷ lệ giữa nhận thức và thực tiễn của phụ huynh về các mặt cần chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1

Lĩnh vực	Các mặt phụ huynh đã chuẩn bị cho trẻ			
	Nhận thức		Thực tiễn	
	SL	%	SL	%
1.Nhận thức: tư duy, khả năng tiếp thu...	90	<i>100</i>	90	<i>100</i>
2.Thể chất: thể lực, tầm vóc, sức khoẻ...	82	<i>91.1</i>	78	<i>86.7</i>
3.Tình cảm xã hội: lễ phép, vui vẻ, hoà đồng với bạn bè...	76	<i>84.4</i>	69	<i>76.7</i>
4.Ngôn ngữ: cách phát âm, vốn từ, ngữ pháp,...	90	<i>100</i>	90	<i>100</i>
5.Một số kỹ năng học tập: tư thế ngồi, cách cầm bút,...	81	<i>90</i>	76	<i>84.4</i>

Biểu đồ 9. So sánh giữa nhận thức và thực tiễn của phụ huynh về các mặt cần chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1



Qua biểu đồ trên ta nhận thấy, nhận thức và thực tiễn của phụ huynh là đi đôi với nhau, không có sự chênh lệch là mấy. Như vậy, theo quan điểm khoa học giáo dục thì việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 là chuẩn bị cho trẻ một cách toàn diện, nhìn chung phụ huynh cả vùng Nội thành lẫn Ngoại thành đã chuẩn bị tốt cho trẻ. Nguyên nhân là do: phụ huynh nhận thấy được tầm quan trọng của việc chuẩn bị toàn diện cho trẻ vào lớp 1. Khi chuyển tiếp giữa Mầm non và Tiểu học phải đảm bảo sự kế thừa, tính khoa

học. Hơn nữa, trẻ phải thích nghi tốt với môi trường mới thì trẻ mới không bị bỡ ngỡ, không hoang mang sợ hãi. Vì vậy, để trẻ học tập có hiệu quả ở trường Tiểu học thì cần phải quan tâm đến việc chuẩn bị cho trẻ một cách toàn diện cả về thể lực lẫn tinh thần.

❖ **Kết luận thực trạng theo quan điểm khoa học: Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 là chuẩn bị một cách toàn diện.**

Nhận thức và thực tiễn của phụ huynh về việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 phù hợp với quan điểm khoa học “Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 là chuẩn bị cho trẻ một cách toàn diện”.

Giữa nhận thức và thực tiễn của phụ huynh đã tương đồng với nhau không có sự chênh lệch. Về nhận thức, phụ huynh cho rằng cần phải tổ chức chuẩn bị cho trẻ thông qua 5 mặt và trên thực tiễn, phụ huynh đã làm được điều đó, đã chuẩn bị tốt cho trẻ để trẻ bước vào lớp 1 được tự tin hơn. Cụ thể: phụ huynh đã hình thành cho trẻ những kỹ năng học tập cần thiết đối với một học sinh lớp 1 sau này. Ngoài ra, họ còn tổ chức cho trẻ làm quen với chữ viết.

✚ **Nguyên nhân của thực trạng:**

Do phụ huynh nắm được ý nghĩa của việc chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1 đó là phải chuẩn bị cho trẻ một cách toàn diện.

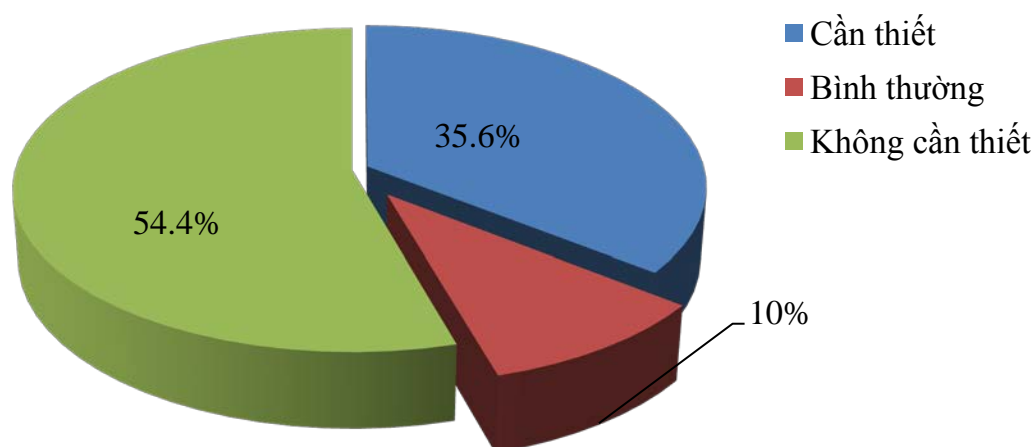
**2.2.1.3. Thực trạng phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 theo quan điểm:
Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 không phải là làm thay cho giáo dục Tiểu học**

- ✚ Nhận thức của phụ huynh về việc cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1
- ✚ Nhận thức của phụ huynh về mức độ cần thiết cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1

Bảng 14. Mức độ cần thiết cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1

Nhận định của phụ huynh	SL	%
1.Cần thiết	32	35.6
2.Bình thường	9	10
3.Không cần thiết	49	54.4
TỔNG	90	100

Biểu đồ 10. Đánh giá của phụ huynh về mức độ cần thiết của việc cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1



Qua biểu đồ trên ta nhận thấy, chiếm đại đa số phụ huynh cho rằng không cần thiết cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1 chiếm 54.4%. Một số ít phụ huynh thì cho rằng cho trẻ đi học trước chương trình là chuyện bình thường chiếm 10%. Và một số phụ huynh lại nghĩ rằng cho trẻ đi học trước chương trình là cần thiết chiếm 35.6%. Để làm rõ thêm thực trạng này, kết hợp với câu hỏi phỏng vấn một vài phụ huynh về sự cần thiết của việc cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1, câu hỏi: “ Theo anh/chị việc cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1 có cần thiết hay không? Và lý do tại sao anh/chị lại nghĩ như thế?”. Chúng tôi thu được một vài ý kiến như sau:

- “ Theo tôi nghĩ thì rất là cần thiết bởi vì nếu trẻ không được đi học trước thì sẽ không theo kịp bạn bè. Hơn nữa, chương trình lớp 1 khác hoàn toàn với việc học ở trường Mầm non vì thế theo tôi nên cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1”
- “ Theo tôi là rất cần thiết vì khi bước vào lớp 1, trẻ sẽ gặp rất nhiều điều ngỡ ngàng nên chúng ta cần phải chuẩn bị từ trước”. (Giáo viên trường tiểu học Đống Đa, quận Tân Bình – phụ huynh bé Minh Anh, lớp Lá một.)
- “ Tôi nghĩ là không cần thiết vì ở trường Mầm non trẻ đã được học, về nhà bố mẹ tạo luôn điều kiện tốt cho trẻ học nên theo tôi không cần thiết phải cho trẻ đi học trước lớp 1”.
- “ Theo tôi là không cần thiết bởi vì khi đi học trước như thế sau này khi đi học chính thức được học lại những kiến thức cũ sẽ khiến cho trẻ mất hứng thú. Vì thế theo tôi nghĩ là không cần thiết”.

Như vậy, về mặt nhận thức đa phần phụ huynh cho rằng việc cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1 là không cần thiết.

✚ Nhận thức của phụ huynh về thời điểm thích hợp cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1

Bảng 15. Nhận định của phụ huynh về thời gian chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1

Sự chuẩn bị	Thời gian									
	Mầm		Chồi		Đầu lớp Lá		Cuối lớp lá		Trước khi vào lớp một	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Học đọc					28	31.1	28	31.1	34	37.8
2. Học viết					15	30	53	58.9	22	24.4
3. Học làm Toán					24	26.7	31	34.4	35	38.9
4. Khả năng tập trung chú ý	12	13.3	15	16.7	45	50	18	20	0	0.0

Thông qua tổng kết số liệu ở bảng trên, với kết quả thu được ta nhận thấy rằng: phụ huynh rất quan tâm đến thời gian chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1. Trong các vấn đề chuẩn bị cho trẻ thì nổi bật nhất là sự chuẩn bị về việc học đọc, học viết, học làm Toán và khả năng tập trung chú ý. Về việc chuẩn bị cho trẻ khả năng tập trung chú ý này thì phụ huynh nghĩ nên chuẩn bị cho trẻ từ lớp Mầm chiếm 13.3% và con số này tăng lên 16.7% khi trẻ học lớp Chồi. Một số phụ huynh nhận thức rằng nên chuẩn bị cho trẻ học đọc, học viết, học làm Toán, rèn khả năng tập trung chú ý khi trẻ bắt đầu học lớp Lá nhưng chiếm số lượng không cao bằng thời gian cuối lớp Lá và thời gian hè trước khi trẻ vào lớp 1.

Như vậy, nhận thức về thời gian thích hợp để chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1 thì đa số phụ huynh cho rằng đó là vào thời gian học kì 2 của lớp Lá và thời gian hè trước khi trẻ vào lớp 1.

Nhận thức của phụ huynh về những yếu tố cần quan tâm khi cho trẻ đi học thêm

Bảng 16. Yếu tố mà phụ huynh quan tâm ở lớp học thêm

Yếu tố quan tâm	Các lựa chọn		
		SL	%
1.Về giáo viên dạy lớp phụ đạo	Giáo viên Mầm non	18	20
	Giáo viên Tiểu học	72	80
	Gia sư (Sinh viên)	0	0
TỔNG		90	100
2.Diện tích lớp học	Chật hẹp	0	0
	Vừa phải	56	62.2
	Rộng thoải mái	34	37.8
TỔNG		90	100
3.Thiết bị bàn ghế,...	Phù hợp với trẻ	90	100
	Không phù hợp so với trẻ	0	0
TỔNG		90	100
4.Thời gian 1 buổi học	60 phút	46	51.1
	60-90 phút	44	48.9
	Trên 90 phút	0	0
TỔNG		90	100
5..Độ chiếu sáng	Kém	0	0
	Tốt	90	100
TỔNG		90	100
6.Số lượng học sinh 1 lớp	Ít	38	42.2
	Vừa phải	52	57.8
	Đông	0	0
TỔNG		90	100

Qua tổng kết số liệu nhận thức của phụ huynh về những yếu tố của lớp học thêm mà phụ huynh quan tâm, ta nhận thấy:

Về giáo viên dạy lớp phụ đạo: đa phần phụ huynh nghĩ rằng nên cho trẻ theo học giáo viên Tiểu học chiếm 80%, số phụ huynh còn lại cho trẻ theo học các lớp do giáo viên Mầm non chiếm 20%.

Diện tích lớp học: đa số phụ huynh nghĩ rằng để trẻ học được tốt, đạt được kết quả cao thì diện tích lớp học phải rộng rãi, thoáng mát. Nên 56% phụ huynh nghĩ là nên cho trẻ học lớp có diện tích vừa phải, 34% phụ huynh chọn lớp học rộng rãi, thoải mái cho trẻ.

Thiết bị bàn ghế: khảo sát 90 phụ huynh thì cả 90 phụ huynh đều chọn cơ sở vật chất, thiết bị bàn ghế phải phù hợp với trẻ. Như thế giúp trẻ có được tư thế ngồi đúng khi học.

Thời gian 1 buổi học: phụ huynh cho rằng thời gian thích hợp cho một buổi học là từ 60 – 90 phút, trong đó 51.1% phụ huynh chọn 60 phút, 48.9% phụ huynh chọn 60 – 90 phút.

Độ chiếu sáng trong lớp: hầu hết phụ huynh nghĩ rằng trẻ còn nhỏ nên phải chọn những lớp học có ánh sáng tốt để đảm bảo cho mắt.

Số lượng học sinh: nhiều phụ huynh nghĩ rằng lớp học quá đông đúc sẽ làm cho trẻ không đạt được kết quả tốt. Vì thế về yếu tố số lượng học sinh đa phần phụ huynh chọn những lớp có ít hay học sinh vừa phải.

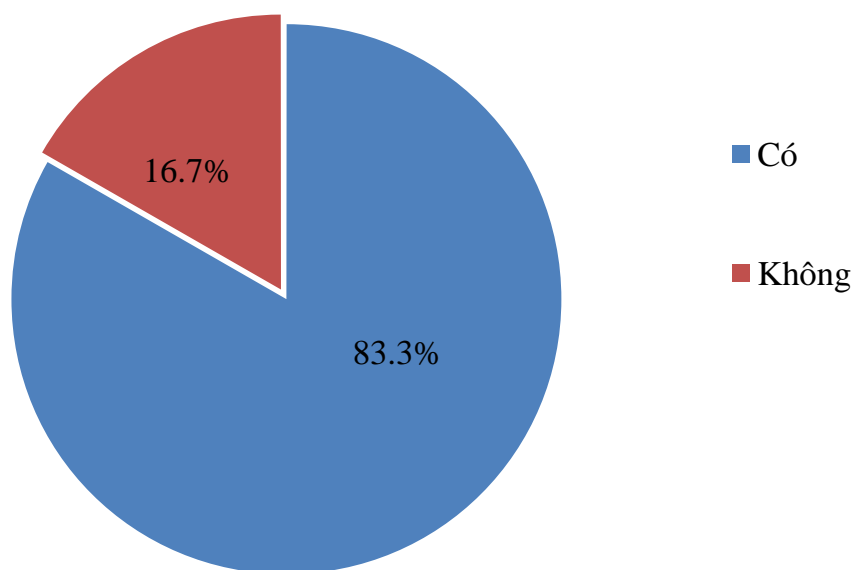
✚ Thực tiễn phụ huynh cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1

✚ Thực tiễn phụ huynh cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1

Bảng 17. Thực trạng phụ huynh cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1

Mức độ của phụ huynh	SL	%	Môn học phụ huynh cho trẻ đi học thêm									
			Toán		Tiếng Việt		Anh văn		Nhạc		Vẽ	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Có	75	83.3	63	70	66	73.3	57	56.7	9	10	33	36.7
Không	15	16.7										

Biểu đồ 11. Thực trạng việc phụ huynh cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1



Qua biểu đồ trên ta thấy, đa số phụ huynh cho trẻ đi học trước chương trình lớp một với số lượng là 75 được quy đổi ra 83.3%. Chỉ một số ít phụ huynh cho trẻ đi học đúng chương trình với 25% chiếm 16.7%. Việc phụ huynh thi nhau cho con đi học chữ trước một phần là do tình trạng “trường chuyên, lớp chọn” trong hệ thống giáo dục

hiện nay. Nhất là những phụ huynh trí thức và có tiền thường có tham vọng cho con mình được vào những trường, lớp đặc biệt ấy. Cũng như mong muốn con em mình theo kịp bạn bè, học tốt hơn khi vào lớp một nên không ngại cho trẻ đi học trước chương trình. Trong đó, môn Tiếng Việt được nhiều phụ huynh chọn cho trẻ đi học trước chiếm cao nhất 73.3%, kế đến là môn Toán chiếm 70% vì đây là 2 môn học chính của trẻ ở trường phổ thông. Giai đoạn này, cũng nhiều phụ huynh cho trẻ học thêm Anh văn chiếm 56.7%. Cuối cùng là các môn năng khiếu.

Theo Bà Lê Thị Ánh Tuyết (vụ trưởng Vụ Mầm non, Bộ GD-ĐT): thì cần phải tuân thủ nguyên tắc phù hợp với lứa tuổi. Đòi hỏi sự phù hợp giữa nội dung, phương pháp dạy học với đặc điểm, hình thái chức năng tâm lý của lứa tuổi các em. Hơn nữa, theo ý kiến của nhiều các nhà giáo dục cụ thể là **Bà Lê Thị Liên Hoan** (phó Phòng giáo dục mầm non, Sở GD-ĐT TP.HCM) cho biết rằng trẻ sẽ mất sự hứng thú khi lên lớp một. Nhiệm vụ quan trọng nhất của bậc tiểu học là tạo cho trẻ sự hứng thú, nhưng nếu trẻ đã biết trước các điều ấy thì khi lên lớp một sẽ không còn hứng thú nữa, trẻ sẽ mang tư tưởng chủ quan, không chăm chỉ học hành.

🚩 Thực tiễn lớp học thêm mà phụ huynh cho trẻ đi học.

Bảng 18. Thực trạng lớp học thêm phụ huynh cho trẻ đi học

Yếu tố quan tâm	Các lựa chọn		
		SL	%
1.Về giáo viên dạy lớp phụ đạo	Giáo viên Mầm non	18	20
	Giáo viên Tiểu học	72	80
	Gia sư (Sinh viên)	0	0
TỔNG		90	100
2.Diện tích lớp học	Chật hẹp	23	25.6
	Vừa phải	38	42.2
	Rộng thoải mái	29	32.2
TỔNG		90	100
3.Thiết bị bàn ghế,...	Phù hợp với trẻ	34	37.8
	Không phù hợp so với trẻ	56	62.2

		TỔNG	90	100
4..Thời gian 1 buổi học	60 phút		42	46.7
	60-90 phút		44	48.9
	Trên 90 phút		4	4.4
		TỔNG	90	100
5.Độ chiếu sáng của lớp học	Kém		32	35.6
	Tốt		58	64.4
		TỔNG	90	100
6.Số lượng học sinh 1 lớp	Ít		19	21.1
	Vừa phải		33	36.7
	Đông		38	42.2
		TỔNG	90	100

Qua tổng kết số liệu ta thu được kết quả thực trạng như sau: phụ huynh quan tâm đến việc học của trẻ và cũng rất quan tâm đến lớp học thêm.

Về giáo viên dạy thêm:về thực tiễn, đa số phụ huynh chọn giáo viên Tiểu học cho con em mình đi học chiếm tỉ lệ cao nhất 80%.

- Xuất phát từ nguyên nhân phụ huynh muốn trẻ được học đúng cô ở trường lớp 1 sau này dạy trẻ để trẻ làm quen cách dạy của giáo viên. Đồng thời, phụ huynh nghĩ giáo viên Tiểu học sẽ nắm chắc chương trình tốt trong khi dạy cho trẻ.
- Do tâm lý của phụ huynh, nhiều khi phụ huynh tìm hiểu trước giáo sắp dạy con mình nên cho trẻ đi học thêm để tránh tình trạng bị thầy cô la mắng.

Về diện tích lớp học: đa số phụ huynh cho con mình học ở lớp học có diện tích vừa phải chiếm 42.2%, rộng thoải mái 32.2%. Về nhận thức, không một phụ huynh nào nghĩ rằng sẽ cho con vào học ở lớp chật hẹp.Tuy nhiên trên thực tiễn cũng có một số phụ huynh (chủ yếu là vùng ngoại thành) lại cho con mình học ở những lớp chật hẹp chiếm 25.6%

Nguyên nhân là:

- Vì đa phần phụ huynh ở vùng ngoại thành có mức sống thấp hơn, công việc phần lớn là công nhân nên vẫn có tình trạng việc cho trẻ học ở những lớp học không có điều kiện tốt. Hay một số cơ sở dạy thêm trên thành phố dạy tại nhà nên diện tích chật hẹp.

Về cơ sở vật chất: Về mặt nhận thức, 100% phụ huynh đều chọn cơ sở vật chất phải phù hợp với tầm vóc của trẻ. Tuy nhiên, trên thực tế phụ huynh cho trẻ theo học ở các lớp do giáo viên tiểu học đứng lớp thì ắt hẳn bàn ghế sẽ không phù hợp với trẻ chiếm 62.2%.

Nguyên nhân là

- Do diện tích có hạn.
- Do giáo viên Tiểu học không chỉ dạy thêm lớp một mà còn nhiều lớp nữa, nên bàn ghế không thể thiết kế phù hợp với tầm vóc của trẻ.

Về thời gian một buổi học: do ban ngày trẻ học ở trường Mầm non vì thế việc học thêm của trẻ thường bắt đầu từ 5 giờ chiều trở đi. Ngay cả thứ bảy và chủ nhật nhiều phụ huynh cũng cho trẻ đi học thêm. Thời gian một buổi học thì đa phần là 60 – 90 phút chiếm cao nhất 48.9%, cũng không ít phụ huynh cho trẻ học theo học ở lớp có thời gian 60 phút chiếm 46.7%. Rất ít phụ huynh đăng kí cho trẻ học trên 90 phút một buổi.

Về độ chiếu sáng trong lớp: ngoài cơ sở vật chất, thiết bị trong lớp học thì ánh sáng trong lớp cũng là yếu tố mà phụ huynh rất quan tâm. Vì thế hầu hết phụ huynh lựa chọn cho con mình những lớp học có ánh sáng đầy đủ, phù hợp với lứa tuổi của trẻ. Tuy nhiên, trên thực tế những lớp học ấy không đảm bảo lượng ánh sáng tốt cho trẻ. Nguyên nhân là do:

- Lớp học quá nhiều bàn ghế, trẻ ngồi đông mà đèn lại ít nên ánh sáng kém.
- Sử dụng đèn không phù hợp so với độ tuổi.

Số lượng học sinh 1 lớp: chất lượng, kết quả của một buổi học cũng phụ thuộc vào số lượng học sinh. Học sinh quá đông thì giáo viên sẽ không quan tâm hết được tất cả trẻ, không thể chỉ bảo tận tình từng trẻ một được. Vì thế về mặt nhận thức đa số phụ

huynh lựa chọn cho con mình lớp học có số lượng học sinh vừa phải hoặc ít. Trên thực tế vẫn còn nhiều lớp học với số lượng quá đông và phụ huynh nhồi nhét con mình vào những lớp học ấy chiếm tỉ lệ khá cao 42.2%. Nguyên nhân là do:

- Diện tích lớp nhỏ, chật hẹp.
- Phụ huynh muốn đúng Giáo viên đó dạy cho con mình nên dẫn tới lớp học quá tải.
- Do điều kiện kinh tế, lớp học đông học sinh thì học phí sẽ ít hơn.

✚ Thái độ của trẻ đi học thêm về.

Bảng 19. Thực trạng thái độ của trẻ sau khi đi học thêm về

Thái độ của trẻ	SL	%
1 . Trẻ cảm thấy hào hứng	27	30
2.Trẻ cảm thấy bình thường	45	50
3.Trẻ tỏ ra chán nản	15	16.7
4.Trẻ không quan tâm	3	3.3
TỔNG	90	100

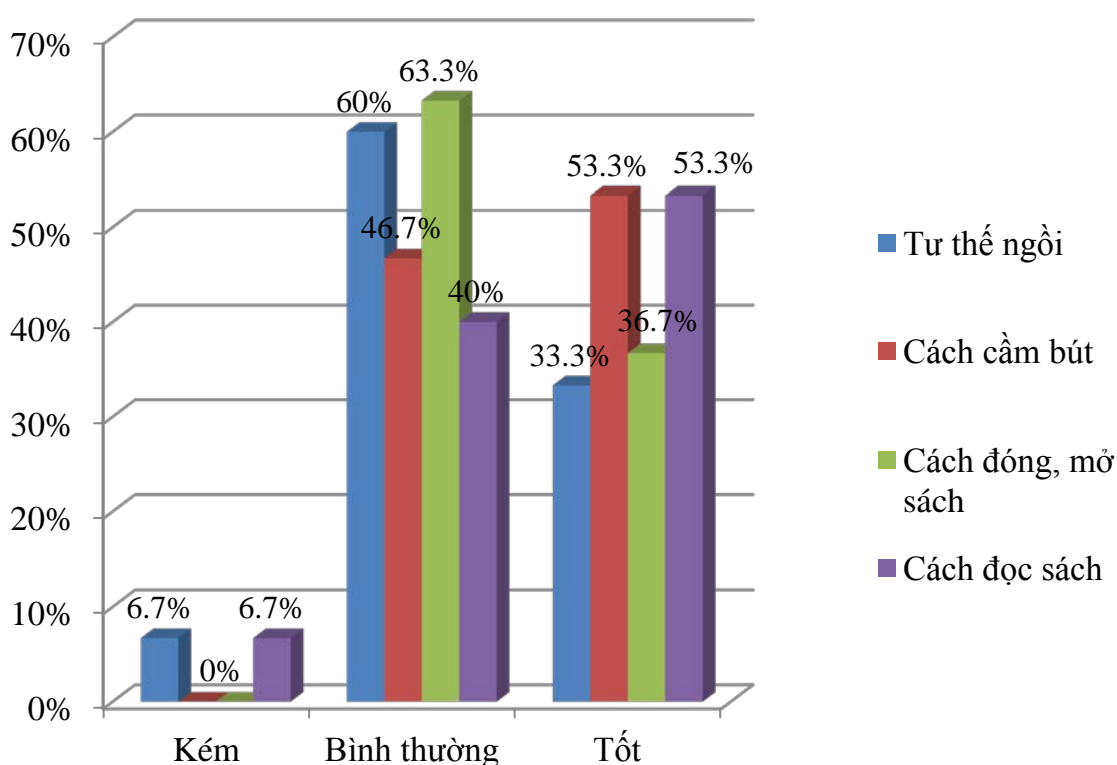
Thông qua tổng kết số liệu về thái độ của trẻ sau khi đi học thêm về ta nhận thấy rằng: việc cho trẻ đi học trước chương trình thì kết quả chính là điều mà phụ huynh quan tâm nhất. Tuy nhiên, thái độ của trẻ sau khi đi học thêm về không ít thì nhiều cũng ảnh hưởng đến tâm lý của phụ huynh. Theo khảo sát thực trạng thì thái độ mà đa số phụ huynh thấy được ở con mình là bình thường chiếm cao nhất 50%. Thái độ hào hứng ở trẻ chỉ chiếm 30%. Một số phụ huynh nhận thấy rằng trẻ chán nản và không quan tâm đến việc đi học thêm này. Thái độ của trẻ cho thấy được một phần tâm lý của trẻ vì thế phụ huynh không nên bắt ép trẻ học quá nhiều. Vì vừa đánh mất tuổi thơ hồn nhiên ở trẻ mà còn tạo áp lực cho trẻ trong việc học.

Mức độ kỹ năng của trẻ có được sau khi đi học thêm về.

Bảng 20 .Thực trạng kỹ năng học tập trẻ có được sau khi đi học thêm

Kỹ năng	Mức độ						TỔNG	
	Kém		Bình thường		Tốt			
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1.Tư thế ngồi	6	6.7	54	60	30	33.3	90	100
2.Cách cầm bút	0	0.0	42	46.7	48	53.3	90	100
3.Cách đóng/mở sách	0	0.0	57	63.3	33	36.7	90	100
4.Cách đọc sách	6	6.7	36	40	48	53.3	90	100

Biểu đồ 12.Thực trạng phụ huynh đánh giá mức độ kỹ năng học tập trẻ có được sau khi đi học thêm về



Từ biểu đồ trên ta thấy rõ được mức độ kỹ năng học tập của trẻ sau khi đi học thêm, nhìn chung đa số phụ huynh thấy được những kỹ năng này ở trẻ là bình thường.

Trong đó, tiêu biểu nhất kỹ năng đóng, mở sách chiếm 63.3%. Tiếp theo là về tư thế ngồi chiếm 60%. Về mức độ tốt thì kỹ năng về cách đọc sách và cách cầm bút được phụ huynh cho là trẻ đạt tốt chiếm 53.3%. Tuy nhiên, cũng có một số phụ huynh cho rằng con mình vẫn còn kém về tư thế ngồi và cách cầm bút. Theo nhiều ý kiến của các nhà giáo dục thì đây là giai đoạn chuẩn bị cho các cháu chuyển dần từ hoạt động vui chơi ở Mầm non và bắt đầu chuyển sang hoạt động học tập ở lớp 1. Cho nên việc cho trẻ đi học chữ trước khi vào lớp 1 là phản khoa học, làm mất đi giai đoạn đầu làm quen, mất đi sự háo hức khi vào lớp 1, dễ làm cho trẻ chủ quan, ảo tưởng về nhận thức của mình cũng như gây ảnh hưởng tới các bạn trong lớp. Mặt khác, nếu người dạy không chu đáo thì những kỹ năng cơ bản như hướng dẫn cầm bút, tư thế ngồi... sẽ không đạt chuẩn mực, sẽ rất khó sửa khi các cháu chính thức học ở lớp 1. Nếu ngay cả khi có được sự chuẩn mực thì cũng là ép trẻ học sớm và khi đó sẽ ảnh hưởng không tốt đến quá trình phát triển tâm lý của trẻ, nhất là phát triển hệ cơ, xương và thần kinh, gây ra những khiếm khuyết sau này.

📌 Thời điểm phụ huynh đã chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1

Bảng 21. Thực tiễn thời gian phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1

Sự chuẩn bị	Thời gian									
	Mầm		Chồi		Đầu lớp Lá		Cuối lớp lá		Trước khi vào lớp một	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1.Học đọc			20	22.2	43	47.8	12	13.3	15	16.7
2. Học viết			9	10	58	64.4	18	20	5	5.6
3.Học làm Toán			18	20	42	46.7	26	28.9	4	4.4
4.Khả năng tập trung chú ý	24	26.7	25	27.8	31	34.4	8	8.9	2	2.2

Ngay từ lớp Mầm đã có một số phụ huynh chuẩn bị cho con em rèn luyện khả năng tập trung quá sớm(26.7%). Một số phụ huynh cho rằng trước khi vào lớp 1 cần phải chuẩn bị cho trẻ ngày từ lớp Chồi.Và chiếm số lượng cao nhất đó là vào thời gian đầu lớp Lá. Khi trẻ vừa đi học lớp Lá, nhiều bậc cha mẹ đã thi nhau tìm nơi cho con mình học trước chương trình lớp 1, thậm chí sẵn sàng bỏ giờ học ở trường Mầm non để cho trẻ đi luyện chữ.

Thực ra việc làm đó không phù hợp với quy luật phát triển của trẻ dưới 6 tuổi. Nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã chứng minh rằng trẻ dưới 6 tuổi nói chung chưa đủ khả năng để học chữ, học tính theo đúng ý nghĩa của môn học. Hơn nữa, cho dù có học chữ, học tính sớm theo một chương trình chặt chẽ thì cũng không mang lại lợi ích gì lắm cho sự phát triển trí tuệ, thậm chí nhiều khi còn có hại đến sự phát triển nhân cách nói chung.

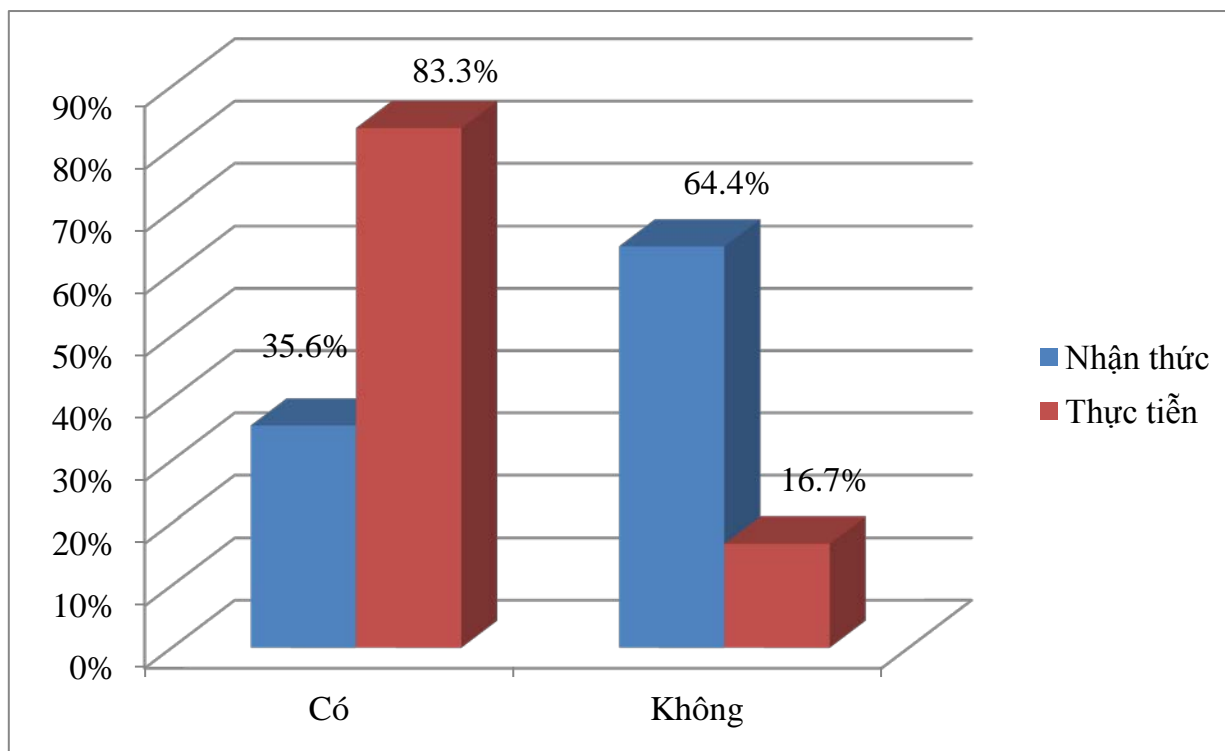
Qua tổng kết số liệu thực tiễn về thời gian phụ huynh cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1 ta nhận thấy có sự chênh lệch với nhận thức, được thể hiện thông qua biểu đồ sau:

So sánh sự khác biệt giữa nhận thức và thực tiễn của phụ huynh về việc có nên cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1 hay không

Bảng 22. Nhận thức và thực tiễn của phụ huynh về việc có nên cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1

Có nên cho trẻ đi học trước chương trình lớp một	Nhận thức		Thực tiễn	
	SL	%	SL	%
Có	32	35.6	75	83.3
Không	58	64.4	15	16.7

Biểu đồ 13. So sánh sự khác biệt giữa nhận thức và thực tiễn của phụ huynh về việc có nên cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1 hay không



Từ nhận thức đến thực tiễn của phụ huynh trong về việc có nên cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1 hay không hoàn toàn không trùng khớp với nhau.

Về nhận thức, đa số phụ huynh cho rằng trẻ đi học trước lớp 1 là việc làm không cần thiết chiếm 64.4%. Chỉ có 35.6% phụ huynh cho rằng nên cho trẻ đi học trước. Tuy nhiên, trên thực tế con số này lại tăng vọt một cách đáng kể lên đến 64.4% (tăng 28.8%). Nguyên nhân của sự chênh lệch này là do:

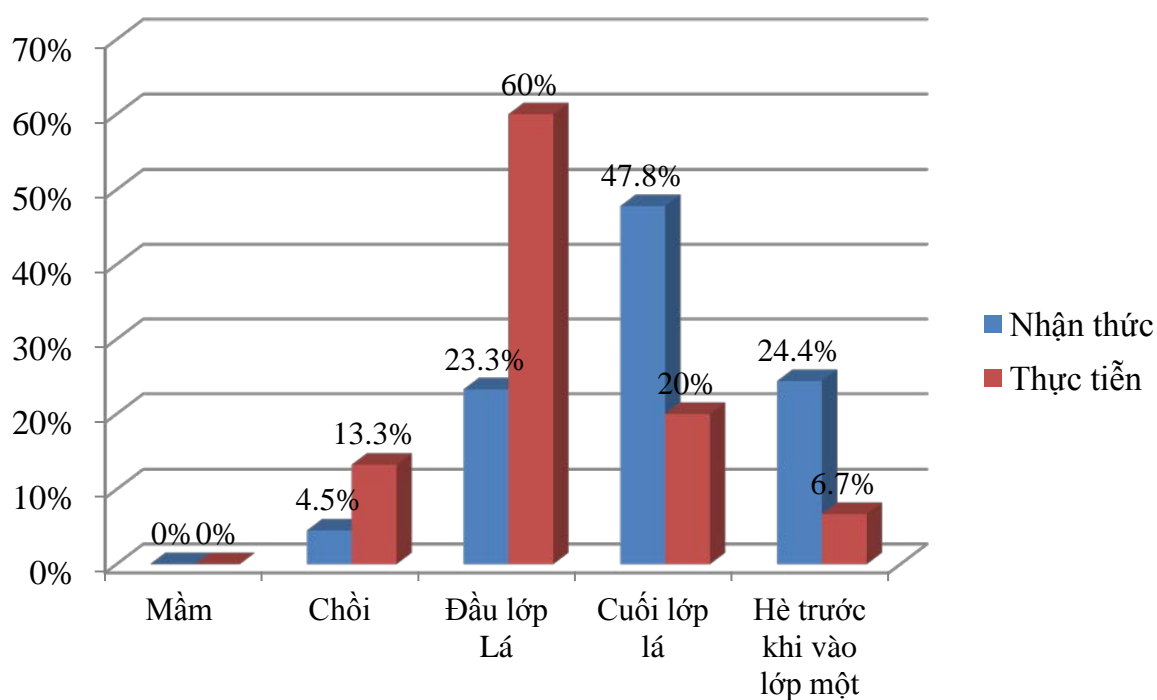
- Do phụ huynh mong muốn con em mình được vào “ trường chuyên, lớp chọn”.
- Muốn trẻ có được kết quả tốt khi vào lớp 1, theo kịp bạn bè và không bị thầy cô la mắng.
- Do phụ huynh bị áp lực tâm lý, chưa nắm rõ được hết ý nghĩa tầm quan trọng của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

❖ So sánh sự khác biệt về nhận thức và thực tiễn của phụ huynh về thời điểm thích hợp cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1

Bảng 23. Tỷ lệ giữa nhận thức và thực tiễn về thời gian thích hợp của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1

Thời gian	Ý kiến của phụ huynh			
	Nhận thức		Thực tiễn	
	SL	%	SL	%
1.Mầm	0	0	0	0
2.Chồi	4	4.5	12	13.3
3.Đầu lớp Lá	21	23.3	54	60
4.Cuối lớp Lá	43	47.8	18	20
5.Thời gian hè trước lớp một	22	24.4	6	6.7

Biểu đồ 14. So sánh sự khác biệt về nhận thức và thực tiễn của phụ huynh về thời điểm thích hợp cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1



Qua biểu đồ trên, ta nhận thấy sự khác biệt một cách rõ rệt giữa nhận thức và thực tiễn của thực trạng. Mỗi cột mốc thời gian cho ta thấy rõ sự chênh lệch giữa nhận thức và thực tiễn. Tiêu biểu nhất đó là cột mốc thời gian đầu lớp Lá và cuối lớp Lá, cụ thể như sau:

Thời gian Cuối lớp Lá: 47.8% phụ huynh nhận thức cho rằng đây là thời điểm thích hợp nhất cho trẻ đi học trước chương trình. Nhưng trên thực tế chỉ có 20% phụ huynh cho trẻ đi học trước mà thôi.

Thời gian đầu lớp Lá: trong khi đó, chỉ có 23.3% phụ huynh nhận thức đây là thời điểm cho trẻ bắt đầu đi học thêm. Tuy nhiên, về thực tiễn thì phụ huynh cho đây là thời điểm thích hợp nhất với 60%.

Thời gian lớp Chồi: về nhận thức chỉ có 4.5% cho rằng nên cho con đi học vào thời gian này nhưng trên thực tế thì con số này lại tăng vọt lên 13.3%

Thời gian hè trước khi vào lớp 1 cũng thế, về mặt nhận thức thì 24.4% phụ huynh cho rằng nên cho trẻ đi học trước vào thời gian này nhưng thực tế lại khác chỉ có 6.7% mà thôi.

Như vậy, qua đó ta thấy phụ huynh chưa có sự thống nhất trong nhận thức và việc làm thực tiễn. Nhận thức là thế nhưng thực tiễn lại khác xa. Xuất phát từ nguyên nhân:

- Do bị áp lực tâm lý, sợ trẻ không theo kịp bạn bè.
- Do nhu cầu đời sống ngày càng cao nên yêu cầu của con người cũng ngày càng cao, nên khó tránh khỏi việc phụ huynh cho trẻ đi học quá sớm.
- Do chạy theo xu hướng dù nhận thức là chưa tới thời điểm cho trẻ đi học trước nhưng thấy xung quanh nhiều phụ huynh khác ào ào cho trẻ đi học nên nhiều phụ huynh cũng chạy theo trào lưu.
- Do nắm bắt tâm lý của phụ huynh, nhiều trung tâm dạy thêm lợi dụng cơ hội để quảng bá làm hoang mang các bậc phụ huynh trong việc cho con đi học trước lớp 1.

❖ **Kết luận thực trạng theo quan điểm khoa học: Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 không phải là việc làm thay cho giáo dục Tiểu học.**

Với trẻ Mẫu giáo, hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo, học mang tính chất “ Học mà chơi, chơi mà học”. Đặc biệt, khi trẻ đi học ở trường Mầm non, chương trình học đã tạo cơ hội cho trẻ hoạt động, học bằng hành, giải quyết mọi vấn đề từ đó giúp trẻ phát triển nhận thức, ngôn ngữ, tư duy và phát triển các kỹ năng thực hành, giao tiếp ứng xử. Về nhận thức, nhiều phụ huynh đã nhận thức được điều này và cho rằng việc cho trẻ đi học trước lớp 1 là không cần thiết. Tuy nhiên, một số phụ huynh lại lầm tưởng rằng muốn học tốt ở trường Tiểu học thì cần phải dạy trước cho trẻ như: tập đọc, tập viết, tập làm toán nên bắt ép trẻ đi học trước lớp 1. Thậm chí có trẻ mới học lớp Chồi nhưng phụ huynh vẫn cho trẻ đi học chữ, đi học Toán ở các trung tâm.

Nhận thức và thực tiễn của phụ huynh theo quan điểm khoa học “ Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 là không làm thay cho giáo dục Tiểu học” chưa có sự thống nhất với nhau. Chính vì thế mà hiện nay việc cho trẻ đi học trước lớp 1 vẫn còn tiếp diễn.

Đi học trước, bắt ép trẻ học quá nhiều cũng làm cho trẻ nết mõi, chán nản thậm chí là sợ đi học. Việc chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông không phải là việc làm thay cho giáo dục Tiểu học. Không nên dạy trước những gì mà sau này trẻ sẽ được học ở trường Phổ thông. Và không nên yêu cầu trẻ phải giống như một học sinh thực thụ khi mà trẻ mới ở độ tuổi Mẫu giáo. Bảo đảm cho trẻ sống đúng lứa tuổi của chính mình, vẫn hồn nhiên, vui tươi và không làm cho trẻ già đi trước tuổi. Đây là điều kiện cần thiết để sau này trẻ học tốt khi vào lớp 1.

❖ **Nguyên nhân của thực trạng trên:**

Một số phụ huynh vẫn còn quan niệm sai lệch rằng chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 là phải cho trẻ đi học trước, phải dạy trẻ biết đọc, biết viết và biết làm Toán.

Hiện nay, đa phần trẻ đều là con một nên phụ huynh muốn dành hết những điều tốt đẹp vì thế họ cho trẻ đi học thêm rất nhiều với mong muốn trẻ học giỏi.

Do phụ huynh chưa nắm được hết đặc điểm tâm sinh lý của trẻ ở độ tuổi này.

2.2.1.4. Thực trạng phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp một theo quan điểm khoa học: Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 thông qua tổ chức các hoạt động

❖ Nhận thức của phụ huynh về những hoạt động chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1

Bảng 24. Nhận thức của phụ huynh về những hoạt động chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1

Nội dung	Ý kiến của phụ huynh			
	Đồng ý		Không đồng ý	
	SL	%	SL	%
1. Thông qua trò chơi: vừa học vừa chơi.	90	100	0	0
2. Tập trẻ ngồi vào bàn giống học sinh Tiểu học.	38	42.2	52	57.8
3. Thông qua tình huống có vấn đề.	68	75.6	22	24.4
4. Giao bài tập, nhiệm vụ cho trẻ.	23	25.6	67	74.4

Thông qua tổng kết số liệu ở bảng trên, ta nhận thấy phụ huynh đồng ý với việc cho trẻ vừa học vừa chơi thông qua trò chơi chiếm 100% và thông qua tình huống có vấn đề chiếm 75.6%. Còn về việc tập trẻ ngồi vào bàn giống học sinh Tiểu học đa số phụ huynh không đồng ý chiếm 57.8%. Bên cạnh đó, hình thức giao bài tập, nhiệm vụ cho trẻ phụ huynh không đồng ý nhất chiếm 74.4%.

Theo kết quả trên như vậy phụ huynh đã nhận thức rằng chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 cần linh hoạt, sinh động hấp dẫn trẻ chứ không rập khuôn, khô khan bắt trẻ trở thành một học sinh thực thụ như thế là phản tác dụng.

❖ Thực tiễn việc phụ huynh chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 thông qua tổ chức một số hoạt động.

✚ Thực tiễn phụ huynh cho trẻ làm thêm bài tập sau giờ học thêm

Bảng 25. Thực trạng phụ huynh cho trẻ làm thêm bài tập ở nhà sau giờ đi học thêm.

Phụ huynh cho trẻ làm thêm bài tập sau ngoài giờ học thêm	<i>Có</i>		<i>Không</i>		<i>Hình thức cho trẻ làm bài tập</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>
	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>			
	81	90	9	10	1.Ngồi vào bàn giống học sinh Tiểu học, giao nhiệm vụ bài tập cho trẻ	62	76.5
					2.Thông qua tình huống đặt ra	16	19.8
					3.Thông qua trò chơi	3	3.7
TỔNG						81	100

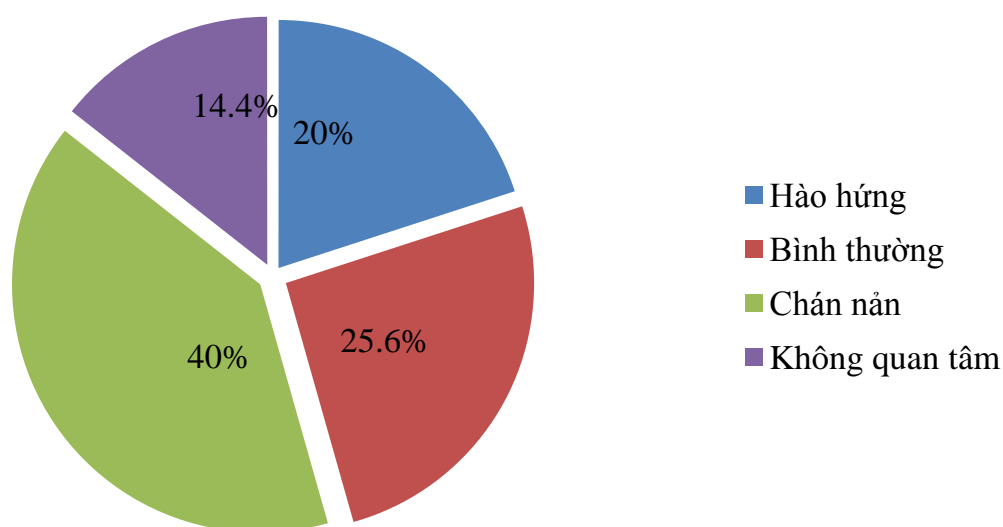
Qua tổng kết số liệu trên ta nhận thấy: đa số phụ huynh cho trẻ làm thêm bài tập sau giờ đi học ở trường Mầm non, thậm chí là sau giờ học thêm. Nhiều phụ huynh cứ quan niệm rằng học nhiều sẽ giỏi sẽ không bao giờ thừa vì thế cứ ép trẻ học. Khảo sát 90 phụ huynh trong đó 81 phụ huynh cho trẻ làm thêm bài tập ở nhà. Chỉ một số ít phụ huynh không cho trẻ là thêm bài tập. Vì muốn trẻ không bị bỡ ngỡ, lạ lẫm khi vào lớp 1 nên phụ huynh tập cho trẻ ngồi vào bàn học giống như học sinh Tiểu học chiếm cao nhất 76.5%. Một số ít phụ huynh cho trẻ làm bài tập thêm thông qua trò chơi chiếm 19.8%. Thông qua tình huống đặt ra rất ít phụ huynh chỉ chiếm 3.7%. Xuất phát từ nguyên nhân nhiều phụ huynh cứ mong muốn cho con em mình được vào lớp chọn, trường chuyên nên cứ bắt trẻ học thật nhiều kể cả thời gian chơi của trẻ. Điều này cho thấy sẽ ảnh hưởng đến tâm lý lứa trẻ. Làm trẻ thấy chán nản mất hứng thú vào học tập dẫn đến tình trạng sợ đi học. Và một điều đặc biệt rằng không nên yêu cầu trẻ như một học sinh thực thụ ngay khi còn ở tuổi Mẫu giáo. Bảo đảm cho trẻ sống đúng lứa tuổi của chính mình, vẫn hồn nhiên, vui tươi và không làm cho trẻ già đi trước tuổi. Đây là điều kiện cần thiết để sau này trẻ học tốt khi vào lớp 1.

✚ Thái độ của trẻ với lớp học việc làm bài tập thêm ở nhà

Bảng 26. Thái độ của trẻ về việc làm bài tập thêm ở nhà

Thái độ của trẻ khi làm bài tập thêm ở nhà	SL	%
1.Hào hứng	18	20
2.Bình thường	23	25.6
3.Chán nản	36	40
4.Không quan tâm	13	14.4
TỔNG	90	100

Biểu đồ 15. Thái độ của trẻ khi làm bài tập thêm ở nhà



Qua biểu đồ trên ta nhận thấy, thực trạng thái độ của trẻ khi làm bài tập thêm ở nhà, cụ thể là trẻ cảm thấy chán nản, mệt mỏi chiếm tỉ lệ cao nhất 40%. Không ít trẻ tỏ ra thái độ là bình thường chiếm 25.6%. Khoảng 20% trẻ cảm thấy hào hứng và còn lại trẻ không quan tâm đến bài tập làm thêm ở nhà. Để làm rõ thêm vấn đề này, chúng tôi có phỏng vấn phụ huynh với câu hỏi như sau: “ Khi cho trẻ ngồi vào bàn làm thêm bài tập ở nhà, anh/chị thấy trẻ như thế nào?” Chúng tôi thu được một số ý kiến như sau:

“ Lúc đầu thì trẻ khó chịu lắm, mỗi lần gọi trẻ làm thêm bài ở nhà là trẻ nhăn nhó.

“ Trẻ cứ kêu tha mệt suốt, có khi bố mẹ năn nỉ mãi mới chịu học”.

Như vậy, qua đó ta thấy trẻ rất ít khi hứng thú tham gia vào những hoạt động học ở nhà cùng bố mẹ. Nguyên nhân:

- Tất cả mọi thời gian trẻ đều phải học, phải làm bài nên không có thời gian chơi thoải mái ra trẻ chán nản, mệt mỏi và áp lực.
- Do việc học quá khô khan gây mệt mỏi cho trẻ.
- Do phụ huynh áp đặt trẻ quá mức.

Thực tiễn hình thức phụ huynh tổ chức chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1

Bảng 27. Thực tiễn hình thức phụ huynh tổ chức chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1

Nội dung	Ý kiến của phụ huynh	
	SL	%
1. Thông qua trò chơi: vừa học vừa chơi.	12	13.3
2. Tập trẻ ngồi vào bàn giống học sinh Tiểu học.	32	35.6
3. Thông qua tình huống có vấn đề.	18	20
4. Giao bài tập, nhiệm vụ cho trẻ.	28	31.1
TỔNG	90	100

Qua tổng kết số liệu ở bảng trên, ta nhận thấy về thực tiễn phụ huynh đã dùng nhiều hình thức đa dạng trong việc tổ chức chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. Nhiều phụ huynh nghĩ rằng để chuẩn bị cho trẻ vào lớp một thì cách tốt nhất là cho trẻ trở thành một học sinh thực thụ như tập cho trẻ ngồi vào bàn giống như học sinh Tiểu học với số lượng phụ huynh chiếm cao nhất 35.6%. Kế đến là giao bài tập, nhiệm vụ bắt buộc trẻ phải hoàn thành cũng chiếm một tỉ lệ khá cao 31.1%. Thông qua kết quả thực tiễn này,

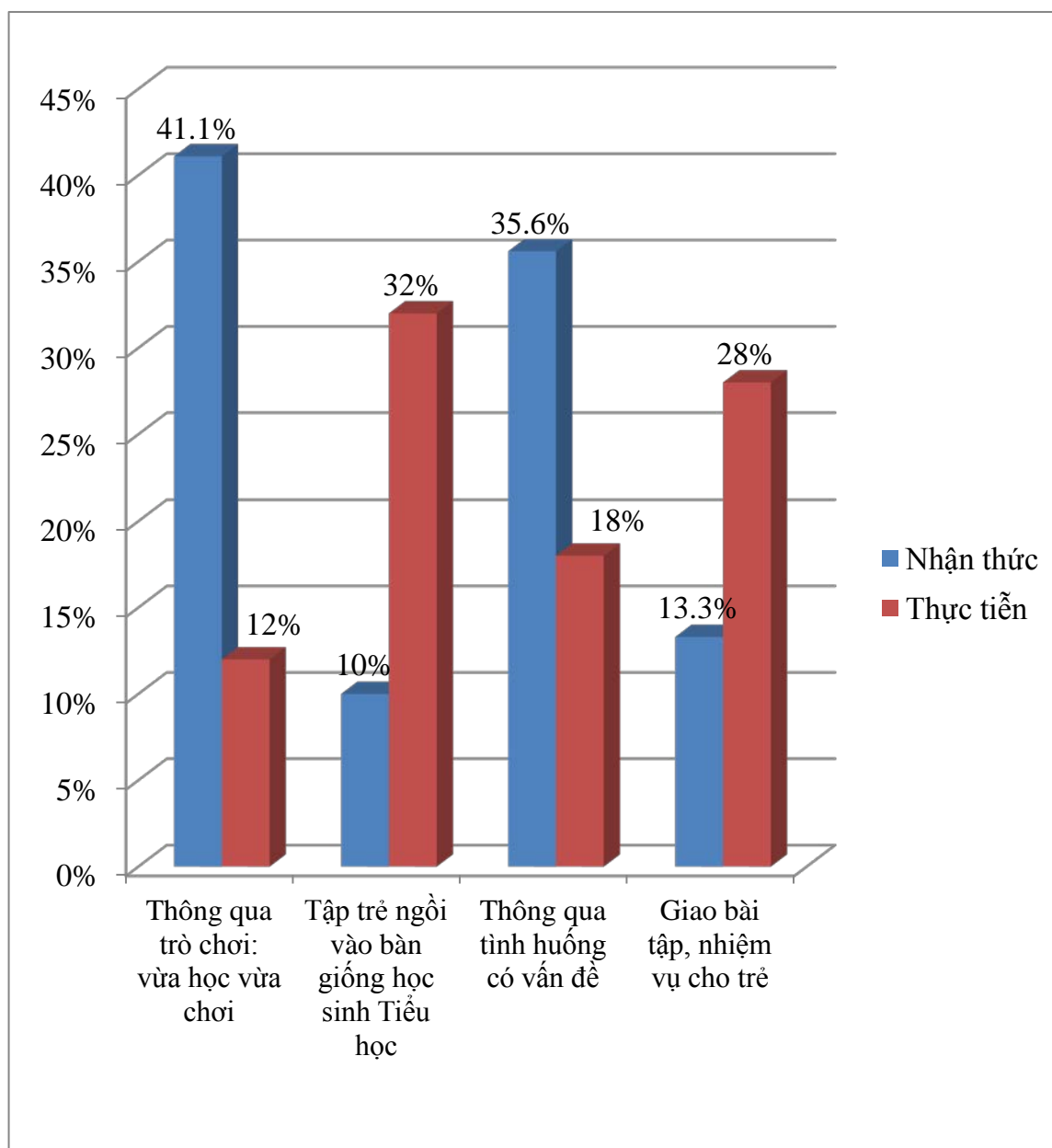
chúng tôi nhận thấy sự chênh lệch giữa nhận thức và thực tiễn với nhau khá rõ rệt. Để thấy rõ điều này, chúng tôi so sánh bằng biểu đồ sau:

❖ So sánh giữa nhận thức và thực tiễn những hoạt động chuẩn bị cho trẻ vào lớp một

Bảng 28. Sự chênh lệch giữa nhận thức và thực tiễn những hoạt động chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1

Nội dung	Ý kiến của phụ huynh			
	Nhận thức		Thực tiễn	
	SL	%	SL	%
1. Thông qua trò chơi: vừa học vừa chơi.	37	41.1	12	12
2. Tập trẻ ngồi vào bàn giống học sinh Tiểu học.	9	10	32	32
3. Thông qua tình huống có vấn đề.	32	35.6	18	18
4. Giao bài tập, nhiệm vụ cho trẻ.	12	13.3	28	28
TỔNG				

Biểu đồ 16. So sánh giữa nhận thức và thực tiễn những hoạt động chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1



Qua biểu đồ trên, ta nhận thấy rõ sự chênh lệch giữa nhận thức và thực tiễn khá cao.

Thông qua trò chơi, về mặt nhận thức phụ huynh cho rằng nên sử dụng hình thức này để chuẩn bị cho trẻ vào lớp một chiếm tỉ lệ cao nhất 41.1%. Tuy nhiên về

thực tiễn thì số lượng phụ huynh lại giảm hẳn một cách mạnh mẽ chỉ còn 12% (chênh lệch tới 29.1%).

Tập cho trẻ ngồi vào bàn giống học sinh Tiểu học, về mặt nhận thức phụ huynh nghĩ là không nên áp đặt trẻ như vậy chiếm 10%. Tuy nhiên, về mặt thực tiễn thì có đến 32% phụ huynh lại cho trẻ ngồi vào bàn giống học sinh lớp 1.(chênh lệch tới 22%).

Thông qua tình huống có vấn đề: đây là một hình thức linh hoạt, sinh động cho trẻ. Phụ huynh đã nhận thức được giá trị của hình thức này tuy nhiên về thực tiễn thì lại hạn chế sử dụng nên cũng tạo ra sự chênh lệch giữa nhận thức 35.6% và thực tiễn 18% (chênh lệch tới 17.6%).

Giao bài tập, nhiệm vụ cho trẻ: trên thực tế nhiều phụ huynh cho trẻ áp dụng hình thức này cho trẻ mỗi khi cho trẻ ngồi vào bàn học. Từ nhận thức chỉ có 13.3% nhưng trên thực tế lại tăng vọt lên 28% (chênh lệch 14.7%).

❖ **Kết luận thực trạng theo quan điểm khoa học: Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 là tổ chức thông qua các hoạt động.**

Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 phải được tiến hành thông qua tổ chức các hoạt động cho trẻ.

Về nhận thức, phụ huynh nhận thấy rằng nên chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 thông qua việc tổ chức đa dạng các hoạt động. Tuy nhiên, trên thực tế khi ở nhà phụ huynh đã không tổ chức các hoạt động không phù hợp với lứa tuổi.

❖ **Nguyên nhân của thực trạng:**

Phụ huynh không có nhiều thời gian để chơi cùng trẻ, nên cứ bắt ép trẻ ngồi vào bàn học giống học sinh Tiểu học.

Quá nôn nóng cứ muốn trẻ một sớm một chiều trở thành một học sinh thực thụ.

Phụ huynh không nắm rõ đặc điểm tâm sinh lý của trẻ ở lứa tuổi Mầm non, nên cho trẻ ngồi học quá lâu, thường là hơn 70% phụ huynh cho trẻ ngồi học ở nhà khoảng 60 phút. Phần còn lại thì cho trẻ ngồi hơn cả 60 phút, đây là thời gian vượt quá sự cho phép đối với 1 đứa trẻ Mầm non.

2.2.2. Ưu và hạn chế của thực trạng

2.2.2.1. Ưu điểm:

Phụ huynh nhận thức rõ tầm quan trọng của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

Có sự chuẩn bị cho trẻ trước khi trẻ 5 – 6 tuổi vào học ở trường Phổ thông thông qua 5 mặt.

Có sự quan tâm đến chương trình học lớp 1, quan tâm đến những hoạt động giúp trẻ tự tin với môi trường mới.

Tổ chức tốt các hoạt động chuẩn bị cho trẻ vào lớp một.

2.2.2.2. Hạn chế:

Chưa nắm rõ được đặc điểm tâm – sinh lý của trẻ giai đoạn này.

Chưa có sự phối hợp chặt chẽ với giáo viên Mầm non trong việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

Chưa nắm được hết các quan điểm khoa học, bắt ép trẻ đi học trước chương trình.

Chạy theo xu hướng trào lưu như cho con vào học trường chuyên, lớp chọn.

Tổ chức, cho trẻ tham quan hay tìm hiểu làm quen với ngôi trường Tiểu học để thích ứng với môi trường mới này.

2.2.2.3. Nguyên nhân chung của thực trạng:

Thực trạng việc chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào trường Phổ thông về phía gia đình, thông qua phiếu khảo sát, phỏng vấn thu được kết quả như trên.

Nguyên nhân dẫn đến kết quả của thực trạng có thể bắt nguồn từ chính bản thân trẻ, phía giáo dục từ gia đình, nhà trường và môi trường sống mà trẻ tiếp xúc. Nhưng đa phần xuất phát từ phụ huynh, cụ thể:

- Nhận thức của một số phụ huynh (đặc biệt là ở các vùng nông thôn ngoại thành) về công tác chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi đến trường Phổ thông còn hạn chế.

- Nguyên nhân chính của việc phụ huynh thi nhau cho con đi học chữ trước một phần là do tình trạng “trường chuyên, lớp chọn” trong hệ thống giáo dục hiện nay. Nhất là những phụ huynh trí thức và có tiền thường có tham vọng cho con mình được vào những trường, lớp đặc biệt ấy.

- Phụ huynh sợ con mình thua kém các bạn, không theo kịp chương trình nên cứ cho con đi học trước.

- Nhiều phụ huynh vẫn còn quan niệm sai lầm trong vấn đề này như “ Khi nào lên 6 tuổi thì cho trẻ vào lớp một, không cần phải chuẩn bị gì cả”. Theo lối suy nghĩ này, phụ huynh ít quan tâm đến việc chuẩn bị về mặt trí tuệ và tinh thần cho trẻ vào lớp 1.

- Cơ sở vật chất, điều kiện giáo dục, môi trường giáo dục chưa phù hợp với yêu cầu của việc đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục trong giai đoạn mới.

- Do phụ huynh quá bận rộn vào công việc, cứ phó mặc trẻ giao cho giáo viên, cho sự giáo dục của nhà trường. Do đó, việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa phụ huynh và trường Mầm non, cũng như chưa có sự liên kết giữa trường Mầm non.

Ngoài ra, còn do chưa có sự quản lý chặt chẽ của Bộ giáo dục trong việc giáo viên tổ chức dạy thêm tại nhà, nơi trẻ sống.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Sau khi tiến hành khảo sát thực trạng ở chương 2, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

Thứ nhất: Trước tiên về tổng quan địa bàn khảo sát thực trạng rất tốt, đảm bảo mang tính khách quan cho đề tài trong suốt quá trình.

Thứ hai: Có nhiều quan điểm sai lệch trong việc chuẩn bị cho trẻ MGL trước khi vào lớp 1.

Đầu tiên, cứ theo nếp cũ nhiều người lại quan niệm rằng : “ Khi nào trẻ lên 6 tuổi thì cho trẻ vào lớp 1, không cần phải chuẩn bị gì cả”. Đây là một quan niệm hết sức sai lầm, chính vì điều đó mà tuổi mầm non của trẻ em chủ yếu sống trong gia đình, không được giáo dục, rèn luyện một cách có hệ thống những điều cần thiết cho học tập sau này nhất là khi trẻ vào lớp 1. Thứ hai, do đời sống ngày càng nâng cao nên nhiều phụ huynh lại mong muốn con em mình phải thật giỏi, phải học được trường chuyên khi vào lớp 1. Chính vì những suy nghĩ đó mà phụ huynh đã cho trẻ đi học chữ để trẻ đọc thông viết thạo, học tính toán, học ngoại ngữ,...hậu quả là chính đưa trẻ không đủ sức tiếp thu những tri thức trên.

Quan điểm việc chuẩn bị cho trẻ MGL vào phổ thông không phải là dạy trước các kiến thức – đây không phải là một quan niệm đúng đắn. Vì quá trình chuẩn bị cho trẻ đến trường tiền học là một quá trình lâu dài đòi hỏi nhiều thời gian và công sức. Và nếu sự chuẩn bị diễn ra quá nhanh và không theo đúng các trình tự phát triển tâm sinh lí của trẻ thì sẽ để lại nhiều hậu quả khó có thể khắc phục mà người chịu nặng nề nhất chính là đứa trẻ. Vì thế thiết nghĩ, chúng ta cần phải cố gắng khắc phục việc dạy trước cho trẻ chương trình lớp 1 để trẻ vẫn giữ được những tháng ngày tuổi thơ thật sự và được phát triển chu đáo toàn diện theo đúng các bước phát triển của quá trình tâm lí.

Thứ ba: Bên cạnh đó vẫn còn một số phụ huynh có quan điểm đúng đắn trong việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. Quan điểm này là do ảnh hưởng của khoa học GDMN. Theo đó thì cần phải chuẩn bị cho trẻ một cách toàn diện về thể lực, trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ và lao động cũng như tâm lý của trẻ trước khi vào trường Phổ thông.

Thứ tư: Từ thực trạng trên rút ra được một số nguyên nhân nổi bật của thực trạng. Đa phần, bắt nguồn từ phụ huynh của trẻ. Có nhiều phụ huynh luôn cố gắng trang bị cho trẻ thật nhiều kiến thức, để giúp con biết đọc, biết viết trước. Họ luôn sợ nếu con chưa biết những cái đó thì sẽ sợ học, sẽ không theo kịp các bạn, mặc cảm...

Ngoài ra, xoay quanh hiện tượng khá phổ biến hiện nay rằng trẻ Mầm non thường học trước chương trình lớp 1 là do một phần yếu tố tâm lý từ chính bậc phụ huynh, cũng phải nhìn nhận rằng còn có việc các trường cũng tổ chức “thi tuyển” trẻ vào lớp 1, một điều không còn là mới nhất là trong mấy năm trở lại đây.

Thực tế, ở những thành phố lớn như thành phố Hồ Chí Minh... những năm gần đây xuất hiện các mô hình trường chất lượng cao, trường điểm. Đây là những trường nằm ngoài hệ thống công lập nên thường yêu cầu thi tuyển đầu vào. Mong muốn cho con được theo học ở những trường như thế này nên không ít phụ huynh đầu tư cho con đi học chữ, làm toán sớm... để có thể đáp ứng được yêu cầu tuyển sinh. Đây cũng chính là nguyên nhân nổi bật của thực trạng.

CHƯƠNG 3: ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHUẨN BỊ CHO TRẺ VÀO LỚP 1

Chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo vào lớp 1 là một quá trình lâu dài, ngay từ khi trẻ còn nhỏ cho đến khi trẻ vào lớp 1. Việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 này không chỉ là việc làm xuất phát từ một phía, từ một cá nhân nào. Mà đó là sự nỗ lực, sự kết hợp chặt chẽ từ phía gia đình, trường học và cả xã hội nơi trẻ sinh sống.

Gia đình được xem là trường học đầu tiên của trẻ em, là môi trường thuận lợi nhất để trẻ được xã hội hoá. Trình độ văn hoá của gia đình, những thói quen, nếp sống... của gia đình được phản ánh trong đời sống tâm lý trẻ. Không một gia đình nào, không một ông bố nào, bà mẹ nào lại không mong cho con cái mình khôn lớn, học tập tiến bộ để trở thành người có ích cho gia đình, cho xã hội. Những kỳ vọng vào tương lai của trẻ đã thôi thúc người lớn trong gia đình quan tâm đến việc định hướng cho sự phát triển của trẻ em.

Như vậy, việc chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1 là kết quả của việc tổ chức cho trẻ một hoạt động sống đầy giá trị, đầy cảm xúc, thoả mãn các hứng thú và nhu cầu của trẻ trong suốt thời gian trẻ học Mẫu giáo – lứa tuổi duy nhất trong đó hình thành những cơ sở cho sự phát triển tương lai. Chương trình giáo dục quốc gia cần xây dựng các tiêu chuẩn đảm bảo cơ sở cho sự phát triển của một nhân cách toàn diện, đảm bảo tính kế tục khi chuyển sang lứa tuổi tiếp theo, đảm bảo tính vừa sức với trẻ.

Bên cạnh đó, nhà trường cũng là nơi rèn luyện, bồi dưỡng, giáo dục trẻ cũng như xây dựng cho trẻ có được những nền tảng vững chắc trước khi vào lớp 1.

Để giúp trẻ có thể tự tin bước vào lớp một, chúng tôi đưa ra một số giải pháp nhằm có thể chuẩn bị tốt cho trẻ Mầm non bước vào trường Phổ thông.

3.1. Chuẩn bị tâm lý cho trẻ

Việc chuẩn bị tâm lý cho trẻ giúp trẻ không bị hụt hẫng, đồng thời giúp cho trẻ có được tâm lý sẵn sàng khi đi học điều này rất cần thiết để trẻ tránh được sự bỡ ngỡ quá mức. Từ đó sẽ sợ hãi và không muốn đi học. Vì thế cần phải chuẩn bị cho trẻ nhu cầu lòng ham muốn, mong mỏi và có một tâm trạng náo nức khi đi học.

Trước ngày khai giảng phụ huynh có thể dắt trẻ cùng đi mua và chuẩn bị đồ dùng học tập cho chị của bé hoặc của bé như sách vở tập viết... Tất cả những việc trên

tạo cho trẻ cảm giác thoải mái não nức tự tin và phấn khởi khi được đi học. Tâm trạng đó sẽ là tiền đề, đòn bẩy tạo nên sức bật trong quá trình học tập.

3.2. Chuẩn bị tâm thế cho trẻ

3.2.1. Nhận thức:

Phụ huynh không nên cho trẻ đi học trước chương trình vì nó vượt quá sức so với trẻ.

Phụ huynh chỉ nên cho trẻ làm quen với chữ cái và toán. Có thể mua những quyển tập viết, tập toán dành cho trẻ mẫu giáo lớn cho trẻ làm quen. Tạo sự thoải mái trong khi cho trẻ làm quen.

Có thể áp dụng quan điểm “ bên con như bạn thân”, phụ huynh cùng chơi và cùng tìm hiểu với trẻ. Tạo tình huống hoạt động của trẻ cùng với những thao tác thử nghiệm, khám phá, tập làm... để giúp trẻ thực sự được hoạt động, lĩnh hội kiến thức, hình thành kỹ năng cho bản thân.

3.2.2. Thể chất:

Tổ chức các trò chơi vận động cho trẻ, cha mẹ nên cùng tham gia với trẻ.

Phụ huynh phải nắm vững tốt tâm sinh lý của trẻ, phối hợp với giáo viên và nhà trường để tổ chức tốt các hoạt động nhằm phát triển tốt các tố chất vận động cho trẻ.

Tổ chức các bữa ăn hợp lý và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ: Trẻ được ăn đủ lượng, đủ chất, tỷ lệ các chất được cân đối hợp lý, thực đơn được thay đổi theo mùa. Cần khuyến khích động viên các cháu ăn hết suất, nhất là những khi trẻ lười, biếng ăn, ăn chậm. Ví dụ như: “ Cơm hôm nay con ăn với gì mà ngon thế? Con phải ăn nhiều mới mau lớn,...” Động viên, khuyến khích trẻ tự xúc, ăn hết suất.

Chăm sóc trẻ chu đáo: Phụ huynh nên chú ý cho trẻ được giữ ấm về mùa đông, tránh gió lùa, mát mẻ về mùa hè, đặc biệt lưu ý tới trẻ khi thời tiết thay đổi. Phối hợp với giáo viên theo dõi và quan tâm đến chế độ dinh dưỡng và giấc ngủ cho trẻ.

3.2.3. Ngôn ngữ:

Thay vì cho trẻ học trước, cha mẹ nên cho trẻ làm quen với chữ và số. Cho trẻ chỉ tập tô chữ, tô số trong khoảng thời gian chừng 30 phút vì tay trẻ còn yếu, rất nhanh mỏi. Hướng dẫn trẻ trao đổi về một vấn đề nhỏ nào đó với bạn bè, giúp trẻ tập nói cho trọn vẹn một câu, một ý, tập kể chuyện sao cho rõ ràng, lưu loát... Học nhẹ nhàng sẽ

giúp trẻ không cảm thấy bị áp lực, căng thẳng và mệt mỏi. Ngược lại trẻ sẽ sợ đi học. Làm sao tạo cho trẻ niềm vui, sự háo hức muốn được đi học.

Giúp cho trẻ ý thức về bản thân như đặt câu hỏi để kích thích trẻ biểu lộ những suy nghĩ, cảm xúc của mình thông qua tranh ảnh, hình vẽ, thơ, chuyện.

3.2.4. Kỹ năng hoạt động học tập:

Cha mẹ giúp trẻ làm quen dần và thành thạo với việc sử dụng cặp xách, cách sắp xếp tập vở, đồ dùng vào cặp, cách giở sách, tập vở, cách sử dụng bút, đồ dùng học tập... Rèn cho trẻ khả năng tập trung, lắng nghe, sự tự tin, dám phát biểu, mạnh dạn trước tập thể, hòa nhập tốt với bạn bè. Tạo cho trẻ thói quen tự phục vụ, như: đeo cặp xách, mặc quần áo, vệ sinh cá nhân...

Với những trẻ chưa học qua các lớp ở trường mầm non thì quả là vấn đề nan giải. Cha mẹ cần có những quan tâm đặc biệt đối với trẻ từ giấc ngủ, ăn uống, vui chơi cần thiết, những thói quen tự phục vụ bản thân... để con trẻ quen dần và thích nghi với giờ giấc, hoạt động và sinh hoạt ở trường..

Giúp trẻ lựa chọn và tham gia các hoạt động chơi nhằm phát triển tính tự tin, tự lực và sáng tạo của trẻ.

3.3. Phối hợp chặt chẽ với giáo viên Mầm non

Theo tình hình thực tế hiện nay, một số phụ huynh học sinh chưa nắm vững đặc điểm tâm, sinh lý trẻ, vội vàng cho con học đọc, học viết ngay từ lứa tuổi Mẫu giáo. Vì vậy các bậc cha mẹ cần phải phối hợp chặt chẽ với giáo viên Mầm non.

Một trong những nhiệm vụ giữa nhà trường phối hợp với phụ huynh đó là: trao đổi, tư vấn, giúp cho phụ huynh xây dựng chế độ đúng đắn cho trẻ ở nhà.

Công tác tư tưởng: ngay từ đầu năm học, trong buổi họp phụ huynh học sinh cần trao đổi, sinh hoạt tận tình về các hình thức tổ chức hoạt động theo hướng đổi mới hiện nay. Về tình hình trường lớp, về đặc điểm, đặc trưng của lớp Lá. Từ đó nhận được sự phối hợp của giáo viên về việc tạo điều kiện cho trẻ học tập, sinh hoạt một cách tích cực nhất. Tiếp xúc của giáo viên và phụ huynh vào những giờ đưa và đón trẻ. Trao đổi, thông tin hai chiều về tình hình phát triển của các trẻ. Đây là cách để phụ huynh nắm bắt, góp phần tạo điều kiện giáo dục trẻ một cách toàn diện hơn. Từ đó phụ huynh hiểu

được các yêu cầu cần chuẩn bị cho trẻ đề phối hợp cùng nhà trường trong việc chuẩn bị tâm thế, sức khoẻ, một số những thói quen học tập cần thiết như:

- Trao đổi, tọa đàm về những kinh nghiệm chuẩn bị cho trẻ 5 – 6 tuổi vào học Phổ thông.
- Tham quan, dự giờ học của trẻ ở trường Mầm non. Phụ huynh nên thay phiên nhau dự các hoạt động của trẻ để thấy được con của học được chăm sóc – giáo dục như thế nào.

Từ những vấn đề được đông đảo phụ huynh quan tâm nhất thiết được đưa ra thảo luận ở các buổi sinh hoạt chung và thể hiện dưới hình thức trực quan, cán bộ trường mầm non có thể kết hợp với giáo viên ở các lớp mẫu giáo lớn để có thể lên kế hoạch “ Tổ chức các hoạt động cho phụ huynh khối lớp Mẫu giáo lớn”.Phụ huynh nên tham gia tích cực vào các chuyên đề mà trường Mầm non tổ chức như:

Ví dụ như :**KẾ HOẠCH CỦA CÁC LỚP MẪU GIÁO LỚN – LỚP CHUẨN BỊ ĐỂ TRƯỜNG PHỔ THÔNG**

STT	Các hình thức hoạt động	Thời gian	Người phụ trách	Kết quả thực hiện
1	Hội nghị chuyên đề: “ <i>Rèn luyện và giáo dục trẻ khoẻ mạnh, cứng cáp</i> ”. Có minh họa: luyện tập thể dục ở nhà trẻ và gia đình, trao đổi kinh nghiệm giáo dục giữa nhà trường và phụ huynh.	Tháng 9	Cô giáo chủ nhiệm, bác sĩ.	
2	Mở chuyên đề: Trao đổi với phụ huynh về “ <i>Sách truyện trong đời sống của trẻ</i> ”, “ <i>Cho trẻ làm quen với văn hoá</i> ” hay cho trẻ tham gia các cuộc triển lãm về sách: “ <i>Đọc gì cho trẻ?</i> ”,	Tháng 12	Thủ thư	

	<i>“Thư viện thiếu nhi trong gia đình”.</i>			
3	Mở cuộc họp bàn luận về: <i>“ Chuẩn bị tâm lý cho trẻ đến trường phổ thông”</i> là trao đổi kinh nghiệm về giáo dục các phẩm chất như: mục đích, tình kỉ luật và dạy trẻ biết vâng lời.	Tháng 3	Hiệu phó chuyên môn và Giáo viên chủ nhiệm.	
4	Họp phụ huynh: <i>“Chuẩn bị cho trẻ học lớp một”.</i>	Tháng 5	Giáo viên chủ nhiệm.	

3.4. Cho trẻ làm quen trước môi trường tiểu học

Trẻ mẫu giáo lớn hoạt động vui chơi giữ vai trò chủ đạo. Chơi là hoạt động mang tính chất thoải mái, không bắt buộc, học của trẻ mẫu giáo mang tính chất “học mà chơi”, “chơi mà học”. Khi trẻ vào lớp 1, phải làm nhiệm vụ của một người học sinh là học tập mang tính chất bắt buộc. Bản thân mỗi trẻ phải cố gắng mới có thể đạt tới kết quả tốt đẹp. Chính vì vậy phụ huynh tổ chức cho trẻ làm quen với trường Tiểu học là rất cần thiết. Đó là một việc làm vô cùng quan trọng mà cha mẹ phải định hướng, tác động vào suy nghĩ của trẻ. Một số hình thức cho trẻ làm quen với trường Tiểu học như sau:

- Tìm hiểu về trường Tiểu học: xem đĩa hình, ảnh, tranh và đàm thoại về trường Tiểu học.
- Cho trẻ đi tham quan trường Tiểu học nhằm làm quen với học sinh, giáo viên lớp 1 và hiểu biết các hoạt động: học tập, vui chơi, lao động... của các anh chị ở trường Tiểu học.
- Trong những ngày lễ hội: Cho trẻ giao lưu văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí, ... qua đó trẻ Mẫu giáo lớn gần gũi và làm quen được với các anh chị tiểu học trở nên mạnh dạn, lanh lợi, biết thêm nhiều điều mới lạ, hấp dẫn và nảy sinh lòng mong muốn trở thành học sinh lớp 1.
- Khi đã quyết định cho bé vào học ở một trường Tiểu học nào đó, cha mẹ cần nói cho bé biết những điều đã tìm hiểu về trường lớp, như thầy cô, học sinh hay

những thành tích, những bề “nổi”... của trường. Cha mẹ cần cho bé quan sát ngôi trường từ ngoài và làm quen dần trước khi vào những ngày chuẩn bị đi học chính thức.

- Tham quan trường để trẻ quen dần với môi trường học tập mới. Dẫn bé tham quan trường, lớp học vài lần trước khi trẻ vào học. Hãy chỉ cho trẻ về những cảnh vật trong ngôi trường để các em cảm thấy đây là môi trường gần gũi và thân thiết của mình.

- Cho trẻ làm quen với học sinh, giáo viên lớp 1 và hiểu biết các hoạt động: học tập, vui chơi, lao động... của các anh chị ở trường tiểu học.

Có thể nói, đây là giai đoạn chuyển tiếp vô cùng quan trọng của trẻ nên cha mẹ cần hết sức lưu tâm đến các em trong thời gian này.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Chương 3 trên đây là phần giới thiệu một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng trong việc chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông. Chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo lớn vào lớp một là việc làm phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc mọi nơi và là nhiệm vụ của mọi lực lượng giáo dục: gia đình, nhà trường và toàn xã hội. Vì thế những giải pháp mà chúng tôi đề xuất trên đây chỉ là một phần giúp cho độc giả tham khảo.

Chúng tôi đưa ra giải pháp căn cứ vào thực trạng đã khảo sát ở chương 2. Những biện pháp trên được chúng tôi đưa ra dựa vào một số nhận định của phụ huynh, từ phía giáo viên cũng như cán bộ quản lý trường Mầm non, bên cạnh đó còn dựa vào kinh nghiệm của bản thân và nguồn tài liệu tham khảo có được.

❖ **Các bậc phụ huynh cần phải:**

- Các bậc cha mẹ cần phải cho con em vào trường mầm non ngay từ đầu, càng sớm càng tốt.
- Cần phải chuẩn bị cho trẻ về mặt tâm lý cũng như tâm thế trước khi trẻ bước vào trường phổ thông.
- Gia đình cần thực hiện một cách nghiêm túc mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ mà trường mầm non đã vạch ra. Tạo ra mọi điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện có hiệu quả công tác chuẩn bị cho trẻ vào lớp một.
- Cho trẻ tham quan, tìm hiểu trường Tiểu học.
- Phụ huynh cần kết hợp với giáo viên Mầm non trong việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp một.
- Tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể.
- Lấy trẻ làm trung tâm, không áp đặt, không cứng nhắc với trẻ và đặt biệt là chủ động làm việc không làm thay trẻ.
- Chú trọng các phương pháp hướng dẫn như: dùng lời nói, gián tiếp, kiểm tra. Phát huy vai trò của trẻ: độc lập, chủ động, tự lực, tự tổ chức, tự kiểm tra và đánh giá.

- Phụ huynh phải kết hợp với giáo viên trong công tác chăm sóc nuôi dạy trẻ nói chung và chuẩn bị cho trẻ vào lớp một nói riêng. Trong sự kết hợp này, nhà trường giữ vai trò chủ đạo. Dựa trên những yêu cầu chuẩn bị cho trẻ vào lớp một, trường mầm non xây dựng được phương hướng kết hợp và thống nhất với gia đình về mục tiêu, nội dung phương pháp, biện pháp và hình thức chuẩn bị cho trẻ vào lớp một.

 **Tóm lại:**

Đây là những vấn đề cần chuẩn bị cho trẻ Mầm non vào lớp một và tất cả những vấn đề này cần được chuẩn bị trong một thời gian khá dài để trẻ có thể tích lũy được đầy đủ và logic hơn. Từ các vấn đề này cho ta thấy việc chuẩn bị cho trẻ đến trường không phải chỉ là việc dạy trước chương trình lớp một cho trẻ trong một sớm một chiều mà đó là cả quá trình mà cô, phụ huynh và trẻ phải tích lũy trong một thời gian khá dài vì thế đòi hỏi các bậc phụ huynh (ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm xã hội , thẩm mỹ và vận động) để có thể tạo cho trẻ một tiền đề vững chắc nhằm giúp cho trẻ có được một nền tảng vững chắc khi bước vào một giai đoạn mới giai đoạn lần đầu tiên đi học.

PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Thông qua kết quả nghiên cứu của đề tài trong thời gian qua chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

- Việc chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào trường Phổ thông là một vấn đề giáo dục được rất nhiều người quan tâm. Tuy nhiên, bên cạnh đề tài này còn có rất nhiều khía cạnh chưa được nghiên cứu một cách chuyên sâu.

- Qua nghiên cứu thực trạng ở các trường Mầm non chúng tôi nhận thấy rằng: chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1 là một quá trình lâu dài, cần được tiến hành liên tục và ở mọi lúc mọi nơi. Các bậc phụ huynh cần phải nhận thức rõ ràng rằng việc chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào lớp một không phải là công việc làm thay cho giáo viên Tiểu học. Cũng như không nên bắt buộc trẻ phải học trước chương trình lớp 1. Đây là một sai lầm nghiêm trọng, cứ tưởng rằng cho trẻ học tốt ở trường Phổ thông là phải dạy cho trẻ học viết, học đọc, học tính toán, thậm chí là học cả ngoại ngữ,... Kết quả là đưa trẻ sẽ bị đuối sức, tiếp thu không hiệu quả điều này sẽ ảnh hưởng, tác động rất lớn đến đứa trẻ khi học tập ở trường Phổ thông. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có một số phụ huynh nhận thức đúng đắn về các quan điểm khoa học trong việc chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1. Như vậy có thể thấy rằng để trẻ học tập tốt ở trường Tiểu học thì cần phải quan tâm đến việc chuẩn bị cho trẻ một cách toàn diện, cả về thể lực, tâm lý và tâm thế cho chính đứa trẻ.

- Nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên là do:

- Từ chính môi trường sống của trẻ. Như ở các vùng ngoại thành của thành phố, một số vùng phụ huynh vẫn còn tư tưởng hết sức sai lầm “Khi nào trẻ lên 6 tuổi thì đủ điều kiện cho trẻ vào lớp một không cần phải chuẩn bị gì cả”.

- Bắt nguồn do các quan niệm sai lầm của phụ huynh cứ mong muốn con mình học giỏi, được học các trường chuyên trường điểm nên cứ bắt ép trẻ đi học trước chương trình.

- Chưa có sự phối hợp chặt chẽ về cả ba phía: phụ huynh, trường Mầm non và trường Tiểu học.

2. Kiến nghị

Đề cho các cháu thuận lợi khi đến trường phổ thông cũng như sẽ đạt được những kết quả tốt khi đến trường phổ thông, chúng tôi kiến nghị một số vấn đề như sau:

1. Tác động đến mặt tâm lý của trẻ: để hình thành tâm thế, hứng thú với hoạt động học tập của trẻ Mẫu giáo lớn.

2. Tác động để phát triển trí tuệ của trẻ Mẫu giáo lớn: thông qua tổ chức các hoạt động dạy học để phát triển hoạt động nhận thức cho trẻ (phát triển cảm giác, tri giác, trí nhớ, tư duy, tưởng tượng và ngôn ngữ,...)

3. Tăng cường chức các hoạt động tập thể hoạt động ngoài giờ lên lớp:

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ, đi tham quan, đi dạo với hình thức tập thể.

- Tổ chức các ngày lễ hội, ngày lễ: tổ chức cho trẻ mẫu giáo lớn hoà nhập vui chơi cùng với các anh chị lớp 1.

- Tổ chức hoạt động vui chơi: thường xuyên rèn luyện cho trẻ để dần dần cho trẻ làm quen rồi từ đó hình thành những tính cách cần thiết cho một học sinh lớp 1.

4. Về phía ngành đào tạo và giáo dục cần phải:

Đặc biệt, cần phải có sự can thiệp của các cơ quan chức năng về việc “ mở lớp dạy trước chương trình lớp 1” cho các trẻ Mẫu giáo lớn.

Nếu không có sự can thiệp của các ban ngành đoàn thể tới các cơ sở mở lớp dạy trước chương trình lớp 1 cho học sinh mẫu giáo lớn thì khó tránh khỏi tình trạng học sinh Mẫu giáo lớn nghỉ học giữa chừng hoặc bỏ chương trình học Mẫu giáo lớn. Đây là vấn đề bức xúc rất cần sự can thiệp của các cơ quan chức năng tới các cơ sở dạy trẻ Mẫu giáo lớn trước chương trình lớp 1. Nên chúng nghĩ tôi cần phải:

- Rà soát lại một số cơ sở trên địa bàn và vùng lân cận mở lớp dạy trước chương trình, để BGH nhà trường có hướng giải quyết.

- Báo cáo với các cấp lãnh đạo, các ban, ngành, đoàn thể để cùng can thiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu trong nước:

1. Phạm Thị Châu – Nguyễn Thị Oanh – Trần Thị Sinh (2008), *Giáo dục học Mầm non*, NXB ĐH Quốc Gia Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Hoà (2009), *Giáo dục học mầm non*, NXB Đại học Sư phạm.
3. ThS. Nguyễn Thị Bích Liên (2006), *Tổ chức sinh hoạt của trẻ ở trường Mầm Non*, NXB Giáo dục.
4. Vũ Thị Nho (2000), *Tâm lý học phát triển*, NXB ĐHQG Hà Nội.
5. ThS. Nguyễn Thị Phương Nga (2006), *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ Mầm non*, NXB Giáo dục.
6. Đặng Hồng Phong (2009), *Lí luận và phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi Mầm non*, NXB ĐHSP.
7. ThS. Đào Thị Minh Tâm (2008), *Sinh lý đại cương và sinh lý trẻ em*, Trường ĐHSP.Tp HCM (lưu hành nội bộ).
8. Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên) (1998), *Chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào trường phổ thông*, NXB Giáo dục.
9. Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên) (2007), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi Mầm non*, NXB Đại học Sư phạm.
10. GS. TS. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) (2007), *Tâm Lý học đại cương*, NXB Thế giới.
11. Nguyễn Khắc Viện (1990), *Lòng trẻ con*, NXB Phụ nữ.
12. Chuyên san Đổi mới hình thức tổ chức giáo dục trong trường Mầm non – Chuẩn bị cho trẻ đến trường phổ thông (số 3/11/99), Bộ giáo dục và đào tạo CDSP Mẫu giáo TW3.

Các website:

1. <http://www.thanhvien.com.vn/pages/20120924/day-them-cam-thi-mac-cam-du-kieu-ep-buoc.aspx>
2. <http://dantri.com.vn/giao-duc-khuyen-hoc/boi-roi-quan-ly-day-them-hoc-them-662178.htm>
3. http://giaoan.violet.vn/present/show/entry_id/4894847
4. <http://www.thanhvien.com.vn/pages/20120806/chuan-bi-cho-tre-vao-lop-1.aspx>
5. <http://truonganhsang.edu.vn/giao-duc/giao-duc-be/104-chuan-bi-cho-tre-vao-lop-1.html>
6. <http://www.baodongnai.com.vn/xahoi/201206/Chuan-bi-tam-the-cho-tre-vao-lop-1-2165733/>
7. <http://vnexpress.net/gl/xa-hoi/giao-duc/2013/03/cho-tre-hoc-truoc-khi-vao-lop-1-la-bat-chin-ep/>
8. <http://truonganhsang.edu.vn/giao-duc/giao-duc-be/104-chuan-bi-cho-tre-vao-lop-1.html>
9. <http://www.banhocsinh.net/2012/05/chuan-bi-cho-be-vao-lop-1-ban-can-lam.html>
10. <http://choi1biet2.com/30I12I68I800/tin-tuc/chuan-bi-cho-con-vao-lop-1.html>
11. <http://phapluattp.vn/2011081409491981p0c1019/chuan-bi-tam-ly-cho-tre-vao-lop-1.htm>
12. <http://giadinh.vnexpress.net/tin-tuc/me-va-be/nuoi-day-tre/chuan-bi-cho-con-vao-lop-1-phai-tu-luc-con-be-2564548.html>

PHỤ LỤC
PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG PHỤ HUYNH CHO TRẺ
VÀO LỚP 1



Hiện nay, chúng tôi đang tiến hành khảo sát thực trạng nhằm tìm hiểu nhu cầu của quý phụ huynh trong việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. Trên cơ sở đó nhằm đưa ra một số biện pháp giúp trẻ được chuẩn bị tốt hơn.

Những ý kiến của anh/chị sẽ là những thông tin vô cùng hữu ích trong đề tài khoá luận của chúng tôi. Hi vọng anh/chị có thể bớt chút thời gian cho biết ý kiến của mình về một số vấn đề sau đây.

Họ và tên:.....

Nơi sống: Quận / Huyện.....

Công việc:.....

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác và giúp đỡ nhiệt tình của quý phụ huynh!!!

Câu 1. Việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 rất quan trọng. Anh/chị đồng ý hay không đồng ý với các quan điểm khoa học sau đây?

Các quan điểm khoa học	Ý kiến của phụ huynh	
	Đồng ý	Không đồng ý
1. Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 là cần thiết		
2. Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 không phải là làm thay cho giáo dục Tiểu học		
3. Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 là chuẩn bị một cách toàn diện		
4. Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 được tiến hành thông qua việc tổ chức hoạt động cho trẻ		

Câu 2: Theo anh/chị việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 có thật sự cần thiết hay không?

- Không cần thiết
 Cần thiết
 Rất cần thiết

Câu 3: Khi vào lớp 1, theo anh/chị khó những khó khăn nào trẻ thường gặp phải?

Khó khăn	Mức độ		
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi
1.Thói quen sinh hoạt: đi vệ sinh theo giờ giấc, thời gian nghỉ ngơi, ăn uống,...			
2.Mối quan hệ mới: gặp thầy cô, bạn bè mới, ý thức trách nhiệm với tập thể,...			
3.Cách học tập: lĩnh hội kiến thức khoa học trong từng tiết học,...			
4.Về thời gian: thời gian bắt đầu và kết thúc buổi học,...			
5.Không gian: lớp học không còn được trang trí sinh động như trước,...			
6.Thích ứng về hoạt động: không còn hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời mà trẻ phải ngồi học một chỗ,...			
7.Một số kỹ năng học tập: tư thế ngồi, cách đọc sách, cách cầm bút,...			

Câu 4: Theo anh/chị nếu chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp 1 sẽ giúp trẻ điều gì?

1. Theo kịp tiến độ học tập khi vào lớp 1
2. Thích ứng tốt với môi trường Tiểu học
3. Thái độ tích cực trong học tập
4. Đạt được thành tích cao
5. Tiếp thu kiến thức 1 cách nhanh chóng

Câu 5. Trên thực tế, anh/ chị đã làm gì để chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1?

Những việc phụ huynh đã làm	Ý kiến của phụ huynh	
	Đồng ý	Không đồng ý
1.Đã chuẩn bị trước cho trẻ.		
2.Cho trẻ đi học Mẫu giáo là đủ.		
3.Không làm gì cả bỏ mặc trẻ, đủ tuổi thì trẻ vào lớp 1		

Câu 6.Theo anh/chị việc chuẩn bị cho trẻ đến trường là chuẩn bị cho trẻ thông qua 5 mặt?

Lĩnh vực	Ý kiến của phụ huynh	
	Đúng	Sai
1.Nhận thức: tư duy, khả năng tiếp thu...		
2.Thể chất: thể lực, tầm vóc, sức khỏe...		
3.Tình cảm xã hội: lễ phép, vui vẻ, hoà đồng với bạn bè...		
4.Ngôn ngữ: cách phát âm, vốn từ, ngữ pháp,...		
5.Một số kỹ năng học tập: tư thế ngồi, cách đọc sách,...		

Câu 7. Anh/chị hãy sắp xếp mức độ quan trọng các mặt cần chuẩn bị cho trẻ từ thấp đến cao.

Lĩnh vực	Thứ tự sắp xếp của phụ huynh
1. Nhận thức: tư duy, khả năng tiếp thu...	
2. Thể chất: thể lực, tầm vóc, sức khoẻ...	
3. Tình cảm xã hội: lễ phép, vui vẻ, hoà đồng với bạn bè...	
4. Ngôn ngữ: cách phát âm, vốn từ, ngữ pháp,...	
5. Một số kỹ năng học tập: tư thế ngồi, cách cầm bút,...	

Câu 8. Trên thực tế, anh/chị đã chuẩn bị cho trẻ về những mặt nào?

Lĩnh vực	Các mặt phụ huynh đã chuẩn bị cho trẻ
1. Nhận thức: tư duy, khả năng tiếp thu...	
2. Thể chất: thể lực, tầm vóc, sức khoẻ...	
3. Tình cảm xã hội: lễ phép, vui vẻ, hoà đồng với bạn bè...	
4. Ngôn ngữ: cách phát âm, vốn từ, ngữ pháp,...	
5. Một số kỹ năng học tập: tư thế ngồi, cách cầm bút,...	

Câu 9. Kỹ năng học tập nào anh/chị đã rèn luyện cho trẻ?

Kỹ năng học tập	Mức độ		
	Không quan trọng	Bình thường	Quan trọng
1. Tư thế ngồi			
2. Cách cầm bút			
3. Cách đóng, mở sách			
4. Cách đọc sách			

Câu 10. Anh/chị còn làm gì để giúp trẻ làm quen với chữ viết?

- Cho trẻ đi nhà sách
- Lựa chọn sách cùng trẻ, gợi ý và mua cho trẻ những quyển sách cần thiết
- Thường xuyên kể chuyện, đọc sách cho trẻ nghe
- Kết hợp với GVMN dạy 24 chữ cái cho trẻ

Ngoài ra, anh/chị còn làm những gì để giúp cho trẻ?

.....
.....
.....

Câu 11. Theo anh chị có cần thiết cho trẻ học trước chương trình lớp 1 hay không?

- Cần thiết
- Bình thường
- Không cần thiết

Câu 12: Theo anh/chị thời điểm thích hợp để chuẩn bị cho con đi học trước chương trình lớp 1 là khi nào?

Phụ huynh cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1	Thời gian				
	Mầm	Chồi	Đầu lớp Lá	Cuối lớp Lá	Trước khi vào lớp 1 (Hè)
Học đọc					
Học viết					
Học làm toán					

Câu 13. Yếu tố mà anh/chị cần quan tâm khi cho trẻ đi học thêm?

Yếu tố mà phụ huynh quan tâm	Ý kiến của phụ huynh
1. Về giáo viên dạy lớp phụ đạo	
2. Chất lượng lớp học	
3. Diện tích lớp học	
4. Cơ sở vật chất, thiết bị bàn ghế,...	
5. Thời gian 1 buổi học	
6. Ánh sáng trong lớp: đèn, cửa sổ,...	
7. Số lượng học sinh 1 lớp	

Câu 14. Anh/chị có cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1 hay không?

Có Không

Phụ đạo những môn học nào?

Toán Anh văn Nhạc
 Tiếng Việt Vẽ

Câu 15. Anh/ chị đã cho trẻ đi học ở lớp học thêm như thế nào?

Nội dung	Các lựa chọn		
1. Về giáo viên dạy lớp phụ đạo	Giáo viên mầm non <input type="checkbox"/>	Giáo viên tiểu học <input type="checkbox"/>	Gia sư (sinh viên) <input type="checkbox"/>
2. Diện tích lớp học	Rộng thoải mái <input type="checkbox"/>	Vừa phải <input type="checkbox"/>	Chật hẹp <input type="checkbox"/>
3. Thiết bị bàn ghế,...	Không phù hợp so với trẻ <input type="checkbox"/>	Phù hợp với trẻ <input type="checkbox"/>	
4. Thời gian 1 buổi học	60 phút <input type="checkbox"/>	60-90 phút <input type="checkbox"/>	Trên 90 phút <input type="checkbox"/>
5. Độ chiếu sáng trong lớp: đèn, cửa sổ,...	Kém <input type="checkbox"/>	Tốt <input type="checkbox"/>	
6. Số lượng học sinh 1 lớp	Đông <input type="checkbox"/>	Vừa phải <input type="checkbox"/>	Ít <input type="checkbox"/>

Câu 16. Thái độ của trẻ sau khi đi học thêm về?

- Hào hứng
- Bình thường
- Chán nản
- Không quan tâm

Câu 17. Anh/ chị cho trẻ đã cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1 từ khi nào?

Phụ huynh cho trẻ đi học trước chương trình lớp 1	Thời gian				Trước khi vào lớp 1 (Hè)
	Mầm	Chồi	Đầu lớp Lá	Cuối lớp Lá	
Học đọc					
Học viết					
Học làm toán					

Câu 18. Theo anh/chị để chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 thì chúng ta cần?

Nội dung	Ý kiến của phụ huynh	
	Đồng ý	Không đồng ý
1. Thông qua trò chơi: vừa học vừa chơi.		
2. Tập trẻ ngồi vào bàn giống học sinh Tiểu học.		
3. Thông qua tình huống có vấn đề.		
4. giao bài tập, nhiệm vụ cho trẻ.		

Câu 19. Khi cho trẻ làm thêm bài tập ở nhà anh/chị thấy trẻ có hứng thú hay không?

Thái độ của trẻ khi làm bài tập thêm ở nhà	Ý kiến của phụ huynh
1. Hào hứng	
2. Bình thường	
3. Chán nản	
4. Không quan tâm	

Câu 20. Anh/chị có cho trẻ làm bài tập ở nhà hay không?

Có

Không

Một lần nữa xin cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình của quý phụ huynh!!!